



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

1

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ GIỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	I
LỜI TỰA.....	II
GIỚI THIỆU	III
1. Các thuật ngữ về giới	1
2. Pháp luật Việt Nam và quốc tế quy định về bình đẳng giới trong giáo dục	4
3. Một số vấn đề giới trong giáo dục mầm non hiện nay ở Việt Nam	6
4. Ảnh hưởng của bất bình đẳng giới đối với cá nhân và xã hội.....	8
TÀI LIỆU THAM KHẢO	10

LỜI CẢM ƠN

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới được VVOB Việt Nam và Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) biên soạn và hiệu chỉnh từ Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục - do tổ chức VVOB Bỉ và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) thực hiện năm 2019.

VVOB Việt Nam và CGFED xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến Liên minh Châu Âu và chính phủ Bỉ đã hỗ trợ tài chính cho việc in ấn tài liệu này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các chuyên gia và các đồng nghiệp của VVOB đã có những hỗ trợ kỹ thuật và ý kiến quý báu cho việc chỉnh sửa và hoàn thiện bộ tài liệu.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến lãnh đạo và cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nông Sơn, Hiệp Đức, Phước Sơn và Tiên Phước (tỉnh Quảng Nam), huyện Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng, Minh Long và Sơn Hà (tỉnh Quảng Ngãi) và cán bộ quản lý, giáo viên của các trường mầm non Hoa Mai, Hoa Anh Đào, Hương Sen, Tiên Cảnh, Hoạ My, Prao-Tà Lu, Tà Bhing-Tà Pơ, Bhalê-Anông, Sơn Ca, Hoa Pơ Niêng, Ánh Dương, Ba Cung, Trà Thủy, Trà Phong trên địa bàn 14 huyện thuộc 2 tỉnh dự án đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực và có ý nghĩa cho nội dung, hình ảnh và thiết kế của bộ tài liệu này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục cùng nhóm chuyên gia trong Hội đồng thẩm định đã có những góp ý chuyên môn sâu sắc cho nội dung của bộ tài liệu này.

Chúng tôi tin rằng những đóng góp của các đơn vị và cá nhân nêu trên đã góp phần giúp cho *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới* trở nên phù hợp và hiệu quả trong môi trường giáo dục mầm non tại Việt Nam.

LỜI TỰA

Không có bình đẳng giới sẽ không có một thế giới hoà bình, thịnh vượng và bền vững. Chính vì thế, mục tiêu số 4 và số 5 trong **Mục tiêu phát triển bền vững** của Liên hiệp quốc đã tập trung vào tiếp cận bình đẳng trong giáo dục cho cả trẻ trai và trẻ gái và chấm dứt mọi phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Lồng ghép giới vào giáo dục mầm non sẽ là nền tảng thiết yếu cho cách tiếp cận bền vững hướng tới bình đẳng giới và giáo dục thực chất, thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

Từ lứa tuổi mầm non, trẻ em đã phát triển sự tự nhận thức và bắt đầu học hỏi những thái độ, giá trị và hành vi từ gia đình, nhà trường và xã hội cũng như bắt đầu hình thành và thể hiện tính cách, hành vi của bản thân theo những khuôn mẫu giới của xã hội. Do vậy, các khuôn mẫu giới này ảnh hưởng đến cách trẻ hành xử trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình và giáo viên, cũng như đến sự phát triển của trẻ. Hầu hết cha mẹ và giáo viên đều tin và mong muốn đối xử bình đẳng với trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, do quá trình xã hội hóa về giới diễn ra từ sớm, các khuôn mẫu giới tồn tại trong cuộc sống từ trước khi chúng ta được sinh ra nên mọi người trở nên quen thuộc và dễ dàng chấp nhận các khuôn mẫu giới. Nhiều cha mẹ, người giám hộ và chăm sóc trẻ, do vô tình hay hữu ý, đang củng cố các khuôn mẫu giới mà không nhận thức được những tác hại của nó đối với trẻ.

Việc tạo ra một môi trường có đáp ứng giới trong giáo dục trẻ từ những năm đầu đời có thể là một thách thức, nhưng nó sẽ giúp cả trẻ trai và trẻ gái tự do thể hiện tính cách, sở thích, tính sáng tạo và phát triển tối đa tiềm năng của bản thân trong tương lai.

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc đến 2030 về giáo dục và bình đẳng giới, cũng như đảm bảo bình đẳng trong giáo dục cho trẻ trai và trẻ gái theo pháp luật Việt Nam. Nhằm hỗ trợ giáo viên mầm non, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non và các bên liên quan áp dụng phương pháp học thông qua chơi có đáp ứng giới trong những năm đầu đời, chúng tôi đã tham khảo ý kiến các chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên để đảm bảo bộ tài liệu cung cấp đầy đủ nhất các cơ sở lý thuyết cần thiết, đồng thời trang bị các hướng dẫn thực hành mang tính ứng dụng cao trong môi trường mầm non. Bên cạnh việc hỗ trợ các trường thuộc dự án **“Giáo dục mầm non quan tâm đến giới”** sử dụng bộ tài liệu này, chúng tôi mong muốn bộ tài liệu sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và đưa vào sử dụng trên toàn quốc như một công cụ đắc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non.

Bộ tài liệu này đã được Bộ GD&ĐT thẩm định sẽ là một công cụ đắc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non trên toàn quốc.

VVOB và CGFED tin rằng tác động của học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần tạo ra môi trường giáo dục có chất lượng và bình đẳng thực chất cho mọi trẻ trai và trẻ gái tại Việt Nam, nhằm hướng tới một xã hội bình đẳng và thịnh vượng.

Wouter Boesman

Trưởng đại diện VVOB tại Việt Nam

Nguyễn Kim Thúy

Giám đốc CGFED

GIỚI THIỆU

Các nghiên cứu xã hội học mới nhất đã chỉ ra rằng giáo dục trẻ dựa trên khuôn mẫu giới là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các vấn đề bất bình đẳng giới trong xã hội, điển hình là bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử trong gia đình hay khoảng cách giới trong lao động. Giáo dục dựa trên khuôn mẫu giới đóng khung tính cách, cách hành xử và các lựa chọn của trẻ trai và trẻ gái trong suốt cuộc đời, và vì thế hạn chế tự do cũng như cơ hội phát triển năng lực của mỗi cá nhân. Chính vì vậy, các trường học và các nhà giáo dục - vốn đóng vai trò quan trọng trong việc định hình quan điểm của trẻ về thể giới - cần tạo ra một môi trường giáo dục giúp loại bỏ các khuôn mẫu và định kiến giới, để trẻ có thể trưởng thành một cách tự tin, phát triển toàn diện và biết tôn trọng sự đa dạng và khác biệt của các cá nhân. Bộ tài liệu này sẽ là công cụ hướng dẫn, hỗ trợ các cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên xây dựng một môi trường giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ, giúp mọi trẻ được hưởng một chương trình mầm non chất lượng hướng tới bình đẳng giới, tạo nền tảng vững chắc và lành mạnh cho tương lai của trẻ.

Đối tượng của bộ tài liệu

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới dành cho những người trực tiếp gần gũi và dạy dỗ trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là trường mầm non), bao gồm các cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý), các giáo viên mầm non (sau đây gọi chung là giáo viên) cũng như những cán bộ nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non. Ngoài ra, bộ tài liệu còn là nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, người làm chính sách về giáo dục, cha mẹ, các tổ chức xã hội hay các bên liên quan.

Trong đó, bộ tài liệu đặc biệt hướng tới ba đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ. Ba đối tượng này đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện giáo dục mầm non có đáp ứng giới bởi lẽ họ là người trực tiếp ra quyết định và áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Cấu trúc của bộ tài liệu

Bộ tài liệu này giới thiệu về môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới và hướng dẫn áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới vào cách thức tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục cho trẻ em tại các trường mầm non. Bên cạnh đó, bộ tài liệu cũng đưa ra một số gợi ý thực hiện cụ thể để giáo viên có thể sử dụng ngay đối với trẻ trong lớp mình.

Bộ tài liệu này gồm 4 quyển:

- **Quyển 1: Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non:** cung cấp góc nhìn tổng quan về kiến thức giới và ý nghĩa của việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đáp ứng giới cho trẻ, đặc biệt là từ lứa tuổi mầm non.
- **Quyển 2: Cơ sở giáo dục mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non :** tập trung vào việc xây dựng và quản lý một môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới, bao gồm việc xây dựng mục tiêu phát triển, lập kế hoạch, tổ chức môi trường vật chất, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức thực hiện và đánh giá việc áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới.
- **Quyển 3: Lớp học mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới – Tài liệu dành cho giáo viên mầm non:** giúp giáo viên biết cách tổ chức các hoạt động học thông qua chơi có đáp ứng giới.

ứng giới, từ khâu chuẩn bị (gồm cả đồ dùng, đồ chơi, môi trường lớp học...) đến khâu tổ chức hoạt động giáo dục (gồm cả cách thức tổ chức, tương tác và sử dụng ngôn ngữ...).

- **Quyển 4: Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới:** giúp giáo viên hiểu rõ hơn vai trò của cha mẹ trong công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục có đáp ứng giới, gợi ý cho giáo viên một số hình thức tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của cha mẹ trong công tác nuôi dạy con có đáp ứng giới và thúc đẩy cha mẹ, đặc biệt là người cha, tham gia vào các hoạt động trong trường mầm non.

Trong “**Quyển 1: Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non**”, chúng tôi muốn cung cấp tới các cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, cha mẹ và người chăm sóc trẻ những kiến thức nền tảng để hướng tới việc xây dựng trường học mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới. Cụ thể, quyển 1 sẽ giúp cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên mầm non và những người liên quan:

- Hiểu và phân biệt được một số thuật ngữ cơ bản về giới và đáp ứng giới
- Nhận thấy rằng các vấn đề giới hiện tại đang có ảnh hưởng tiêu cực tới việc học và phát triển của trẻ mầm non
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thay đổi những vấn đề giới đó để giúp mọi trẻ đều học tập và phát triển tốt

1. CÁC THUẬT NGỮ VỀ GIỚI

Giới tính: Đặc điểm sinh học của nam và nữ ¹

Giới: Đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội ²

BẢNG PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH VÀ GIỚI

Giới tính	Giới
Là những khác biệt về mặt sinh học giữa nam và nữ, cũng như các đặc tính sinh học phân biệt nam và nữ. Một người có thể là nam hoặc nữ bất kể chủng tộc, tầng lớp, tuổi tác hoặc sắc tộc. Tuy nhiên, ý nghĩa xã hội gắn liền với sinh học của một người có thể khác nhau tùy thuộc vào dân tộc của họ. Một số người có thể có đặc tính sinh học của cả hai phái, nam và nữ, bởi sự phức tạp về mặt thể chất của họ.^{3 4} <i>Ví dụ: Nam giới có dương vật, tinh hoàn...; nữ giới có âm hộ, âm đạo, buồng trứng, tử cung...</i>	Giới đề cập đến vai trò và trách nhiệm của nam giới và phụ nữ được tạo ra trong gia đình, xã hội và nền văn hóa của chúng ta. Khái niệm giới cũng liên quan tới những mong đợi về đặc điểm, khả năng và những hành vi, ứng xử của cả phụ nữ và nam giới (nữ tính và nam tính).⁵ <i>Ví dụ: Trẻ trai thường được cho rằng nên mặc màu xanh, chơi súng, siêu nhân, lớn lên nên làm bác sĩ, công an. Trẻ gái thường được cho rằng nên mặc màu hồng, mặc váy, chơi búp bê, lớn lên nên làm y tá, giáo viên.</i> <i>Quần áo, đầu tóc, đồ chơi, hay hình dung về nghề nghiệp không phải là thứ trẻ sinh ra bẩm sinh đã có, mà được hình thành và khuyến khích thông qua quá trình trẻ lớn lên và tương tác với xã hội (gia đình, nhà trường, truyền thông...).</i>
Giới tính mang tính đồng nhất trên toàn cầu. <i>Ví dụ: Dù ở Châu Âu hay Châu Á thì về cơ bản, nam giới đều mang những đặc điểm sinh học như nhau, và tương tự đối với giới tính nữ.</i>	Giới có sự khác biệt tùy vào văn hoá, môi trường sống. <i>Ví dụ: Trang phục của nam và nữ ở mỗi quốc gia có sự khác nhau như nam ở Scotland có thể mặc váy, nữ theo đạo Hồi cần phải đội khăn trùm đầu.</i>
Giới tính là không thể thay đổi hoàn toàn. <i>Ví dụ: Hiện nay, mặc dù có thể phẫu thuật chuyển đổi giới tính, nhưng các chức năng sinh học vẫn không thể thay đổi, như chuyển giới nữ thì không thể mang thai.</i>	Giới có thể thay đổi theo thời gian, văn hoá và khác biệt theo không gian. <i>Ví dụ: Nếu trong thời kỳ phong kiến, phụ nữ Việt Nam buộc phải tuân theo hệ thống lễ nghi Nho giáo “trọng nam khinh nữ”, gò bó, khắc nghiệt thì ngày nay có thể đi học, đi làm, tự do kết hôn.</i>

¹ Luật Bình đẳng giới số 23/2006/QH11 ban hành ngày 29/06/2006, có hiệu lực ngày 01/07/2007, Điều 5

² Luật Bình đẳng giới, sđd, Điều 5

³ Phụ lục 2 Giải thích thuật ngữ trong Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành giáo dục giai đoạn 2016-2020. Theo “Tài liệu Hướng dẫn về bình đẳng giới cho các ấn phẩm” của UNESCO, 2012.

⁴ Ngoài ra, còn có “Liên giới tính”: để chỉ tất cả những trạng thái mà khi đó, về mặt tính dục hay sinh sản, một người sinh ra với một cơ thể không có vẻ phù hợp với các định nghĩa thông thường về người nữ hay nam. Những trạng thái này có thể liên quan đến những đặc điểm bất thường của các bộ phận sinh dục bên ngoài, các cơ quan sinh sản bên trong, nhiễm sắc thể giới tính, hoặc các hormone giới tính. Ví dụ: Một người có cả bộ phận sinh dục của nam và nữ hay không có bộ phận sinh dục điển hình của nam hoặc nữ.

⁵ Phụ lục 2 Giải thích thuật ngữ trong Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành giáo dục giai đoạn 2016-2020. Theo “Hướng dẫn BĐG trong chính sách và thực tiễn đào tạo giáo viên” (UNESCO, 2015).

Khuôn mẫu giới: là những mẫu hình, giá trị niềm tin được định sẵn, quy định những đặc điểm điển hình của nữ và nam.⁶

Ví dụ: Nữ giới phải tóc dài, dịu dàng, đảm đang, nói năng nhẹ nhàng. Nam giới phải tóc ngắn, mạnh mẽ, không được khóc, ăn to nói lớn.

Định kiến giới: là nhận thức, thái độ và sự đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ⁷. Định kiến giới là những suy nghĩ, những quan niệm về việc nam giới, phụ nữ được hoặc nên, không được hoặc không nên làm việc gì đó.

Ví dụ: Với khuôn mẫu giới về nữ là phải đảm đang, chu toàn việc nhà dẫn đến định kiến giới khi nghĩ về nữ là phụ nữ chỉ hợp với căn bếp, không làm được việc lớn hay đưa ra được những quyết định quan trọng. Trên thực tế, nữ giới hoàn toàn có thể quyết đoán, giữ các chức vụ quan trọng trong công ty, tổ chức hoặc nhà nước.

Phân biệt đối xử trên cơ sở giới: là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.⁸

Ví dụ: Một gia đình quyết định ưu tiên cho con trai đi học, con gái thì ở nhà làm việc nhà, phụ giúp cha mẹ. Lý do là vì cha mẹ cho rằng, con trai sau này sẽ trở thành trụ cột kinh tế, trở về giúp đỡ gia đình, còn con gái sau này đi lấy chồng, ở nhà tập trung chăm lo cho chồng con nên không cần phải học hành tốn kém. Điều này đã hạn chế cơ hội học tập và làm việc của trẻ gái.

Bạo lực trên cơ sở giới: hành động đối với nữ hoặc nam được thực hiện trên cơ sở bất bình đẳng giới – gây tổn thương hoặc có thể gây tổn thương tới thể chất, tinh thần, tình dục và/hoặc kinh tế cho đối tượng, bao gồm cả các hành động đe dọa, ép buộc hoặc tự ý tước đoạt quyền tự do của họ, bất kể ở nơi công cộng hay trong cuộc sống riêng tư.⁹

Ví dụ: Người chồng đánh vợ vì vợ đi chơi về muộn hoặc vì vợ chưa hỏi ý kiến. Hành vi này là bạo lực trên cơ sở giới vì người chồng sử dụng bạo lực với vợ dựa trên quan điểm bất bình đẳng là khi lấy vợ, người chồng có quyền kiểm soát và dạy dỗ vợ.

Mù giới/Chưa có nhạy cảm giới: không có khả năng nhận biết rằng bối cảnh văn hóa, xã hội, kinh tế và chính trị hình thành vai trò và trách nhiệm của nam và nữ; không tác động đến hiện trạng bất bình đẳng giới và không giúp chuyển biến cấu trúc bất bình đẳng của quan hệ giới.¹⁰

Ví dụ: Có giáo viên cho rằng cần phải dạy dỗ trẻ “nam ra nam”, “nữ ra nữ” mới tốt cho trẻ. Nhưng trên thực tế, điều này hạn chế việc thể hiện sở thích và phát triển tính cách và năng lực của trẻ.

Nhạy cảm giới: thừa nhận rằng các khác biệt và bất bình đẳng giữa nam và nữ cần được quan tâm, chú ý.¹¹

Ví dụ: Nhạy cảm giới là luôn đặt câu hỏi trước các sự việc tưởng như bình thường: tại sao các bé trai lại phải đi bê bàn? Bé gái có sức khỏe có thể bê bàn không? Tại sao con trai phải chơi siêu nhân, con gái phải chơi búp bê? Nếu bé trai muốn chơi búp bê, bé gái muốn chơi siêu nhân thì có vấn đề gì không?

⁶ Ban Luật pháp Chính sách Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế - 2017. Một số thuật ngữ về Giới và Bình đẳng Giới, tr. 13

⁷ Luật Bình đẳng giới, sđd, Điều 5

⁸ Luật Bình đẳng giới, sđd, Điều 5

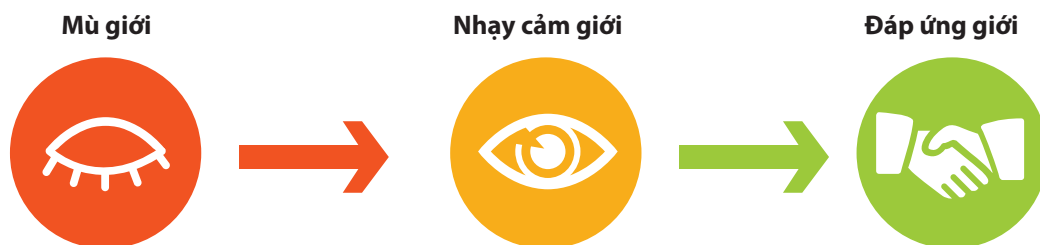
⁹ Ban Luật pháp Chính sách Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế, sđd., tr. 47

¹⁰ UNESCO - 2019: Bộ công cụ thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục – GENIA Toolkit

¹¹ UNESCO - 2019, sđd

Đáp ứng giới: thể hiện mức độ chuyển từ nhận thức thành hành động thực tiễn để cải thiện tình trạng bất bình đẳng giới.¹²

Ví dụ: Khi nhìn thấy trẻ trai chỉ chơi ở góc xây dựng, trẻ gái chỉ chơi ở góc nấu ăn, giáo viên sẽ khuyến khích các bé chơi và trải nghiệm ở tất cả các góc. Khi thấy các truyện tranh, bài hát dành cho trẻ đang có khuôn mẫu giới như mẹ ở nhà chăm con cho bố đi làm, giáo viên sẽ đặt các câu hỏi gợi mở giúp trẻ hiểu được bố hay mẹ đều có trách nhiệm chăm sóc con cái và làm việc nhà.



Tiến trình nhận thức giới

Bình đẳng giới: nam nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.¹³

Để đạt được bình đẳng giới thực chất, cần đáp ứng 3 bước sau:

- Bình đẳng cơ hội
- Bình đẳng tiếp cận cơ hội
- Bình đẳng về thụ hưởng kết quả

Ví dụ: Một trường mầm non tổ chức cuộc thi cờ vua cho trẻ. Để có được sự bình đẳng giới thực chất trong quá trình thực hiện, cuộc thi cần phải đáp ứng:

- *Bình đẳng cơ hội: trẻ trai và trẻ gái đều có cơ hội đăng ký tham gia cuộc thi như nhau.*
- *Bình đẳng tiếp cận cơ hội: trẻ trai và trẻ gái đều có cơ hội được học cờ vua như nhau, không gặp sự phân biệt đối xử, thiên vị trong quá trình học. Nếu giáo viên cho rằng con trai thông minh hơn con gái nên quan tâm, đầu tư nhiều thời gian, công sức hơn cho các trẻ trai, hoặc chia nhóm các trẻ theo giới tính khi dạy và học, những sự phân biệt này sẽ tước đi cơ hội phát triển khả năng bình đẳng giữa trẻ trai và trẻ gái cũng như dẫn đến sự không công bằng khi tham gia cuộc thi.*
- *Bình đẳng về thụ hưởng kết quả: các trẻ trai và trẻ gái đạt được cùng một giải sẽ được nhà trường trao phần thưởng và khen ngợi như nhau, đều có cơ hội giống nhau trong việc được nâng cao, bồi dưỡng tài năng.*

Xã hội hoá về giới: là quá trình học hỏi những giá trị, những khuôn mẫu, những hành vi ứng xử phù hợp với vai trò của phụ nữ hay nam giới. Môi trường xã hội hóa về giới (hay xã hội hóa vai trò giới) bao gồm: gia đình, nhà trường, nhóm bạn, truyền thông đại chúng.¹⁴

Ví dụ: Ngay từ khi mới sinh, gia đình đã mua quần áo có kiểu dáng, màu sắc khác nhau và đồ dùng đồ chơi khác nhau cho trẻ trai và trẻ gái như búp bê cho trẻ gái, ô tô cho trẻ trai. Khi trẻ ở lứa tuổi mầm non đã bắt đầu được dạy dỗ rằng bé trai có thể chạy nhảy và phá phách một chút trong khi bé gái thì nên nhẹ nhàng, không nghịch ngợm.

¹² Ban Luật pháp Chính sách Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế, Sdd., tr. 26

¹³ Luật Bình đẳng giới, sdd, Điều 5

¹⁴ Hoàng Bá Thịnh – 2008: Giáo trình Xã hội học về Giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tái bản 2014; tr.173-1174

2. PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ QUY ĐỊNH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG GIÁO DỤC

Quyền về giáo dục được công nhận rộng rãi là một trong các quyền con người và được quy định trong các công ước quốc tế, gồm: Tuyên ngôn nhân quyền phổ quát (1948), Công ước về quyền trẻ em (1989), Công ước chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (1979), Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục (1960), Công ước quốc tế về quyền kinh tế, xã hội và văn hoá (1966). Bình đẳng trong giáo dục được quy định cụ thể trong Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục. Công ước này công nhận rằng UNESCO “không chỉ có nghĩa vụ xoá bỏ bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào trong giáo dục, mà còn có nghĩa vụ thúc đẩy sự đối xử bình đẳng và cơ hội ngang nhau trong giáo dục đối với mọi người”. Trên cơ sở đó, “Các quốc gia thành viên của Công ước này phải cam kết tăng cường việc xây dựng, phát triển và áp dụng các chính sách quốc gia để thúc đẩy sự đối xử bình đẳng và cơ hội ngang nhau trong giáo dục”¹⁵. Công ước chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) cũng quy định: “Các quốc gia thành viên Công ước phải áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp để xoá bỏ sự phân biệt đối xử chống lại phụ nữ nhằm bảo đảm cho họ được hưởng các quyền bình đẳng với nam giới trong lĩnh vực giáo dục”¹⁶, đặc biệt cần phải có sự bình đẳng về “những điều kiện như nhau trong giáo dục hướng nghiệp, học nghề, tiếp cận với các hoạt động nghiên cứu và đạt được bằng cấp ở các cơ sở giáo dục thuộc những tất cả các loại hình khác nhau, ở vùng nông thôn cũng như thành thị; sự bình đẳng này phải được bảo đảm từ giai đoạn giáo dục mẫu giáo, phổ thông, đào tạo kỹ thuật, chuyên môn, kể cả đào tạo kỹ thuật bậc cao, cũng như tất cả các loại hình đào tạo nghề”¹⁷, cũng như cần phải “xoá bỏ bất kỳ quan niệm rập khuôn nào về vai trò của nam giới và phụ nữ ở tất cả các cấp và trong tất cả các hình thức giáo dục, bằng cách khuyến khích hình thức giáo dục chung cho cả học sinh nam nữ và các hình thức giáo dục khác mà có tác dụng đạt tới mục tiêu này, đặc biệt là bằng cách sửa lại các sách giáo khoa, chương trình học tập, và điều chỉnh các phương pháp giảng dạy” (điểm c, Điều 10).¹⁸

Việt Nam đã ký kết và phê duyệt tất cả các công ước trên, như vậy, Nhà nước Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện mọi điều khoản được quy định trong các công ước này. Đồng thời, nhiều văn bản pháp luật của Việt Nam cũng công nhận và nhắc tới quyền bình đẳng trong giáo dục cho mọi trẻ em, gồm: Hiến pháp (2013), Luật Bình đẳng giới (2006), Luật Giáo dục (2019), Luật Trẻ em (2016). Theo Hiến pháp Việt Nam, Nhà nước Việt Nam bảo vệ quyền Giáo dục của trẻ em và đảm bảo quyền và cơ hội bình đẳng giữa nam và nữ.¹⁹ Điều 13, Luật giáo dục năm 2019 cũng ghi rõ: “Học tập là quyền và nghĩa vụ của công dân. Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều bình đẳng về cơ hội học tập”.²⁰ Quyền bình đẳng giáo dục giữa nam và nữ còn được thể hiện rõ ràng trong Luật bình đẳng giới, theo đó nam nữ bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo bồi dưỡng cũng như bình đẳng trong việc lựa chọn ngành, nghề học tập, đào tạo. Đồng thời, giáo dục trong gia đình cần đảm bảo “con trai, con gái được gia đình

¹⁵ Công ước chống phân biệt đối xử trong giáo dục – 1960, điều 4

¹⁶ Công ước chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) - 1979; điều 10

¹⁷ Công ước chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) - 1979; điều 10, khoản a

¹⁸ Công ước chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) - 1979; điều 10, khoản c

¹⁹ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - 2013

²⁰ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14/6/2019 và có hiệu lực ngày 01/07/2020

chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện như nhau để học tập, lao động, vui chơi, giải trí và phát triển.”²¹ Bên cạnh đó, Luật trẻ em cũng khẳng định quyền bình đẳng trong giáo dục của trẻ em: *“Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh*”.²²

Công tác thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục của Việt Nam được triển khai với các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới. Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được ban hành bởi Thủ tướng Chính phủ năm 2017 cam kết thực hiện 17 mục tiêu phát triển bền vững²³ trong đó có Mục tiêu 4 về giáo dục với 3 chỉ tiêu quan trọng liên quan tới bình đẳng giới trong giáo dục gồm: chỉ tiêu 4.1 – *“Đến năm 2030, đảm bảo rằng mọi trẻ trai và trẻ gái sẽ được phổ cập giáo dục tiểu học và trung học miễn phí, công bằng và chất lượng, có kết quả học tập phù hợp và hiệu quả”*; chỉ tiêu 4.5 – *“Xoá bỏ sự chênh lệch giới trong giáo dục và đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng ở mọi cấp độ giáo dục và đào tạo nghề cho các nhóm dễ bị tổn thương bao gồm người khuyết tật, người bản địa, trẻ em có hoàn cảnh dễ bị tổn thương”*; và đặc biệt tập trung vào giáo dục mầm non ở chỉ tiêu 4.2 – *“Đến năm 2030, đảm bảo rằng mọi trẻ em gái và trẻ em trai có quyền tiếp cận với sự chăm sóc và giáo dục mầm non chất lượng, đảm bảo để trẻ có thể sẵn sàng cho bậc tiểu học”*. Đồng thời, để đạt Mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái, cụ thể chỉ tiêu 5.1 – *“Chấm dứt các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và trẻ em gái ở mọi nơi”*, một trong những nhiệm vụ cụ thể mà Kế hoạch hành động quốc gia đặt ra đối với các bộ, ngành, cơ quan liên quan là *“đưa nội dung phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới vào chương trình học của tất cả các bậc học”*.²⁴

Ngoài ra, đối với ngành Giáo dục nói chung và Giáo dục mầm non nói riêng, còn có các văn bản khác được ban hành nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục. Năm 2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định Số 4996/QĐ-BGDĐT về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Giáo dục giai đoạn 2016 – 2020, trong đó có các mục tiêu hướng đến việc thu hẹp khoảng cách giữa trẻ em trai và gái trong tiếp cận giáo dục; lồng ghép bình đẳng giới, loại bỏ định kiến giới trong chương trình môn học, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tuyên truyền bình đẳng giới đến cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở đào tạo và cha mẹ học sinh...²⁵ Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT năm 2017 hợp nhất Thông tư về Chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ghi rõ chương trình giáo dục mầm non cần *“chú ý đặc điểm cá nhân trẻ”, “giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ,...; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời”*.²⁶ Theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên cần hướng đến các tiêu chuẩn khác nhau như phát triển chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ; phát triển mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng để nâng cao chất lượng nuôi dạy trẻ, bảo vệ quyền trẻ em.²⁷

²¹ Luật Bình đẳng giới, điều 18 khoản 4

²² Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ban hành ngày 05/04/2016 và có hiệu lực ngày 01/06/2017, điều 16 khoản 2

²³ Mười bảy Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc cho giai đoạn 2015 - 2030.

²⁴ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững

²⁵ Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành giáo dục giai đoạn 2016-2020

²⁶ Bộ Giáo dục và Đào tạo - 2017: Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non ngày 24/1/2017

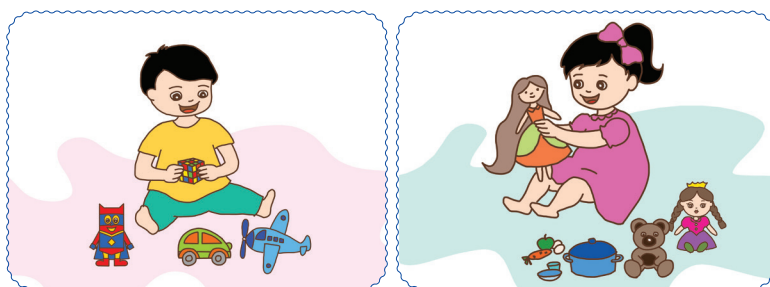
²⁷ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ GIỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

Các khuôn mẫu giới được hình thành từ những năm đầu đời của trẻ và có ảnh hưởng tới suốt cuộc đời của mỗi người. Một vài nghiên cứu gần đây cho thấy nhiều cha mẹ và giáo viên tin rằng sự khác biệt giữa nam với nữ về tính cách, sở thích, hành động như con trai mạnh mẽ, con gái dịu dàng là bẩm sinh và phù hợp với truyền thống văn hoá. Do vậy, họ nuôi dạy trẻ trai và trẻ gái khác nhau và định hướng trẻ cư xử “nam ra nam, nữ ra nữ”.

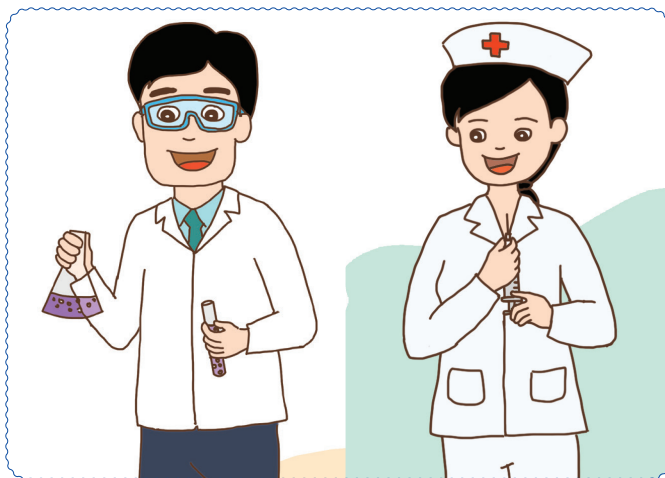
Vấn đề giới trong lựa chọn trang phục, đồ chơi của trẻ

Ngay từ khi mới sinh ra, trong gia đình đã phân định đồ chơi và trang phục cho trẻ trai và trẻ gái khác nhau. Ở lứa tuổi mầm non, trẻ bắt đầu được dạy dỗ về cách cư xử, tính cách được cho là phù hợp với giới tính. Trẻ trai thường được cho mặc quần soóc, áo thun, dùng đồ có hình siêu nhân, xếp hình, xây dựng, còn trẻ gái thường được cho mặc váy, dùng đồ có hình công chúa, chơi búp bê, nấu ăn.



Vấn đề giới trong học liệu

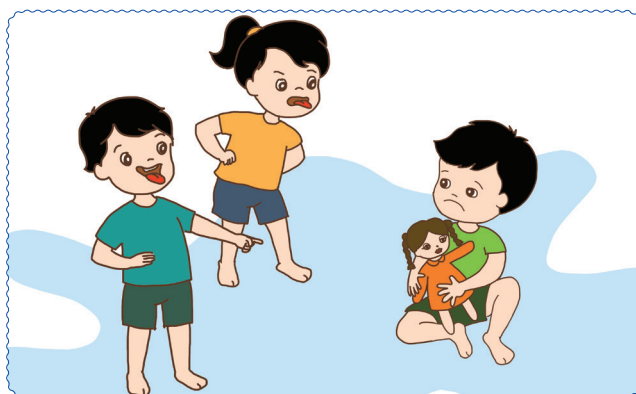
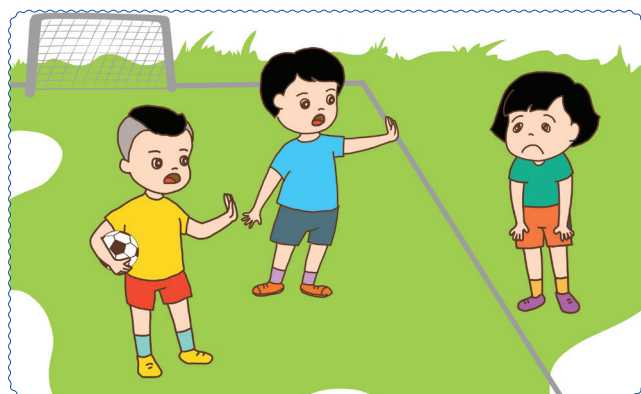
Khi trẻ đi học, những khuôn mẫu giới về nghề nghiệp, vai trò và phân công lao động cho trẻ trai và trẻ gái lần nữa được củng cố. Trong các tranh ảnh, sách truyện, bài thơ, bài hát..., hình ảnh nam giới vẫn thường được gán cho những đặc tính như chủ động, dũng cảm, thông minh, làm rất nhiều các công việc và nhiệm vụ mang tính chuyên môn cao hoặc đòi hỏi sức khỏe, trong khi nữ giới thường làm những công việc thủ công, tỉ mỉ hoặc mang tính chăm sóc người khác. Cụ thể, những công việc như bác sĩ, nhà khoa học, phi công, bộ đội, thợ xây thường là của nam, còn những công việc như công nhân may, giáo viên, y tá, nội trợ thường là của nữ.



Không chỉ vậy, nhiều tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình mầm non cũng hướng dẫn phân biệt giới tính của trẻ trai và trẻ gái theo các khuôn mẫu giới về trang phục, sở thích, đầu tóc, màu sắc, vai trò,... thay vì dựa trên các đặc điểm về giới tính sinh học. Ví dụ, các hoạt động vẽ trẻ trai tóc ngắn, trẻ gái tóc dài hay tô áo trẻ trai màu xanh da trời, tô áo trẻ gái màu hồng.²⁸ Những nội dung này có thể dẫn đến việc trẻ trai và trẻ gái thiếu các kiến thức giáo dục giới tính cũng như bị đóng khung trong các khuôn mẫu, định kiến xã hội, bị hạn chế phát triển tiềm năng và tự do thể hiện bản thân.

Vấn đề giới trong lớp học

Trong môi trường giáo dục mầm non, khuôn mẫu giới có thể được bắt gặp ở một số khía cạnh như giáo viên vẫn định hướng trẻ lựa chọn đồ chơi, góc chơi, thể hiện cảm xúc,... theo giới tính (ví dụ như trẻ trai thường được định hướng chơi siêu nhân, xây dựng, mạnh mẽ, không khóc nhè; trẻ gái thì chơi búp bê, nấu ăn, yếu đuối, nhõng nhẽo). Điều này hạn chế việc thể hiện tính cách, sở thích, cảm xúc, tính chủ động, độc lập và phát triển khả năng của trẻ. Bên cạnh đó, việc cho rằng trẻ trai thì mạnh mẽ hơn cũng khiến giáo viên dễ thông cảm và bỏ qua các hành vi bạo lực của trẻ trai. Thực tế quan sát các lớp học, chúng ta thường thấy trẻ trai nghịch ngợm, chọc ghẹo bạn, tranh giành đồ chơi và đánh nhau nhiều hơn so với trẻ gái.²⁹ Nếu các hành vi bạo lực của trẻ trai được hình thành và chấp nhận từ khi còn nhỏ, thì sẽ dẫn tới việc nam giới có nhiều các hành vi bạo lực (bao gồm cả bạo lực gia đình) hơn khi trưởng thành.



Trong quá trình vui chơi và sinh hoạt trên lớp, trẻ có khi được phân công vào các hoạt động theo giới tính (ví dụ thường gặp là trẻ trai chơi ở góc xây dựng, bé gái nấu ăn ở góc gia đình, hoặc trẻ trai được giao làm những việc nặng hơn như kê bàn, kê giường còn trẻ gái quét lớp, lau dọn bàn.)³⁰ Điều này hạn chế việc tiếp cận và tham gia vào tất cả các góc chơi và các hoạt động của trẻ, khiến cho nhiều trẻ không có đầy đủ các cơ hội tìm tòi, khám phá, học hỏi và từ đó phát triển đa dạng các kiến thức và kỹ năng.³¹

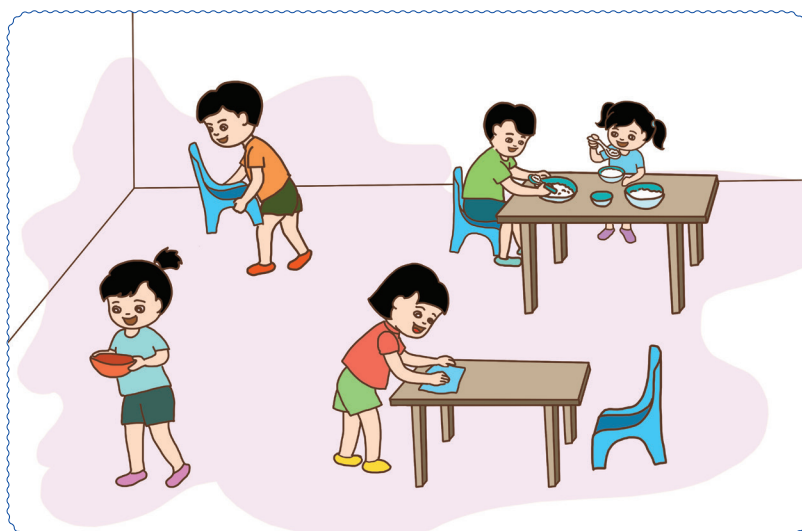
Những vấn đề giới nêu trên không phù hợp với quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” và không giúp trẻ phát triển đầy đủ các lĩnh vực phát triển.

²⁸ CGFED và VVOB Việt Nam (2018). Các vấn đề giới trong các văn bản pháp luật và tài liệu hướng dẫn Giáo dục mầm non hiện nay

²⁹ VVOB và CGFED – 2019, Báo cáo Nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.

³⁰ VVOB và CGFED – 2019: sdd.

³¹ VVOB và CGFED – 2019: sdd



4. ẢNH HƯỞNG CỦA BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

Từ lứa tuổi mầm non, trẻ bắt đầu học hỏi những thái độ, giá trị và hành vi được gia đình, nhà trường và xã hội cho là “bình thường” hoặc “được chấp nhận” đối với giới tính của mình và thực hành theo những khuôn mẫu xã hội này. Dần dần, các khuôn mẫu giới sẽ ăn sâu vào cách mà trẻ ứng xử trong các mối quan hệ với những người xung quanh, cũng như tới cách mà trẻ phát triển bản thân, định hình tính cách, trở thành nguyên nhân dẫn đến nhiều vấn đề đối với gia đình và xã hội trong tương lai.

Sức ép trong lựa chọn và quyết định cuộc sống của bản thân

Những khuôn mẫu giới không chỉ ảnh hưởng đến trẻ ở độ tuổi mầm non mà sẽ tiếp tục chi phối cuộc sống của trẻ khi lớn lên. Việc áp đặt sự nam tính và nữ tính đối với trẻ trai và trẻ gái cũng dẫn tới việc hình thành những tính cách, hành xử mang tính tiêu cực khi trưởng thành. Ví dụ như để chứng minh mình là “phái mạnh”, có bản lĩnh đàn ông, nam giới có thể sẽ hình thành những thói quen có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá hay uống bia rượu. Hay việc nhấn mạnh phụ nữ là “phái đẹp” khiến nữ giới thường bị cuốn theo những hoạt động làm đẹp từ mỹ phẩm, phẫu thuật thẩm mỹ, hay có các hành vi tiêu cực với cơ thể như nhịn ăn ép cân.

Đối với việc lựa chọn nghề nghiệp, trong khi nam giới thường được mong đợi sẽ “làm nên việc lớn”, lựa chọn những công việc yêu cầu năng lực, sức khỏe hoặc trình độ chuyên môn cao, hướng tới các vị trí lãnh đạo, thì nữ giới thường được định hướng chọn các công việc nhẹ nhàng, nhàn hạ, không cần có tham vọng thăng tiến để còn có thời gian chăm sóc gia đình. Các khuôn mẫu, định kiến đối với nam nữ như vậy đã tước đi cơ hội được tự do lựa chọn nghề nghiệp theo sở thích và năng lực của từng cá nhân. Có nhiều nam giới bị ngăn cản lựa chọn các công việc như giáo viên mầm non, thợ trang điểm, đầu bếp... và cũng có nhiều nữ giới bị phản đối khi muốn trở thành kỹ sư, lái xe, lập trình viên, nhà khoa học...

Như vậy, do được giáo dục trong môi trường có nhiều khuôn mẫu, nhiều trẻ trai và trẻ gái khi lớn lên không dám và cũng không thể lựa chọn ngành học, công việc và cuộc sống theo năng lực, sở thích và nguyện vọng của bản thân.

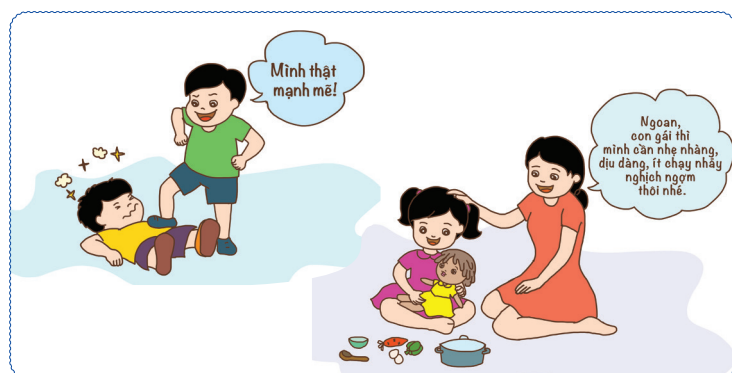
Bất bình đẳng giới trong lao động

Định hướng nghề nghiệp cho trẻ em trai và trẻ em gái từ bé theo khuôn mẫu giới có mối tương quan tới ngành nghề công việc và mức lương của nam và nữ khi lớn lên. Tại Việt Nam, tỷ lệ nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật (trình độ ở cấp đại học, sau đại học) thấp hơn nam³² tỷ lệ thuận với vị thế của lao động nữ trong cơ cấu việc làm. Phụ nữ chỉ chiếm 27,3% các vị trí lãnh đạo nhưng đóng góp tới 51,0% ở nhóm lao động đơn giản và 65,4% lao động gia đình (có mức lương thấp hoặc là công việc không được trả lương). Còn rất nhiều rào cản đối với phụ nữ trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển nghề nghiệp so với nam giới. Thu nhập từ việc làm bình quân/tháng năm 2018 của lao động làm công ăn lương là 5,87 triệu đồng/tháng. Trong đó, nam giới có thu nhập từ việc làm bình quân/tháng cao hơn 11,9% so với nữ giới (6,183 và 5,446 triệu đồng).³³

Từ đó dẫn tới vị thế và tiếng nói của phụ nữ trong gia đình và trong xã hội thường thấp hơn nam giới.

Bạo lực gia đình

Khi trẻ trai được mong đợi là phải “mạnh mẽ”, “dũng cảm” thì thường trẻ sẽ có những hành vi “hung hăng”, “bạo lực”. Trong khi đó, trẻ gái được cho là phải “nhẹ nhàng”, “yếu đuối”, thì khi lớn lên sẽ có xu hướng “thụ động” và “nhẫn nhịn” hơn. Đồng thời, nếu nam giới có trải nghiệm bị bạo lực trong gia đình khi còn nhỏ thì khi lớn lên, có nguy cơ cao hơn đối với khả năng trở thành một người gây bạo lực đối với phụ nữ.³⁴ Đây chính là nguồn rễ của bạo lực gia đình và bạo lực giới. Số liệu điều tra bạo lực đối với phụ nữ Việt Nam năm 2019 cho thấy 62,9% phụ nữ đã từng chịu ít nhất một trong các hình thức của bạo lực gia đình. Một nghiên cứu khác cho thấy, 51,3% phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của quấy rối và tấn công tình dục nơi công cộng.³⁵



Có thể thấy, những tác động tiêu cực rõ rệt của những khuôn mẫu giới được dạy dỗ trẻ trong gia đình và xã hội đến cuộc sống của trẻ khi lớn lên. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, các khuôn mẫu giới được hình thành, kiến tạo bởi lịch sử, xã hội, hoàn toàn có thể thay đổi. Giáo viên, lãnh đạo trường và phụ huynh chính là người gần gũi, dạy dỗ, nuôi nấng, đóng vai trò quan trọng trong việc giúp hình thành và phát triển tính cách, nhân dạng của trẻ. Do vậy, việc nhận diện những khuôn mẫu giới hiện nay và nâng cao sự nhạy cảm giới, lồng ghép đáp ứng giới trong quá trình dạy dỗ trẻ là quyền và trách nhiệm của mỗi bậc phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên, giúp trẻ phát triển toàn diện, có một cuộc sống tương lai tốt đẹp, hạnh phúc và không có bạo lực.

³² Tổng cục Thống kê - 2009: Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009

³³ Tổng cục Thống kê - 2019: Báo cáo Điều tra lao động việc làm năm 2018, NXB Thống kê, trang 7, 28

³⁴ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê và Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam - 2020: Báo cáo Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi.

³⁵ Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Tổ chức Actionaid Việt Nam - 2016: Khảo sát đường phố về vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái tại khu vực xe buýt và nhà vệ sinh công cộng



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Luật pháp Chính sách Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Công ty Tư vấn Đầu tư Y tế - 2007: Một số thuật ngữ về Giới và Bình đẳng Giới;
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo - 2016: Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành giáo dục giai đoạn 2016-2020;
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo - 2017: Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT hợp nhất Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non ngày 24/1/2017;
4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Tổ chức Actionaid Việt Nam - 2016: Khảo sát đường phố về vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái tại khu vực xe buýt và nhà vệ sinh công cộng;
5. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Tổng cục Thống kê và Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam - 2020: Báo cáo Điều tra quốc gia về Bạo lực đối với Phụ nữ ở Việt Nam năm 2019 - Hành trình để thay đổi;
6. CGFED và VVOB Việt Nam - 2018: Các vấn đề giới trong các văn bản pháp luật và tài liệu hướng dẫn Giáo dục mầm non hiện nay;
7. Công ước Chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ - 1979;
8. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013;
9. Hoàng Bá Thịnh - 2008: Giáo trình Xã hội học về Giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tái bản 2014;
10. Mười bảy mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc cho giai đoạn 2015 - 2030;
11. Quốc hội - 2006: Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ban hành ngày 29/11/2006, có hiệu lực ngày 01/07/2007;
12. Quốc hội - 2007: Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật số: 02/2007/QH12, ngày 21 tháng 11 năm 2007, có hiệu lực từ ngày 1/7/2008;
13. Quốc hội - 2017: Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 ban hành ngày 05/04/2016 và có hiệu lực ngày 01/06/2017;
14. Quốc hội - 2019: Luật giáo dục, số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14/6/2019 và có hiệu lực ngày 01/07/2020;
15. Quyết định số 4996/QĐ-BGDĐT ngày 28/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành giáo dục giai đoạn 2016-2020;
16. Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

17. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
18. Tổ chức VVOB tại Bỉ và Diễn đàn vì Những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) - 2019: Bộ Công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý;
19. Tổng cục Thống kê - 2009: Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009;
20. Tổng cục Thống kê - 2019: Báo cáo Điều tra lao động việc làm 2018, NXB Thống kê;
21. UNESCO - 2012: Tài liệu Hướng dẫn về bình đẳng giới cho các ấn phẩm;
22. UNESCO - 2019: Bộ công cụ thúc đẩy bình đẳng giới trong giáo dục – GENIA Toolkit;
23. UNFPA - 2011: Tóm tắt một số chỉ số phân tích theo giới tính từ số liệu của Tổng Điều tra dân số và nhà ở 2009;
24. VVOB và CGFED - 2019: Báo cáo Nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ GIỚI TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

BỘ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Thực hiện:

WVOB & CGFED

Thẩm định nội dung:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP - BÙI VIỆT BẮC

Biên tập nội dung:

NGÔ THỊ HỒNG TÚ

Thiết kế và dàn trang:

Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Đơn vị liên kết: Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Địa chỉ: Số 227B Đường Hoàng Mai, Tổ 19, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

In 2250 bản, khổ 21x29.7cm, tại Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Điện thoại: 0963 85 85 77 / 0914 81 6789

Quyết định xuất bản số: 602/QĐ-NXBHĐ

Mã số ISBN: 978-604-328-826-1

Tài liệu này là phiên bản được hiệu chỉnh từ tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) tại Zambia. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả, không phải của FAWE tại Zambia.

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2020. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bằng, con số hay hình ảnh.

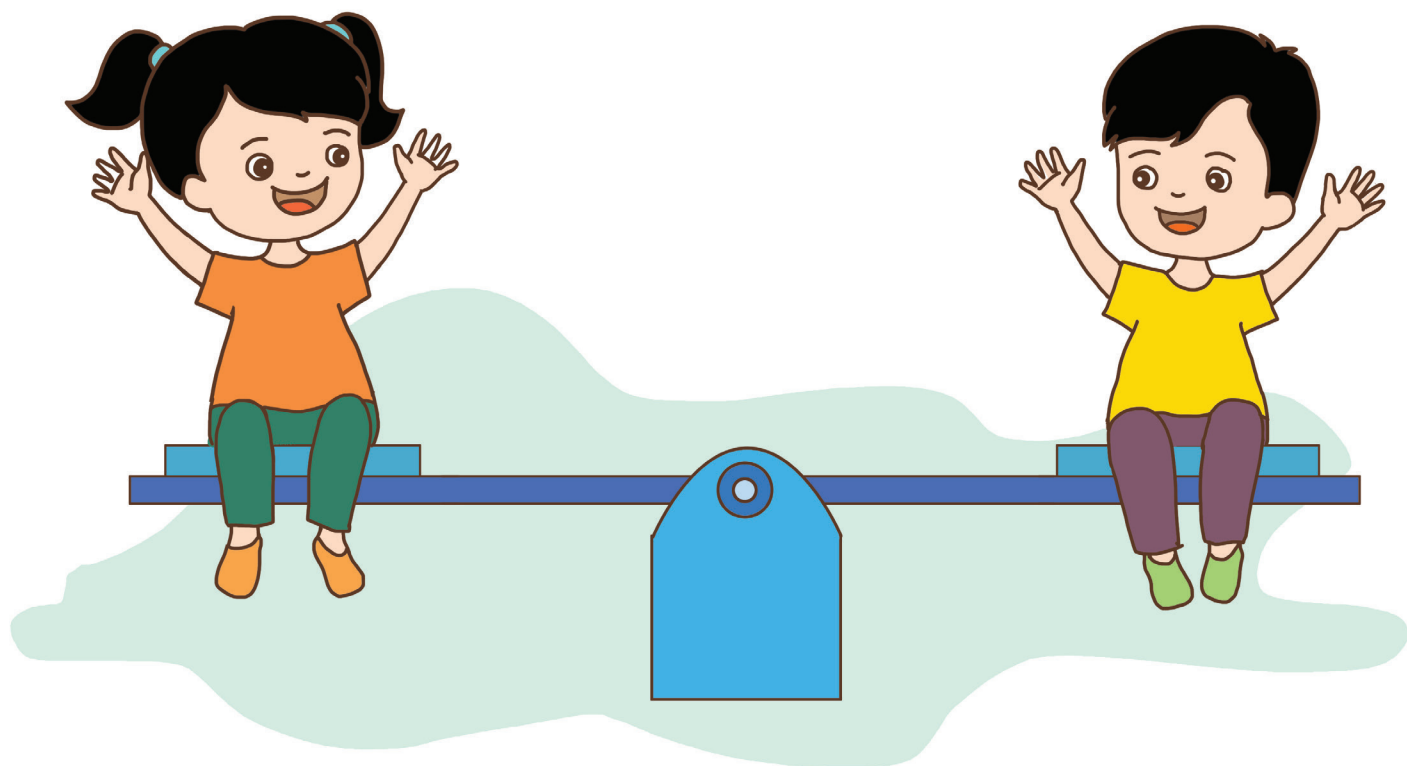
Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org

ISBN: 978-604-328-826-1



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

2 | CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Tài liệu dành cho cán bộ quản lý
cơ sở giáo dục mầm non

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....I

LỜI TỰA..... II

GIỚI THIỆU..... III

1. Mục tiêu phát triển và quan điểm quản lý của trường 1

2. Lập kế hoạch hoạt động và kế hoạch giám sát2

3. Tạo môi trường thúc đẩy học thông qua chơi có đáp ứng giới 5

4. Phát triển chuyên môn cho giáo viên 7

5. Đảm bảo chương trình giáo dục mầm non đáp ứng giới 10

6. Cải thiện điều kiện cơ sở vật chất tại trường 11

7. Bảo vệ an toàn cho trẻ 12

8. Bảng tự đánh giá..... 15

TÀI LIỆU THAM KHẢO..... 18

LỜI CẢM ƠN

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới được VVOB Việt Nam và Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) biên soạn và hiệu chỉnh từ Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục - do tổ chức VVOB Bỉ và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) thực hiện năm 2019.

VVOB Việt Nam và CGFED xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến Liên minh Châu Âu và chính phủ Bỉ đã hỗ trợ tài chính cho việc in ấn tài liệu này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các chuyên gia và các đồng nghiệp của VVOB đã có những hỗ trợ kỹ thuật và ý kiến quý báu cho việc chỉnh sửa và hoàn thiện bộ tài liệu.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến lãnh đạo và cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nông Sơn, Hiệp Đức, Phước Sơn và Tiên Phước (tỉnh Quảng Nam), huyện Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng, Minh Long và Sơn Hà (tỉnh Quảng Ngãi) và cán bộ quản lý, giáo viên của các trường mầm non Hoa Mai, Hoa Anh Đào, Hương Sen, Tiên Cảnh, Hoạ My, Prao-Tà Lu, Tà Bhing-Tà Pơ, Bhalê-Anông, Sơn Ca, Hoa Pơ Niêng, Ánh Dương, Ba Cung, Trà Thủy, Trà Phong trên địa bàn 14 huyện thuộc 2 tỉnh dự án đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực và có ý nghĩa cho nội dung, hình ảnh và thiết kế của bộ tài liệu này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục cùng nhóm chuyên gia trong Hội đồng thẩm định đã có những góp ý chuyên môn sâu sắc cho nội dung của bộ tài liệu này.

Chúng tôi tin rằng những đóng góp của các đơn vị và cá nhân nêu trên đã góp phần giúp cho *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới* trở nên phù hợp và hiệu quả trong môi trường giáo dục mầm non tại Việt Nam.

LỜI TỰA

Không có bình đẳng giới sẽ không có một thế giới hoà bình, thịnh vượng và bền vững. Chính vì thế, mục tiêu số 4 và số 5 trong **Mục tiêu phát triển bền vững** của Liên hiệp quốc đã tập trung vào tiếp cận bình đẳng trong giáo dục cho cả trẻ trai và trẻ gái và chấm dứt mọi phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Lồng ghép giới vào giáo dục mầm non sẽ là nền tảng thiết yếu cho cách tiếp cận bền vững hướng tới bình đẳng giới và giáo dục thực chất, thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

Từ lứa tuổi mầm non, trẻ em đã phát triển sự tự nhận thức và bắt đầu học hỏi những thái độ, giá trị và hành vi từ gia đình, nhà trường và xã hội cũng như bắt đầu hình thành và thể hiện tính cách, hành vi của bản thân theo những khuôn mẫu giới của xã hội. Do vậy, các khuôn mẫu giới này ảnh hưởng đến cách trẻ hành xử trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình và giáo viên, cũng như đến sự phát triển của trẻ. Hầu hết cha mẹ và giáo viên đều tin và mong muốn đối xử bình đẳng với trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, do quá trình xã hội hóa về giới diễn ra từ sớm, các khuôn mẫu giới tồn tại trong cuộc sống từ trước khi chúng ta được sinh ra nên mọi người trở nên quen thuộc và dễ dàng chấp nhận các khuôn mẫu giới. Nhiều cha mẹ, người giám hộ và chăm sóc trẻ, do vô tình hay hữu ý, đang củng cố các khuôn mẫu giới mà không nhận thức được những tác hại của nó đối với trẻ.

Việc tạo ra một môi trường có đáp ứng giới trong giáo dục trẻ từ những năm đầu đời có thể là một thách thức, nhưng nó sẽ giúp cả trẻ trai và trẻ gái tự do thể hiện tính cách, sở thích, tính sáng tạo và phát triển tối đa tiềm năng của bản thân trong tương lai.

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc đến 2030 về giáo dục và bình đẳng giới, cũng như đảm bảo bình đẳng trong giáo dục cho trẻ trai và trẻ gái theo pháp luật Việt Nam. Nhằm hỗ trợ giáo viên mầm non, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non và các bên liên quan áp dụng phương pháp học thông qua chơi có đáp ứng giới trong những năm đầu đời, chúng tôi đã tham khảo ý kiến các chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên để đảm bảo bộ tài liệu cung cấp đầy đủ nhất các cơ sở lý thuyết cần thiết, đồng thời trang bị các hướng dẫn thực hành mang tính ứng dụng cao trong môi trường mầm non. Bên cạnh việc hỗ trợ các trường thuộc dự án **“Giáo dục mầm non quan tâm đến giới”** sử dụng bộ tài liệu này, chúng tôi mong muốn bộ tài liệu sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và đưa vào sử dụng trên toàn quốc như một công cụ đắc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non.

Bộ tài liệu này đã được Bộ GD&ĐT thẩm định sẽ là một công cụ đắc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non trên toàn quốc.

VVOB và CGFED tin rằng tác động của học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần tạo ra môi trường giáo dục có chất lượng và bình đẳng thực chất cho mọi trẻ trai và trẻ gái tại Việt Nam, nhằm hướng tới một xã hội bình đẳng và thịnh vượng.

Wouter Boesman

Trưởng đại diện VVOB tại Việt Nam

Nguyễn Kim Thúy

Giám đốc CGFED

GIỚI THIỆU

Các nghiên cứu xã hội học mới nhất đã chỉ ra rằng giáo dục trẻ dựa trên khuôn mẫu giới là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các vấn đề bất bình đẳng giới trong xã hội, điển hình là bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử trong gia đình hay khoảng cách giới trong lao động. Giáo dục dựa trên khuôn mẫu giới đóng khung tính cách, cách hành xử và các lựa chọn của trẻ trai và trẻ gái trong suốt cuộc đời, và vì thế hạn chế tự do cũng như cơ hội phát triển năng lực của mỗi cá nhân. Chính vì vậy, các trường học và các nhà giáo dục - vốn đóng vai trò quan trọng trong việc định hình quan điểm của trẻ về thể giới - cần tạo ra một môi trường giáo dục giúp loại bỏ các khuôn mẫu và định kiến giới, để trẻ có thể trưởng thành một cách tự tin, phát triển toàn diện và biết tôn trọng sự đa dạng và khác biệt của các cá nhân. Bộ tài liệu này sẽ là công cụ hướng dẫn, hỗ trợ các cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên xây dựng một môi trường giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ, giúp mọi trẻ được hưởng một chương trình mầm non chất lượng hướng tới bình đẳng giới, tạo nền tảng vững chắc và lành mạnh cho tương lai của trẻ.

Đối tượng của bộ tài liệu

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới dành cho những người trực tiếp gần gũi và dạy dỗ trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là trường mầm non), bao gồm các cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý), các giáo viên mầm non (sau đây gọi chung là giáo viên) cũng như những cán bộ nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non. Ngoài ra, bộ tài liệu còn là nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, người làm chính sách về giáo dục, cha mẹ, các tổ chức xã hội hay các bên liên quan.

Trong đó, bộ tài liệu đặc biệt hướng tới ba đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ. Ba đối tượng này đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện giáo dục mầm non có đáp ứng giới bởi lẽ họ là người trực tiếp ra quyết định và áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Cấu trúc của bộ tài liệu

Bộ tài liệu này giới thiệu về môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới và hướng dẫn áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới vào cách thức tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục cho trẻ em tại các trường mầm non. Bên cạnh đó, bộ tài liệu cũng đưa ra một số gợi ý thực hiện cụ thể để giáo viên có thể sử dụng ngay đối với trẻ trong lớp mình.

Bộ tài liệu này gồm 4 quyển:

- **Quyển 1: Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non:** cung cấp góc nhìn tổng quan về kiến thức giới và ý nghĩa của việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đáp ứng giới cho trẻ, đặc biệt là từ lứa tuổi mầm non.
- **Quyển 2: Cơ sở giáo dục mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:** tập trung vào việc xây dựng và quản lý một môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới, bao gồm việc xây dựng mục tiêu phát triển, lập kế hoạch, tổ chức môi trường vật chất, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức thực hiện và đánh giá việc áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới.
- **Quyển 3: Lớp học mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho giáo viên mầm non:** giúp giáo viên biết cách tổ chức các hoạt động học thông qua chơi có đáp ứng giới.

ứng giới, từ khâu chuẩn bị (gồm cả đồ dùng, đồ chơi, môi trường lớp học...) đến khâu tổ chức hoạt động giáo dục (gồm cả cách thức tổ chức, tương tác và sử dụng ngôn ngữ...).

- **Quyển 4: Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới:** giúp giáo viên hiểu rõ hơn vai trò của cha mẹ trong công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục có đáp ứng giới, gợi ý cho giáo viên một số hình thức tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của cha mẹ trong công tác nuôi dạy con có đáp ứng giới và thúc đẩy cha mẹ, đặc biệt là người cha, tham gia vào các hoạt động trong trường mầm non.

Trong “**Quyển 2: Cơ sở giáo dục mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới**”, chúng tôi cung cấp cho cán bộ quản lý giáo dục những kiến thức và kỹ năng cơ bản để quản lý và tổ chức thực hiện trường học an toàn có đáp ứng giới. Cụ thể, quyển 2 sẽ giúp cán bộ quản lý giáo dục có năng lực tốt hơn trong việc:

- Áp dụng lăng kính giới trong việc xây dựng các mục tiêu phát triển, quan điểm quản lý và kế hoạch hoạt động của trường
- Phát triển chuyên môn cho giáo viên và tạo môi trường hợp tác và hỗ trợ giáo viên áp dụng đáp ứng giới trong trường học
- Đảm bảo chương trình giáo dục mầm non đáp ứng giới
- Tổ chức cơ sở vật chất, điều kiện giảng dạy của trường đáp ứng giới và tạo ra môi trường an toàn để bảo vệ trẻ.

Quyển 2 có thể được xem là kim chỉ nam cho cán bộ quản lý giáo dục trong việc đảm bảo mọi hoạt động và môi trường trong và ngoài lớp học của trường đều giúp cho cả trẻ trai và trẻ gái đều có cơ hội để vui chơi, học tập và phát triển toàn diện.

Trước khi tìm hiểu cách xây dựng một trường mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới, cán bộ quản lý cần hiểu rõ các tiêu chí của một trường mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới:

VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

1. Tạo môi trường vật chất giúp học thông qua chơi có đáp ứng giới
2. Đảm bảo tổ chức thực hiện giáo dục mầm non có đáp ứng giới, bao gồm:
 - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên
 - Tạo môi trường hỗ trợ và giám sát việc thực hiện học thông qua chơi có đáp ứng giới
3. Huy động sự đồng hành và ủng hộ của cha mẹ về nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới

1. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VÀ QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ CỦA TRƯỜNG

Mục tiêu phát triển và quan điểm quản lý của trường học luôn là nền tảng của hệ thống giáo dục và đội ngũ cán bộ quản lý đóng vai trò quan trọng trong việc định hình các mục tiêu phát triển và quan điểm quản lý của trường học đó. Mô hình trường mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ hình thành và phát triển khi cán bộ quản lý của trường học đó coi sự bình đẳng giữa trẻ trai và trẻ gái là một trong các quan điểm quản lý và mục tiêu phát triển của trường. Cán bộ quản lý của những trường mầm non theo mô hình này sẽ coi cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ là trọng tâm của chương trình giáo dục, quan tâm tới nhu cầu của cá nhân từng trẻ. Dựa trên đó, họ sẽ xây dựng các mục tiêu phát triển tương ứng cho trường, lồng ghép các quan điểm quản lý trên vào các hoạt động thực tiễn, các quy định, hướng dẫn và kế hoạch hành động cho toàn trường. Bình đẳng, bao gồm cả Bình đẳng giới, cần phải được thể hiện rõ ràng và có vị trí quan trọng trong quá trình cán bộ quản lý chia sẻ mục tiêu phát triển và quan điểm quản lý.



Ngoài ra, cần có sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, các nhân viên khác, cha mẹ và trẻ trong quá trình xây dựng mục tiêu phát triển và quan điểm quản lý.

Sau đó, cán bộ quản lý mới có thể xây dựng niềm tin, tạo môi trường an toàn và hỗ trợ cho giáo viên cùng thử nghiệm giáo dục có đáp ứng giới.

Gợi ý:

- Một trong những phương pháp hiệu quả trong việc xây dựng mục tiêu phát triển là mời tất cả nhân viên/giáo viên/cha mẹ và các bên liên quan chia sẻ về các ý tưởng của họ trong việc xây dựng mục tiêu phát triển và quan điểm quản lý của trường.
Ví dụ, họ hình dung về trường học lý tưởng sẽ như thế nào? Các lãnh đạo trường sẽ có vai trò gì? Các giáo viên sẽ làm gì? Cha mẹ sẽ làm gì? Cộng đồng sẽ làm gì và sẽ có đóng góp gì? Đặc biệt cần chú ý làm thế nào để có thể lồng ghép giới và giúp mọi trẻ em có thể phát triển mọi khả năng của bản thân.
- Sau khi đã tổng hợp được các ý tưởng rõ ràng và cụ thể, cán bộ quản lý có thể tiếp tục thảo luận các giá trị cốt lõi nên có của một trường học để đạt được trường học lý tưởng nêu trên. Liệt kê tất cả các giá trị và sau đó, nhóm lại các giá trị giống nhau cho đến khi giảm xuống còn 5-6 giá trị cốt lõi mà mọi người cùng thống nhất. Những giá trị này sau đó cần phải được chia sẻ rộng rãi cho các cán bộ, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng cùng nắm được.

2. LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Cán bộ quản lý cần lên kế hoạch, hỗ trợ và giám sát để xây dựng một môi trường thúc đẩy các thay đổi tại trường. Các quá trình trên nên được định hướng theo các quan điểm quản lý và mục tiêu phát triển của trường.

Trách nhiệm của cán bộ quản lý là phải đảm bảo mọi quy chế và quy định của nhà trường đều tuân theo các quan điểm quản lý và mục tiêu phát triển đáp ứng giới của trường, từ việc quản lý lớp học, thực hành của giáo viên, các điều kiện dạy và học, đồ dùng và đồ chơi, bạo lực trên cơ sở giới trong trường...

Để thực hiện điều này, cán bộ quản lý cần:

- Lồng ghép đáp ứng giới trong phát triển mục tiêu phát triển và lập kế hoạch hoạt động và kế hoạch giám sát của trường học.
- Phát triển chuyên môn cho giáo viên về lồng ghép đáp ứng giới; xác định nhu cầu học tập của giáo viên.
- Tạo một môi trường có lợi cho việc học tập có tương tác và thúc đẩy xây dựng năng lực; từ đó giáo viên có thể học hỏi lẫn nhau và chia sẻ với các nhóm khác. Cán bộ quản lý hỗ trợ điều phối quá trình này (tạo môi trường để các giáo viên có thể cùng gặp gỡ và thảo luận lại các kiến thức; quan sát trẻ trong lớp và thảo luận về kết quả) và giải quyết vấn đề. Hoạt động này có thể bao gồm việc hợp tác với các đồng nghiệp giữa các trường, quận, huyện với nhau.
- Có không gian và môi trường an toàn để giáo viên thực hành các sáng kiến, đảm bảo giáo viên có thể chủ động, độc lập thử nghiệm các cách tiếp cận mới và điều chỉnh để phù hợp với những hoạt động và phương pháp hiện tại. Điều này giúp giáo viên có thể học hỏi từ những sai sót để rút kinh nghiệm và phát triển năng lực bản thân.
- Giám sát việc lồng ghép đáp ứng giới trong các hoạt động thực tế trong lớp gồm: môi trường, đồ dùng, tương tác, hoạt động, tài liệu và những hoạt động khen ngợi để nâng cao sự hứng thú và khả năng tham gia của trẻ. Việc thực hiện các hoạt động quan sát lớp cùng nhau với giáo viên sẽ giúp cán bộ quản lý có những ý tưởng về các phương pháp để phát triển/giải quyết vấn đề. Cán bộ quản lý cũng có thể sử dụng những ý tưởng này cho hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên trong trường hoặc áp dụng để tạo hứng thú/truyền cảm hứng cho các giáo viên khác.
- Đáp ứng các điều kiện thực tế để lồng ghép đáp ứng giới trong giáo dục bằng cách cung cấp nguồn lực, học liệu/tài liệu, không gian và thời gian cho giáo viên để phát triển các hoạt động đáp ứng giới và nâng cao đáp ứng giới trong giáo trình giảng dạy.
- Giao tiếp với cha mẹ và hỗ trợ giáo viên giao tiếp với cha mẹ, giải thích về các quan điểm quản lý của trường và cách tiếp cận lồng ghép đáp ứng giới; thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ trong nuôi dạy con cái bình đẳng và trong các hoạt động của nhà trường.

Dưới đây là một số hướng dẫn và gợi ý khi tiến hành quan sát đáp ứng giới trong lớp học:

Bố trí chỗ ngồi cho trẻ

- Trẻ có đang bị phân chia chỗ ngồi theo giới tính? Nếu có, việc đó sẽ hạn chế tương tác giữa trẻ trai và trẻ gái, và hạn chế sự phát triển của cả trẻ trai và trẻ gái.
- Vị trí ngồi của trẻ trai và trẻ gái có thuận tiện trong việc giao tiếp với giáo viên? Những trẻ được ngồi gần giáo viên thường được gọi nhiều hơn và được giáo viên chú ý, quan tâm nhiều hơn.
- Trong các buổi thảo luận với giáo viên, cán bộ quản lý có thể chia sẻ về việc sắp xếp chỗ ngồi của trẻ như thế nào cho phù hợp.
- Cán bộ quản lý có thể quan sát mức độ đáp ứng giới thông qua các bố trí trong lớp học bao gồm:
 - Xem xét các vị trí cửa, bảng, chỗ ngồi giáo viên
 - Xem xét số lượng trẻ trai và trẻ gái ngồi gần giáo viên, số lượng trẻ ngồi xa và ít tương tác với giáo viên
 - Xem xét chỗ ngồi của trẻ trai và trẻ gái

Tài liệu giảng dạy

- Các tranh ảnh trang trí trên tường có cân bằng về số lượng nam và nữ? Những tranh ảnh này có truyền cảm hứng cho cả trẻ trai và trẻ gái? Có tồn tại những khuôn mẫu giới nào trong các tranh ảnh nêu trên?
- Trẻ trai và trẻ gái có được tiếp cận bình đẳng trong việc chơi và sử dụng các học liệu/tài liệu?
- Có sự cân bằng về tỷ lệ trẻ trai và trẻ gái được miêu tả trong các tài liệu giảng dạy? Trẻ em trai và trẻ em gái có làm những công việc như nhau?
- Có thể quan sát các hoạt động của trẻ thông qua việc đếm các học liệu/đồ dùng/đồ chơi mà trẻ trai và trẻ gái sử dụng trong giờ và quan sát các miêu tả hình ảnh các hoạt động của trẻ trai và trẻ gái đang được sử dụng có vấn đề gì.
- Trong các sách hoặc truyện giáo viên đang sử dụng có miêu tả hình ảnh, vai trò của nam và nữ bình đẳng, có khuôn mẫu giới nào không?
- Nếu có những khuôn mẫu giới trong các tài liệu sách, truyện, thơ, video đang sử dụng, giáo viên có thúc đẩy trẻ thảo luận về những vấn đề này không?

Tương tác giữa giáo viên và trẻ và ngôn ngữ sử dụng

- Khi giáo viên di chuyển xung quanh lớp học, giáo viên có gần gũi hay trò chuyện với trẻ trai và trẻ gái như nhau?
- Trong quá trình quan sát, có thể đếm số lần giáo viên trò chuyện với trẻ trai/trẻ gái hoặc gọi trẻ trai/trẻ gái phát biểu.
- Nếu có thể, hãy quan sát trường hợp một trẻ được coi là nhanh nhạy hoặc tích cực hơn trong lớp có bao nhiêu cơ hội phát biểu/hoạt động hơn so các trẻ khác.
- Có thể thảo luận với giáo viên về những phương pháp (có thể chia sẻ những kinh nghiệm tốt từ các giáo viên khác) để giúp giáo viên làm việc với trẻ bình đẳng hơn/có nhạy cảm giới hơn.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong lớp học thúc đẩy sự tham gia của cả trẻ trai và trẻ gái không hay còn có sự phân biệt giữa trẻ trai và trẻ gái?
 - Có phân biệt giới trong giọng nói/ngôn ngữ của giáo viên sử dụng với trẻ trai và trẻ gái? Ví dụ: gọi trẻ gái nhẹ nhàng hơn gọi trẻ trai.
 - Có những từ có vấn đề giới mà giáo viên sử dụng hoặc tránh sử dụng?
 - Trẻ trai và trẻ gái đều được gọi lên làm mẫu như nhau?
 - Đồng phục của trẻ đang có vấn đề khuôn mẫu giới không?

Các hoạt động

- Các hoạt động mà trẻ trai và trẻ gái tham gia trong lớp?
- Việc phân chia các nhiệm vụ/công việc trong lớp như thế nào? Có vấn đề giới không?
- Việc phân chia các nhóm trong lớp? Tỷ lệ giới tính trong nhóm?
- Các hoạt động, nhiệm vụ có khuyến khích tất cả trẻ cùng tham gia không? Ví dụ có những hoạt động điển hình chỉ dành cho một nhóm trẻ trai hoặc trẻ gái không?
- Quan sát trẻ thông qua những hoạt động trong và ngoài lớp.

3. TẠO MÔI TRƯỜNG THÚC ĐẨY HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Phân công lại công việc và vai trò lãnh đạo trong trường sẽ mang lại nhiều lợi ích, như tăng tính sáng tạo, làm chủ và ra quyết định có sự đồng thuận. Là một cán bộ quản lý, anh/chị có thể phân công vai trò và trách nhiệm cho mỗi cá nhân hoặc cho các tổ chuyên môn trong trường để thực hiện đáp ứng giới vào trường học.

Bởi bất bình đẳng giới có thể ảnh hưởng tới bất kỳ ai, nên cán bộ quản lý cần tạo không gian để tất cả các bên liên quan có thể tham gia vào các cuộc thảo luận của nhà trường. Thảo luận về việc làm thế nào để xây dựng trường học thông qua chơi có đáp ứng giới có thể được tổ chức theo nhiều cách khác nhau, như trao đổi với trẻ, với giáo viên, giáo viên cốt cán, cha mẹ trẻ... Để thúc đẩy thảo luận, cán bộ quản lý cần lập ra các nhóm hành động trong trường phụ trách từng đầu việc, đồng thời cũng cần khuyến khích sự tham gia đóng góp của cha mẹ thông qua hoạt động tại cộng đồng hay trực tiếp trao đổi với cán bộ quản lý. Điều này giúp mọi người nhận ra những định kiến giới còn tồn tại xung quanh và mở ra các giải pháp mới mang tính khả thi. Triển khai trường học đáp ứng giới với cách tiếp cận có sự tham gia của các bên liên quan cũng có thể là một cách để tạo ra điều đặc biệt của một trường mầm non. Chẳng hạn, mỗi năm học trường có thể tổ chức một ngày về nhận thức giới/bình đẳng giới để chia sẻ và thảo luận các vấn đề cũng như quy chế liên quan tới giới với cha mẹ trẻ.



Để thực hiện điều này, cán bộ quản lý có thể:

- **Chia sẻ ý nghĩa, mục tiêu phát triển và mục tiêu hoạt động:** Tất cả các giáo viên và cán bộ quản lý cần có chung một cách hiểu về học thông qua chơi có đáp ứng giới và cần có một mục tiêu phát triển chung để giúp mọi người biết trường học sẽ làm gì và tại sao.
- **Mọi thay đổi cần được chia sẻ và thực hiện trong toàn hệ thống nhà trường.** Ví dụ: khi áp dụng cách tiếp cận học thông qua chơi có đáp ứng giới, cần trình bày và thảo luận xem sẽ đưa vào triển khai như thế nào trong các hoạt động của mỗi lớp và của trường. Giáo viên sẽ thảo luận, xây dựng và đưa ra những gợi ý.

- **Tin tưởng và tôn trọng:** Cần tạo môi trường để giáo viên có thể tin tưởng vào lãnh đạo và đồng nghiệp. Đây là môi trường mà cả giáo viên và cán bộ quản lý có thể chia sẻ những khó khăn, thách thức đang gặp phải và giúp giáo viên cảm thấy đủ an toàn để dám thử nghiệm những cách tiếp cận mới và không sợ mắc lỗi. Những nỗ lực để phát triển của họ được công nhận, thậm chí ngay cả những đóng góp nhỏ bé cũng nên được biểu dương.
- **Chia sẻ vai trò lãnh đạo:** Giáo viên có thể được trao quyền dẫn dắt một chủ đề mà họ có kinh nghiệm. Họ cũng có trách nhiệm trong việc giúp đỡ, thúc đẩy các giáo viên khác cùng tiến bộ.
- **Văn hoá hợp tác:** Mọi người cần làm việc và học tập lẫn nhau; nâng cao kỹ năng làm việc nhóm. Tất cả các nhân viên cần hỗ trợ nhau để đạt được kết quả mong muốn.
- **Xoá bỏ các rào cản:** Điều quan trọng là phải có đầy đủ thời gian và cơ sở hạ tầng cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục để thực hiện các hoạt động này. Ví dụ: cán bộ quản lý có thể hỗ trợ bố trí thời gian phù hợp cho mỗi giáo viên có thể sắp xếp để đi quan sát và học tập tại các lớp khác.
- **Trao đổi thẳng thắn:** Điều này có thể gặp phải khó khăn khi mới bắt đầu, tuy nhiên, việc các cán bộ quản lý và giáo viên có thể trao đổi rõ ràng về các vấn đề thực sự quan trọng trong việc thấu hiểu và giải quyết vấn đề hiệu quả.
- **Hỗ trợ xuyên suốt quá trình:** Mọi thay đổi không thể xảy ra chỉ sau một buổi hội thảo hay một buổi họp. Do vậy, việc thực hiện đáp ứng giới cần có một kế hoạch phát triển toàn diện, đồng thời cán bộ quản lý cần thường xuyên hỗ trợ những nhu cầu của các nhóm hành động trong các bước lập kế hoạch và triển khai.
- **Lan tỏa giáo dục mầm non có đáp ứng giới đến đội ngũ nhân viên làm công việc hỗ trợ phục vụ:** Các nhân viên trường học (như bảo vệ, lao công, cấp dưỡng...) có đóng góp quan trọng cho sự thành công và phát triển của trường. Chính vì vậy, trong các cuộc thảo luận để xây dựng mô hình trường học có đáp ứng giới, cần huy động sự tham gia của các nhân viên trong trường. Như vậy, toàn bộ hệ thống cán bộ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên của trường sẽ thống nhất quan điểm về cách cư xử, lời nói khi làm việc trong trường, khi tương tác với trẻ cũng như khi giao tiếp với cha mẹ/người chăm sóc trẻ.

4. PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN CHO GIÁO VIÊN

Chất lượng của giáo viên cũng như chất lượng giáo dục là những yếu tố quan trọng của môi trường giáo dục có đáp ứng giới. Như vậy, việc theo đuổi một quy chế nhân sự có đáp ứng giới và bồi dưỡng cho giáo viên về dạy học đáp ứng giới là yếu tố cần thiết để thúc đẩy đáp ứng giới trong dạy và học ở trường.

Cần khuyến khích giáo viên tham gia vào các chương trình bồi dưỡng chuyên môn ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Về vấn đề giới, nên hỗ trợ giáo viên học hỏi về giới và sự đa dạng, đặc biệt là nên khuyến khích họ sử dụng Bộ tài liệu Học thông qua chơi có đáp ứng giới. Cán bộ quản lý có thể thành lập một nhóm Hành động về học thông qua chơi có đáp ứng giới và giao cho nhóm nhiệm vụ dẫn dắt các buổi thảo luận hay tập huấn về nội dung này cho các giáo viên khác. Bên cạnh đó, cán bộ quản lý có thể khuyến khích giáo viên có những giờ tự suy ngẫm và rút bài học kinh nghiệm trong việc áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới trong giáo dục mầm non và khích lệ giáo viên tham gia vào các buổi sinh hoạt chuyên môn của trường và của cụm.

Với các kiến thức và kỹ năng mới về đáp ứng giới được giới thiệu trong tập huấn hoặc hội thảo, giáo viên cần áp dụng những gì họ được học tại trường học, lớp học. Do vậy, để có hiệu quả, cần có sự hỗ trợ trong cả quá trình lập kế hoạch giáo dục, cho tới khi giáo viên cảm thấy đủ tự tin để áp dụng những kiến thức mới vào lớp học của mình. Cán bộ quản lý đóng vai trò quan trọng trong quá trình này.

Dưới đây là vài ý tưởng giúp cán bộ quản lý có thể hướng dẫn phát triển năng lực chuyên môn về đáp ứng giới trong giáo dục:

a. Trong trường, thường có các buổi sinh hoạt chuyên môn và phát triển chuyên môn do trường chủ trì. Làm thế nào để sử dụng các buổi này cho việc thúc đẩy dạy học đáp ứng giới?

- **Mời giáo viên chia sẻ các trường hợp xảy ra trong lớp học:**
 - Bắt đầu từ những trường hợp cụ thể: giáo viên miêu tả và phân tích các quan sát, rào cản và thay đổi diễn ra trong lớp mình.
 - Hỏi giáo viên về việc bổ sung ý tưởng để giải quyết vấn đề. Cùng thảo luận về những thách thức đang có và có thể gặp phải.
- **Mời các đồng nghiệp khác thực hành hoặc chia sẻ các trường hợp của lớp mình** ngay trong buổi họp hay các buổi họp tiếp theo. Có thể tạo ra những hoạt động thường xuyên trong kế hoạch của mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn của trường.
- **Tạo những giờ học truyền cảm hứng về giáo dục đáp ứng giới trong mầm non:** tập trung vào một hoạt động thay đổi đã có đáp ứng giới như học liệu, tương tác, môi trường học và chia sẻ các ví dụ về việc giáo viên đã áp dụng các giải pháp để tạo những thay đổi như thế nào? Giáo viên có ý định làm video hoặc tranh ảnh để thể hiện những hoạt động đã làm? Cùng cố gắng thử thách với càng nhiều hoạt động sáng tạo càng tốt.
- **Chia sẻ những thực hành tốt:** Các giáo viên có thể chuẩn bị tài liệu để giới thiệu về một thay đổi thành công trong lớp học, điều này được thực hiện như thế nào và kết quả ra sao. Sau đó khuyến khích mọi người trao đổi, thảo luận và tương tác.

- **Tổ chức các buổi chia sẻ tìm hiểu những thách thức và giải pháp:** chia sẻ những khó khăn và thách thức và yêu cầu các đồng nghiệp khác cùng thảo luận về giải pháp và ý tưởng. Thu thập những ý tưởng hay và cùng thảo luận để xem việc áp dụng những ý tưởng này trong thực tế như thế nào.

Cán bộ quản lý có thể điều hành quá trình này hoặc hỗ trợ giáo viên điều hành. Cán bộ quản lý cũng cần tạo ra một môi trường thân thiện và an toàn để hỗ trợ giáo viên thực hiện.

b. Dự giờ chéo

Cán bộ quản lý có thể tạo cơ hội cho giáo viên dự giờ chéo và khuyến khích hoạt động này. Cán bộ quản lý cũng có thể tham gia dự giờ tuy nhiên không phải để đánh giá hay điều tra/phân loại/xếp hạng giáo viên, mà cùng tham gia học hỏi, tìm ra những thách thức, khó khăn mà giáo viên đang gặp phải. Giáo viên và cán bộ quản lý khi dự giờ chéo cần trả lời các câu hỏi sau:

- **Giáo viên có hứng thú, quan tâm đến những hoạt động mà đồng nghiệp đang thực hiện trong lớp của họ không?** Các giáo viên có những hoạt động giảng dạy có đáp ứng giới có thể tạo điều kiện cho đồng nghiệp dự giờ hay không? Giáo viên đứng lớp và người dự giờ cần có mục tiêu cụ thể về việc tại sao muốn dự giờ và sẽ học hỏi điều gì. Người dự giờ sẽ xem họ có thể áp dụng những thực hành dạy học đáp ứng giới cụ thể như thế nào. Người dự giờ cũng xem xét những tác động của những hoạt động này lên mức độ hứng thú và tham gia của trẻ. Sau khi dự giờ, người dự giờ và giáo viên đứng lớp sẽ cùng trao đổi về những nội dung học hỏi được.
- **Giáo viên đứng lớp có quan tâm đến các góp ý của đồng nghiệp không?** Khuyến khích các giáo viên dự giờ các lớp khác, chia sẻ và đóng góp ý kiến để cùng nhau phát triển. Giáo viên đứng lớp cần thống nhất với người dự giờ về những nội dung sẽ quan sát lớp như: cần phải quan sát cái gì? Có thể sử dụng bảng đánh giá về đáp ứng giới trong khi quan sát không? Sau khi quan sát, giáo viên đứng lớp và người dự giờ cùng thảo luận về những phát hiện để xem xét có thể học hỏi gì từ những quan sát và có thể truyền cảm hứng cho những người khác ở các bước tiếp theo?

c. Cộng đồng học tập phát triển năng lực chuyên môn

Nếu nhận thấy cán bộ quản lý và giáo viên của những trường lân cận có mong muốn tìm hiểu về dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới trong giáo dục mầm non, cán bộ quản lý trường/cụm có thể tổ chức một số buổi sinh hoạt cho nhóm này. Giáo viên có thể cùng nhau thảo luận và quyết định nội dung của những buổi sinh hoạt. Các buổi sinh hoạt này tạo không gian để giáo viên chia sẻ, học hỏi, gợi mở các ý tưởng áp dụng đáp ứng giới và truyền cảm hứng cho đồng nghiệp.

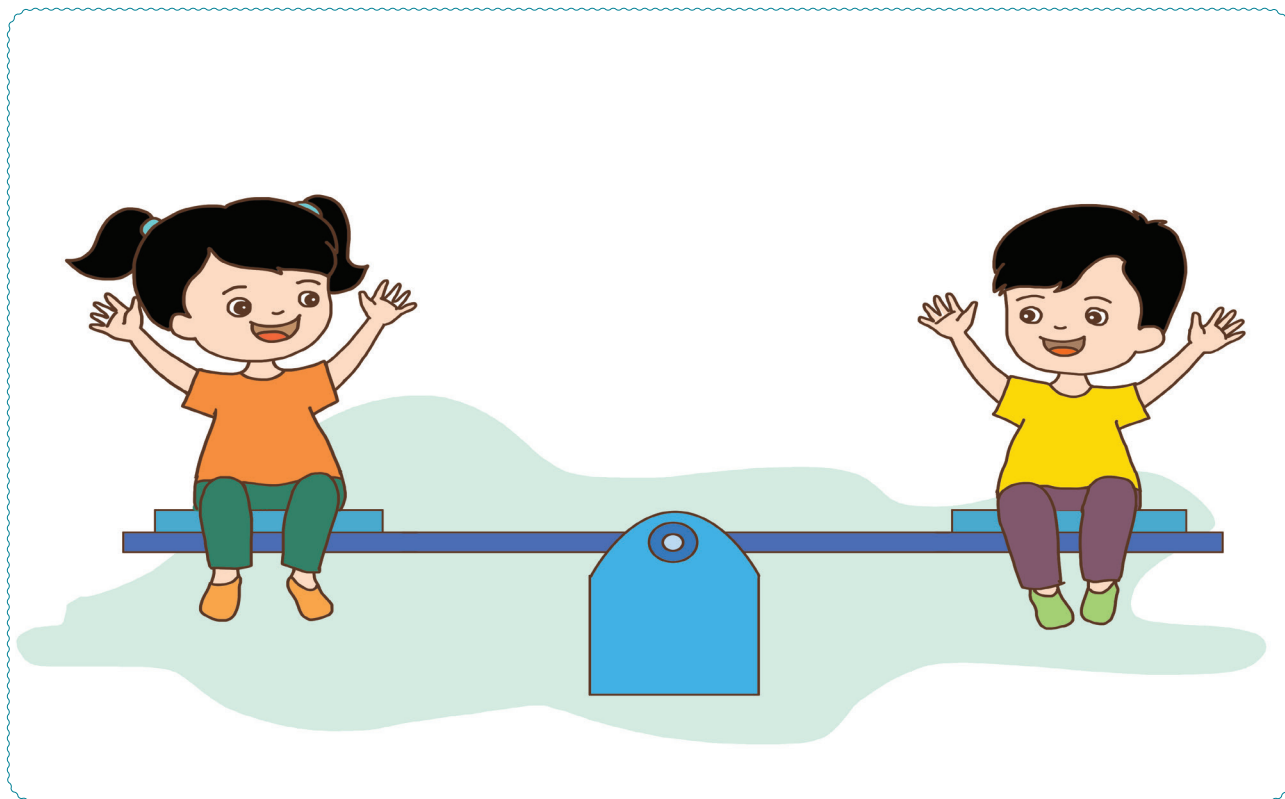
Cán bộ quản lý có thể là một thành viên của cộng đồng học tập này hoặc có một cộng đồng riêng cho cán bộ quản lý.

d. Những cuộc tham quan chia sẻ kiến thức chuyên môn

Hãy để ý tới các mô hình trường mầm non áp dụng thành công dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới trong cụm hoặc trong quận/huyện. Nếu những trường này sẵn sàng đón tiếp các đoàn tham quan học hỏi, hãy liên hệ với họ. Cách tiếp cận khác nhau của mỗi trường có thể truyền cảm hứng để các trường khác giải quyết những thách thức mà trường đang gặp phải. Hãy xác định rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp của chuyến tham quan học tập để đảm bảo thu được kết quả tốt nhất.



5. ĐẢM BẢO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI



Thông thường, chương trình giáo dục mầm non đã được thiết kế sẵn và do Bộ/Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện. Do đó, việc đảm bảo rằng chương trình đó có nhạy cảm giới và đáp ứng giới không phải lúc nào cũng là một nhiệm vụ đơn giản với cán bộ quản lý và giáo viên. Tuy nhiên, điều đó cũng không có nghĩa là cán bộ quản lý không thể có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chương trình giáo dục hiện tại đáp ứng giới tốt hơn. Dưới đây là một số đầu việc mà cán bộ quản lý có thể làm:

- Thành lập Tổ chuyên môn trong trường với nhiệm vụ rà soát tất cả các tài liệu giáo dục để bảo đảm có đáp ứng giới và khích lệ giáo viên luôn thách thức lại các khuôn mẫu giới trong các tài liệu sẵn có.
- Tổ chuyên môn kiểm tra các truyện, tranh ảnh, thơ, video và các đồ trang trí khác có khuôn mẫu giới và thúc đẩy các giáo viên đặt ra những câu hỏi thách thức các khuôn mẫu xuất hiện trong những tài liệu này. Bên cạnh đó, giáo viên có thể bổ sung thêm một số tài liệu có nhạy cảm giới.
- Hỗ trợ giáo viên phát triển và sử dụng các tài liệu và đồ dùng, đồ chơi trung tính về giới.
- Tìm kiếm và tự làm các đồ dùng, đồ chơi đáp ứng giới với chi phí thấp. Khen ngợi và biểu dương những giáo viên tự làm các đồ dùng đồ chơi đáp ứng giới từ những nguyên vật liệu sẵn có của địa phương và khuyến khích họ hướng dẫn các đồng nghiệp khác cùng thực hiện.
- Khi được hỏi, đưa ra các vấn đề về khuôn mẫu giới đang tồn tại tài liệu giáo dục hiện có để các nhà xuất bản cũng như những người làm công tác giáo dục được biết.

6. CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT TẠI TRƯỜNG

Nội thất phòng học



Sự phù hợp và chất lượng đồ nội thất trong phòng học ảnh hưởng tới chất lượng và đáp ứng giới trong giáo dục. Cán bộ quản lý cần phải đảm bảo đồ nội thất trong lớp học có thể hỗ trợ giáo viên bố trí phòng học sao cho trẻ học hiệu quả.

Khi mua sắm bàn ghế, cần đảm bảo bàn ghế phù hợp với các lứa tuổi mầm non khác nhau và bắt mắt với cả trẻ trai và trẻ gái. Ngoài ra cũng có thể dùng chiếu thay thế cho bàn ghế. Chiếu không chỉ có chi phí thấp, mà còn có thể giúp tất cả các trẻ cùng được ngồi với nhau.

Khu vui chơi

Khu vui chơi ngoài trời rất cần thiết cho trẻ, giúp trẻ phát triển kỹ năng vận động tinh. Tại những trường có khu vui chơi, cần khuyến khích giáo viên áp dụng các gợi ý được nêu ở Quyển 3 (chẳng hạn như mọi đồ chơi như bóng, lốp xe, dây kéo co... tất cả trẻ đều có thể lấy chơi được) trong quá trình giám sát hoạt động vui chơi ngoài trời của trẻ. Cán bộ quản lý có thể cân nhắc việc phân chia khu vực vui chơi để tránh tình trạng có nhóm trẻ độc chiếm khu vực vui chơi.



7. BẢO VỆ AN TOÀN CHO TRẺ

Các hình phạt thân thể với trẻ

Các hình phạt thân thể đối với trẻ là hành vi bạo lực được quy định tại Điều 19 của Công ước quốc tế về quyền trẻ em, đã được Việt Nam ký kết và phê duyệt năm 1990.

- Cán bộ quản lý có thể đưa ra các quy định liên quan tới quản lý và các hình phạt trong lớp học, trong đó đề cập tới việc nghiêm cấm các hình phạt về thân thể đối với trẻ bao gồm các hành vi đấm, đánh, cẩu, véo, phạt quỳ... nhằm tạo môi trường an toàn cho tất cả trẻ em.
- Yêu cầu các nhân viên và giáo viên trong trường không sử dụng ngôn ngữ khắc nghiệt/tiêu cực. Khuyến khích sử dụng các hình thức khen thưởng tích cực như đưa lời khen, phần thưởng khích lệ trẻ.
- Cần nâng cao năng lực quản lý lớp học cho giáo viên. Quản lý lớp học hiệu quả giúp giáo viên hạn chế các hành vi không phù hợp và giảm việc sử dụng các ngôn từ không thích hợp hay trừng phạt thể xác.
- Cần lồng ghép nhạy cảm giới và đưa ra các quy tắc ứng xử không bạo lực cho giáo viên và trong trường học. Cán bộ quản lý cần nhận thức rõ các khuôn mẫu, định kiến giới có thể là một trong các nguyên nhân dẫn đến bạo lực trên cơ sở giới trong trường học.



Bạo lực trong trường học

Nhằm tạo một môi trường trường học đáp ứng giới và không có bạo lực trên cơ sở giới, cán bộ quản lý có thể tổ chức các cuộc đối thoại với nhân viên và giáo viên trong trường về chủ đề này. Thêm vào đó, việc nâng cao nhận thức của các bên liên quan khác (như cha mẹ/người giám hộ trẻ) về các quy chế, quy tắc ứng xử và cơ chế giải quyết của trường đối với việc phòng tránh và xử lý các vụ bạo lực.

Để đảm bảo các quy chế và quy định trên được thực hiện một cách tốt nhất thì cần có sự tham gia của tất cả cán bộ giáo viên, nhân viên của trường trong quá trình xây dựng quy chế và quy định. Các chính sách về phòng tránh bạo lực cần gồm những thành tố sau:

● Định nghĩa về bạo lực

Định nghĩa về bạo lực bao gồm bạo lực về thân thể, bắt nạt, những nhận xét, ngôn từ không phù hợp do giáo viên hoặc trẻ gây ra đối với trẻ khác... Định nghĩa này có thể bao gồm cả các dạng bạo lực theo từng lứa tuổi. Cần phân biệt giữa các hành vi bạo lực do người có quyền lực cao hơn gây ra (như là giáo viên với trẻ), và bạo lực giữa trẻ với trẻ. Cụ thể, trong lứa tuổi mầm non, bắt nạt có thể xuất hiện dưới các dạng như một trẻ thường xuyên bị bạn đánh, trêu chọc hoặc luôn bị giáo viên khiển trách. Bất bình đẳng giới có thể là một trong các nguyên nhân dẫn đến bạo lực đối với trẻ. Ví dụ, giáo viên có xu hướng bình thường hóa các hành vi bạo lực ở trẻ trai vì cho rằng con trai bản chất tính cách mạnh mẽ, hiếu động. Đồng thời, cần lưu ý rằng trẻ trai có nguy cơ chịu bạo lực thân thể từ người chăm sóc, nuôi dạy thường xuyên

hơn và nghiêm trọng hơn so với trẻ gái. Ngoài ra, trẻ còn gặp nguy cơ bị bạn bè bắt nạt, xa lánh khi sử dụng các đồ dùng đồ chơi được quy cho giới còn lại, ví dụ như trẻ trai chơi búp bê sẽ dễ bị trêu chọc.¹

● Các hoạt động gợi ý cho trẻ để phòng tránh bạo lực

Giáo viên có thể giải quyết các vấn đề bạo lực trong lớp học thông qua các hoạt động đóng vai và các cuộc trò chuyện nhóm về các chủ đề này cũng như qua hoạt động kể chuyện cho trẻ. Ví dụ: câu chuyện về một trẻ bị bạo hành hoặc bắt nạt và bài học rút ra.

● Các hình thức an toàn và bảo vệ trẻ

Trường học có thể có hệ thống liên lạc với các tổ chức hỗ trợ khi cần.

- Hệ thống hỗ trợ cung cấp cho giáo viên biết họ có thể thông báo các hành vi bạo lực tới đâu và nhờ ai giúp đỡ. Việc chia sẻ rộng rãi những dịch vụ và hệ thống tư vấn hỗ trợ này trong nhà trường và trong cộng đồng giúp giáo viên và cha mẹ trẻ có thể báo cáo và phản hồi các vấn đề liên quan để bảo vệ trẻ em. Cộng đồng cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát và quản lý các nhóm có quyền lực và có khả năng gây ra bạo lực, ví dụ như giáo viên sử dụng các hình thức bạo lực thể xác với trẻ.
- Có quy trình báo cáo, xử lý minh bạch là điều quan trọng trong việc ngăn ngừa các vụ bạo lực. Các can thiệp về bạo lực trên cơ sở giới trong lứa tuổi mầm non giúp việc xử lý các trường hợp bạo lực dễ dàng hơn.
- Cần phải có đầy đủ các quy định trong các quy định của trường ví dụ như phân rõ các hình thức bạo lực giới và các bạo lực hay quấy rối tình dục. Hiểu rõ ràng các vấn đề này giúp giáo viên có thể cung cấp các hỗ trợ đúng đắn và đầy đủ nhất cho từng trường hợp. Đối với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học, nhà trường cần tìm cách loại bỏ khuôn mẫu giới và định kiến giới khi xử lý các vụ việc. Nếu cán bộ quản lý, giáo viên hay nhân viên trường mang tư tưởng phân biệt giới tính, không ủng hộ sự bình đẳng giữa nam nữ, các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới trong trường học sẽ không được giải quyết triệt để mà thậm chí sẽ còn có nguy cơ tiếp diễn trong tương lai.
- Cần phải có các chương trình nâng cao nhận thức cho giáo viên, giúp họ thực hành và giám sát và báo cáo về các trường hợp vi phạm. Giáo viên cũng cần được cung cấp các kỹ năng để nhận diện và giải quyết khi thấy các dấu hiệu của bạo lực, trẻ bị bỏ rơi hay bị lạm dụng trong cả môi trường trong và ngoài lớp học, đặc biệt là đối với trẻ ở lứa tuổi mầm non chưa có đủ khả năng tự bảo vệ và tự báo cáo vi phạm.

Quy trình báo cáo/giải quyết các vụ việc bạo lực với trẻ²

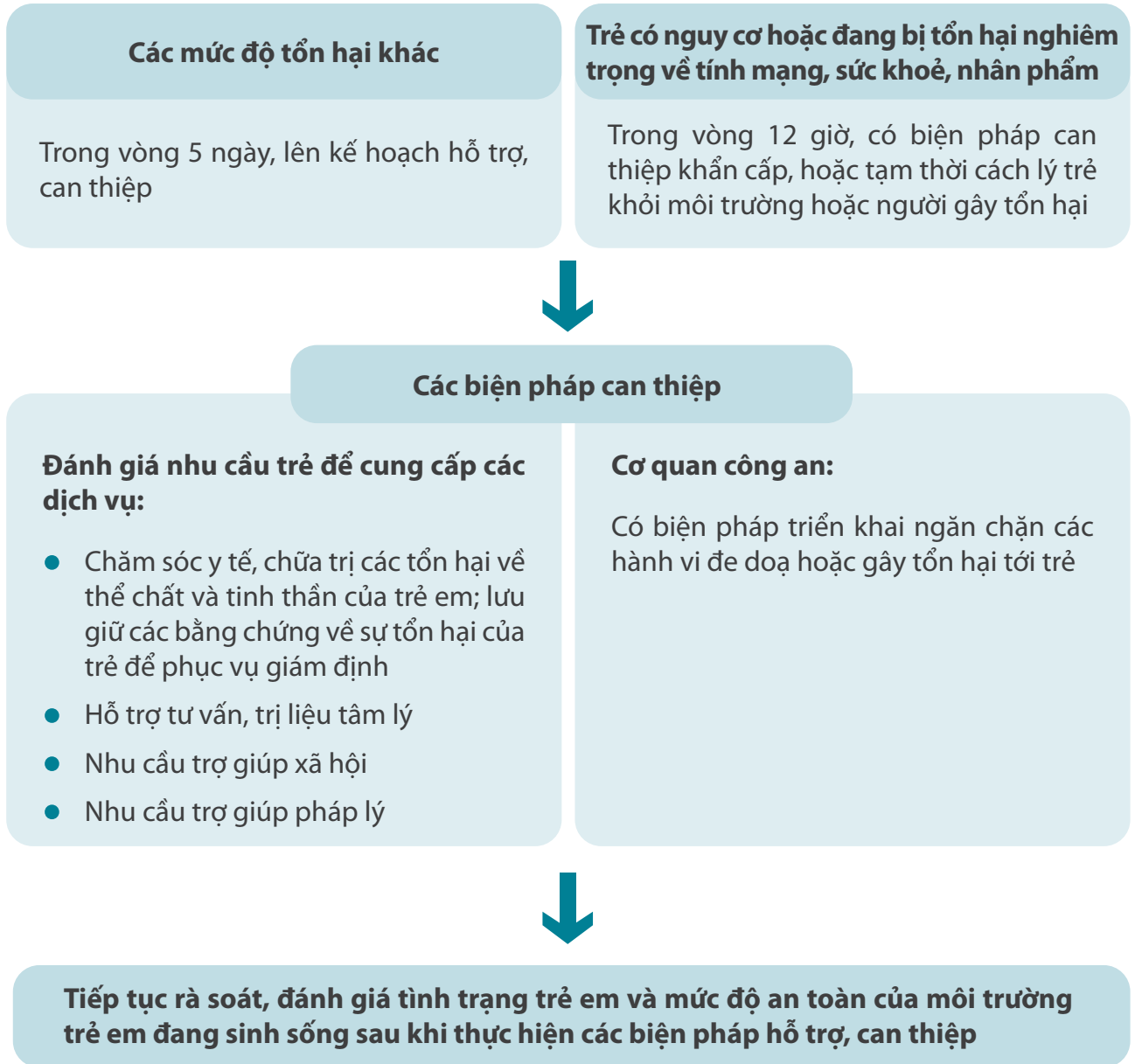
Khi trẻ chia sẻ hoặc giáo viên phát hiện các dấu hiệu trẻ bị bạo hành về thể xác, tinh thần hoặc tình dục, giáo viên/cán bộ quản lý trường phải ngay lập tức báo cáo lên một trong những cổng thông tin dưới đây:

- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (111)
- Phòng Lao động thương binh xã hội
- Công an xã/phường
- Cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ tại Ủy ban nhân dân xã

¹ VVOB và CGFED, 2019: Báo cáo Nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.

² Tham khảo nghị định 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, ban hành ngày 09/05/2017, có hiệu lực ngày 01/07/2017.

Ủy ban nhân dân cấp xã phải ngay lập tức tiến hành đánh giá mức độ tổn hại của trẻ. Quy trình giải quyết vụ việc có thể được sơ đồ hóa như dưới đây:



8. BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Để biết được trường mình đang ở đâu trên lộ trình trở thành trường học mầm non có đáp ứng giới, cán bộ quản lý có thể sử dụng bảng tự đánh giá dưới để nhìn lại những việc đã làm tốt và những điểm cần điều chỉnh. Việc tự đánh giá có thể do một cán bộ quản lý thực hiện hoặc do nhóm cán bộ quản lý của trường cùng thực hiện. Dựa vào kết quả đó, cán bộ quản lý có thể có chiến lược phù hợp để tiếp tục phát huy các điểm tốt và cải thiện những điểm còn thiếu sót.

	Không	Một chút	Có	Rất tốt	Giải thích lý do
Mục tiêu phát triển và quan điểm quản lý của trường (Phần 1)					
Mục tiêu phát triển của trường anh/chị có đáp ứng giới không?					
Các quan điểm quản lý của trường có phản ánh và củng cố bình đẳng giới không?					
Trường có những quy định để đảm bảo chương trình giáo dục và đồ dùng, đồ chơi đáp ứng được nhu cầu của cả trẻ trai và trẻ gái?					
Trường có cân nhắc về nhạy cảm giới khi mua đồ dùng, đồ chơi và tài liệu giáo dục?					
Lập kế hoạch hoạt động và kế hoạch giám sát (Phần 2)					
Kế hoạch của trường có được xây dựng dựa trên dữ liệu của trường (được phân tách theo giới tính) về tỷ lệ trẻ nhập học, tới lớp, chuyên cần và kết quả của trẻ?					
Trường có giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động có đáp ứng giới không?					
Việc giám sát có thường xuyên không? Nếu có thì tần suất thế nào?					
Việc thu thập dữ liệu đánh giá về đáp ứng giới có bao gồm cả việc phỏng vấn, thảo luận nhóm hay quan sát lớp?					

	Không	Một chút	Có	Rất tốt	Giải thích lý do
Quan sát lớp					
Việc bố trí chỗ ngồi trong lớp đã có nhạy cảm giới chưa?					
Tất cả trẻ đều đang được tham gia vào mọi hoạt động mà không phân biệt giới tính?					
Ngôn ngữ giáo viên và trẻ đang sử dụng trên lớp có trung tính và không có khuôn mẫu giới không?					
Giáo viên có thường bố trí hoạt động với các nhóm có cả trẻ trai và trẻ gái không?					
Trẻ trai và trẻ gái có đều được tiếp cận và sử dụng các đồ dùng và đồ chơi trong lớp bình đẳng không?					
Các tài liệu, tranh ảnh, đồ dùng đã đáp ứng giới chưa? Nếu chưa, giáo viên có trao đổi với trẻ về các khuôn mẫu giới đó không?					
Các nhiệm vụ được phân công cho trẻ trai và trẻ gái có mang tính khuôn mẫu giới không?					
Tạo môi trường thúc đẩy học thông qua chơi có đáp ứng giới (Phần 3)					
Các cuộc họp chuyên môn có được thực hiện một cách thân thiện và cởi mở, giúp mọi người có thể chia sẻ và đóng góp giải quyết các vấn đề giới không? Nếu có, mức độ thường xuyên tổ chức các thảo luận này?					
Trong trường, có các nhóm hành động với nhiệm vụ theo dõi và giám sát việc triển khai đáp ứng giới trong trường học không? Thành phần tham gia (các) nhóm này là ai?					
Phát triển chuyên môn cho giáo viên (Phần 4)					
Trong kế hoạch phát triển chuyên môn cho giáo viên, có nội dung về đáp ứng giới không?					

	Không	Một chút	Có	Rất tốt	Giải thích lý do
Cán bộ quản lý có hướng dẫn và hỗ trợ giáo viên áp dụng Bộ tài liệu này không?					
Đảm bảo chương trình giáo dục mầm non có đáp ứng giới (Phần 5)					
Cán bộ quản lý có khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng, đồ chơi trung tính về giới?					
Cán bộ quản lý hoặc các giáo viên có kiểm tra các tranh, ảnh, truyện, bài hát, thơ, video clip...xem có các khuôn mẫu giới trong đó không?					
Cán bộ quản lý có khuyến khích giáo viên thách thức và giải quyết các khuôn mẫu giới trong tài liệu?					
Cải thiện điều kiện cơ sở vật chất tại trường (Phần 6)					
Khung cảnh trường (trang trí, tính an toàn...) có nhạy cảm giới không?					
Bàn ghế và thiết bị trong lớp học đầy đủ và đa dạng, đáp ứng được nhu cầu của tất cả trẻ?					
Bảo vệ an toàn cho trẻ (Phần 7)					
Trường có quy định nghiêm cấm các hình phạt về bạo lực với trẻ không?					
Trường có thông tin liên hệ của các tổ chức hỗ trợ trẻ và có quy trình giải quyết khi trẻ gặp bạo lực chưa?					



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - 2017: Nghị định 56/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, ban hành ngày 09/05/2017, có hiệu lực ngày 01/07/2017;
2. VVOB và CGFED - 2019: Báo cáo nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, dự án GENTLE;
3. Tổ chức VVOB tại Bỉ và Diễn đàn vì Những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) - 2019: Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031

CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

BỘ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Thực hiện:

WVOB & CGFED

Thẩm định nội dung:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP - BÙI VIỆT BẮC

Biên tập nội dung:

NGÔ THỊ HỒNG TÚ

Thiết kế và dàn trang:

Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Đơn vị liên kết: Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Địa chỉ: Số 227B Đường Hoàng Mai, Tổ 19, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

In 2250 bản, khổ 21x29.7cm, tại Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Điện thoại: 0963 85 85 77 / 0914 81 6789

Quyết định xuất bản số: 603/QĐ-NXBHĐ

Mã số ISBN: 978-604-328-827-8

Tài liệu này là phiên bản được hiệu chỉnh từ tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) tại Zambia. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả, không phải của FAWE tại Zambia.

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2020. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bảng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org

ISBN: 978-604-328-827-8



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

3 | LỚP HỌC MẦM NON HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Tài liệu dành cho giáo viên mầm non

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN..... I

LỜI TỰA..... II

GIỚI THIỆU.....III

1. Học thông qua chơi..... 1

2. Giáo dục có đáp ứng giới.....7

 2.1. Thiết kế hoạt động8

 2.2. Tổ chức hoạt động9

 2.3. Môi trường học tập9

 2.4. Đồ dùng đồ chơi và truyện tranh..... 14

 2.5. Tương tác và việc sử dụng ngôn ngữ 18

 2.6. Quan sát trẻ..... 22

 2.7. Bảng tự đánh giá..... 24

TÀI LIỆU THAM KHẢO 26

Phụ lục 1: Các hoạt động và trò chơi đáp ứng giới cho trẻ mầm non..... 27

Phụ lục 2: Một số khuôn mẫu giới tiềm ẩn trong một số chủ đề trong giáo dục mầm non..... 48

Phụ lục 3: Những thắc mắc, hiểu nhầm thường gặp trong giáo dục mầm non có đáp ứng giới 52

LỜI CẢM ƠN

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới được VVOB Việt Nam và Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) biên soạn và hiệu chỉnh từ Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới, tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, do tổ chức VVOB Bỉ và Diễn đàn vì có đáp ứng giới - tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục - những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) thực hiện năm 2019.

VVOB Việt Nam và CGFED xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến Liên minh Châu Âu và chính phủ Bỉ đã hỗ trợ tài chính cho việc in ấn tài liệu này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các chuyên gia và các đồng nghiệp của VVOB đã có những hỗ trợ kỹ thuật và ý kiến quý báu cho việc chỉnh sửa và hoàn thiện bộ tài liệu.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến lãnh đạo và cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nông Sơn, Hiệp Đức, Phước Sơn và Tiên Phước (tỉnh Quảng Nam), huyện Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng, Minh Long và Sơn Hà (tỉnh Quảng Ngãi) và cán bộ quản lý, giáo viên của các trường mầm non Hoa Mai, Hoa Anh Đào, Hương Sen, Tiên Cảnh, Hoạ My, Prao-Tà Lu, Tà Bhing-Tà Pơ, Bhalê-Anông, Sơn Ca, Hoa Pơ Niêng, Ánh Dương, Ba Cung, Trà Thủy, Trà Phong trên địa bàn 14 huyện thuộc 2 tỉnh dự án đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực và có ý nghĩa cho nội dung, hình ảnh và thiết kế của bộ tài liệu này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục cùng nhóm chuyên gia trong Hội đồng thẩm định đã có những góp ý chuyên môn sâu sắc cho nội dung của bộ tài liệu này.

Chúng tôi tin rằng những đóng góp của các đơn vị và cá nhân nêu trên đã góp phần giúp cho *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới* trở nên phù hợp và hiệu quả trong môi trường giáo dục mầm non tại Việt Nam.

LỜI TỰA

Không có bình đẳng giới sẽ không có một thế giới hoà bình, thịnh vượng và bền vững. Chính vì thế, mục tiêu số 4 và số 5 trong **Mục tiêu phát triển bền vững** của Liên hiệp quốc đã tập trung vào tiếp cận bình đẳng trong giáo dục cho cả trẻ trai và trẻ gái và chấm dứt mọi phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Lồng ghép giới vào giáo dục mầm non sẽ là nền tảng thiết yếu cho cách tiếp cận bền vững hướng tới bình đẳng giới và giáo dục thực chất, thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

Từ lứa tuổi mầm non, trẻ em đã phát triển sự tự nhận thức và bắt đầu học hỏi những thái độ, giá trị và hành vi từ gia đình, nhà trường và xã hội cũng như bắt đầu hình thành và thể hiện tính cách, hành vi của bản thân theo những khuôn mẫu giới của xã hội. Do vậy, các khuôn mẫu giới này ảnh hưởng đến cách trẻ hành xử trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình và giáo viên, cũng như đến sự phát triển của trẻ. Hầu hết cha mẹ và giáo viên đều tin và mong muốn đối xử bình đẳng với trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, do quá trình xã hội hóa về giới diễn ra từ sớm, các khuôn mẫu giới tồn tại trong cuộc sống từ trước khi chúng ta được sinh ra nên mọi người trở nên quen thuộc và dễ dàng chấp nhận các khuôn mẫu giới. Nhiều cha mẹ, người giám hộ và chăm sóc trẻ, do vô tình hay hữu ý, đang củng cố các khuôn mẫu giới mà không nhận thức được những tác hại của nó đối với trẻ.

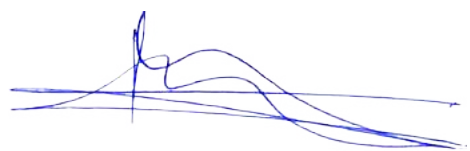
Việc tạo ra một môi trường có đáp ứng giới trong giáo dục trẻ từ những năm đầu đời có thể là một thách thức, nhưng nó sẽ giúp cả trẻ trai và trẻ gái tự do thể hiện tính cách, sở thích, tính sáng tạo và phát triển tối đa tiềm năng của bản thân trong tương lai.

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc đến 2030 về giáo dục và bình đẳng giới, cũng như đảm bảo bình đẳng trong giáo dục cho trẻ trai và trẻ gái theo pháp luật Việt Nam. Nhằm hỗ trợ giáo viên mầm non, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non và các bên liên quan áp dụng phương pháp học thông qua chơi có đáp ứng giới trong những năm đầu đời, chúng tôi đã tham khảo ý kiến các chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên để đảm bảo bộ tài liệu cung cấp đầy đủ nhất các cơ sở lý thuyết cần thiết, đồng thời trang bị các hướng dẫn thực hành mang tính ứng dụng cao trong môi trường mầm non. Bên cạnh việc hỗ trợ các trường thuộc dự án **“Giáo dục mầm non quan tâm đến giới”** sử dụng bộ tài liệu này, chúng tôi mong muốn bộ tài liệu sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và đưa vào sử dụng trên toàn quốc như một công cụ đặc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non.

Bộ tài liệu này đã được Bộ GD&ĐT thẩm định sẽ là một công cụ đặc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non trên toàn quốc.

VVOB và CGFED tin rằng tác động của học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần tạo ra môi trường giáo dục có chất lượng và bình đẳng thực chất cho mọi trẻ trai và trẻ gái tại Việt Nam, nhằm hướng tới một xã hội bình đẳng và thịnh vượng.

Wouter Boesman



Trưởng đại diện VVOB tại Việt Nam

Nguyễn Kim Thúy



Giám đốc CGFED

GIỚI THIỆU

Các nghiên cứu xã hội học mới nhất đã chỉ ra rằng giáo dục trẻ dựa trên khuôn mẫu giới là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các vấn đề bất bình đẳng giới trong xã hội, điển hình là bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử trong gia đình hay khoảng cách giới trong lao động. Giáo dục dựa trên khuôn mẫu giới đóng khung tính cách, cách hành xử và các lựa chọn của trẻ trai và trẻ gái trong suốt cuộc đời, và vì thế hạn chế tự do cũng như cơ hội phát triển năng lực của mỗi cá nhân. Chính vì vậy, các trường học và các nhà giáo dục - vốn đóng vai trò quan trọng trong việc định hình quan điểm của trẻ về thế giới - cần tạo ra một môi trường giáo dục giúp loại bỏ các khuôn mẫu và định kiến giới, để trẻ có thể trưởng thành một cách tự tin, phát triển toàn diện và biết tôn trọng sự đa dạng và khác biệt của các cá nhân. Bộ tài liệu này sẽ là công cụ hướng dẫn, hỗ trợ các cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên xây dựng một môi trường giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ, giúp mọi trẻ được hưởng một chương trình mầm non chất lượng hướng tới bình đẳng giới, tạo nền tảng vững chắc và lành mạnh cho tương lai của trẻ.

Đối tượng của bộ tài liệu

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới dành cho những người trực tiếp gần gũi và dạy dỗ trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là trường mầm non), bao gồm các cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý), các giáo viên mầm non (sau đây gọi chung là giáo viên) cũng như những cán bộ nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non. Ngoài ra, bộ tài liệu còn là nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, người làm chính sách về giáo dục, cha mẹ, các tổ chức xã hội hay các bên liên quan.

Trong đó, bộ tài liệu đặc biệt hướng tới ba đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ. Ba đối tượng này đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện giáo dục mầm non có đáp ứng giới bởi lẽ họ là người trực tiếp ra quyết định và áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Cấu trúc của bộ tài liệu

Bộ tài liệu này giới thiệu về môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới và hướng dẫn áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới vào cách thức tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục cho trẻ em tại các trường mầm non. Bên cạnh đó, bộ tài liệu cũng đưa ra một số gợi ý thực hiện cụ thể để giáo viên có thể sử dụng ngay đối với trẻ trong lớp mình.

Bộ tài liệu này gồm 4 quyển:

- **Quyển 1: Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non:** cung cấp góc nhìn tổng quan về kiến thức giới và ý nghĩa của việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đáp ứng giới cho trẻ, đặc biệt là từ lứa tuổi mầm non.
- **Quyển 2: Cơ sở giáo dục mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:** tập trung vào việc xây dựng và quản lý một môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới, bao gồm việc xây dựng mục tiêu phát triển, lập kế hoạch, tổ chức môi trường vật chất, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức thực hiện và đánh giá việc áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới.
- **Quyển 3: Lớp học mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới – Tài liệu dành cho giáo viên mầm non:** giúp giáo viên biết cách tổ chức các hoạt động học thông qua chơi có đáp ứng giới.

ứng giới, từ khâu chuẩn bị (gồm cả đồ dùng, đồ chơi, môi trường lớp học...) đến khâu tổ chức hoạt động giáo dục (gồm cả cách thức tổ chức, tương tác và sử dụng ngôn ngữ...).

- **Quyển 4: Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới:** giúp giáo viên hiểu rõ hơn vai trò của cha mẹ trong công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục có đáp ứng giới, gợi ý cho giáo viên một số hình thức tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của cha mẹ trong công tác nuôi dạy con có đáp ứng giới và thúc đẩy cha mẹ, đặc biệt là người cha, tham gia vào các hoạt động trong trường mầm non.

Trong “**Quyển 3: Lớp học mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới**”, chúng tôi xây dựng như cuốn cẩm nang giúp cho giáo viên mầm non biết cách tổ chức các hoạt động khiến cho cả trẻ gái và trẻ trai đều yêu thích, hứng thú tìm hiểu và tích cực tham gia. Cụ thể, quyển 3 sẽ giúp giáo viên:

- Hiểu được khái niệm và đặc điểm của học thông qua chơi
- Nắm được các tiến trình của hoạt động giáo dục đáp ứng giới
- Nhận biết được các khuôn mẫu giới có trong lớp học và biết cách thay đổi các khuôn mẫu giới đó
- Có được nhiều gợi ý về cách tổ chức các hoạt động học thông qua chơi có đáp ứng giới và một số trò chơi có đáp ứng giới.

Khi giáo viên tổ chức các hoạt động khiến trẻ gái và trẻ trai vui thích và say mê, thì mọi trẻ đều có thể được học tập, phát huy tối đa năng lực và phát triển toàn diện.

1. HỌC THÔNG QUA CHƠI

Học thông qua chơi là cách tiếp cận đã được đưa vào áp dụng ở cấp mầm non trong những năm gần đây. Luật giáo dục Số 38/2005/QH được Quốc Hội khóa 11 thông qua ngày 14/06/2005, có nêu rõ “*phương pháp giáo dục mầm non chủ yếu là **thông qua việc tổ chức các hoạt động vui chơi** để giúp trẻ em phát triển toàn diện*” (Chương II, Mục 1, Giáo dục mầm non). Điều này đã được cụ thể hóa và nhấn mạnh trong Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số: 17 /2009/TT-BGDĐT) và Văn bản sửa đổi, bổ sung (Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT) “*tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “**chơi mà học, học bằng chơi**”.*



Thực tiễn cho thấy giáo viên vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi tổ chức các hoạt động theo cách tiếp cận học thông qua chơi. Trong phần này, chúng tôi sẽ giới thiệu về khái niệm học thông qua chơi và cung cấp một số chỉ dẫn để giáo viên có thể thực hiện các văn bản hướng dẫn nêu một cách hiệu quả.

1. Học thông qua chơi là gì?

Chơi là một hành vi tự nhiên và bản năng của trẻ em. Mỗi đứa trẻ đều có thể chơi và chơi một cách say sưa trò chơi mà trẻ thích. Mặc dù rất dễ để nhận biết việc chơi, nhưng để định nghĩa học thông qua chơi thì không dễ. Một trong những định nghĩa về học thông qua chơi thường được sử dụng trong giáo dục và tâm lý học để mô tả làm thế nào một đứa trẻ có thể học để hiểu về thế giới xung quanh như sau “*Thông qua chơi, trẻ có thể phát triển các kỹ năng xã hội và nhận thức, trưởng thành về mặt cảm xúc và có được sự tự tin cần thiết để tham gia vào các trải nghiệm và môi trường mới.*”¹ Trong bối cảnh giáo dục mầm non, khái niệm học thông qua chơi đơn thuần hàm ý là “*học trong khi chơi*”. Hoạt động chơi không thể tách biệt khỏi việc học và là một phần cơ bản của tuổi thơ, đồng thời cũng là một khía cạnh thiết yếu đối với sự phát triển của trẻ vì nó giúp trẻ phát triển cả về thể chất, xã hội, trí tuệ, cảm xúc và sáng tạo.

2. Các đặc điểm của học thông qua chơi:

Theo như nhóm nghiên cứu của bà Jennifer M. Zosh (2017) thì học thông qua cho phép trẻ chủ động và tự lựa chọn. Nhóm nghiên cứu giáo dục này đã xác định 5 đặc tính của học thông qua chơi như sau:

- Học thông qua chơi mang lại **niềm vui** cho trẻ. Khi học thông qua chơi, trẻ được trải nghiệm sự thoải mái, vui vẻ, bất ngờ, hồi hộp v.v. Niềm vui vô cùng quan trọng vì những cảm xúc tích cực là một trong những yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình học tập. Nghiên cứu chỉ ra rằng những cảm xúc và trải nghiệm tiêu cực làm hạn chế năng lực học hỏi của chúng ta.

¹ Jack Kahn, Susan Elinor Wright. 1980. Play and the Preschool Child, trong sách: Human growth and the development of personality, Pergamon Press, ISBN 978-1-59486-068-3

- Học thông qua chơi là **trải nghiệm có ý nghĩa** với trẻ. Khi học thông qua chơi, trẻ có thể kết nối các trải nghiệm trong khi chơi với những điều trẻ đã biết, với những điều cụ thể, với những gì gần bó và có ý nghĩa với trẻ và trẻ có thể cảm nhận được sự kết nối, hoặc đến điều gì đó cụ thể.
- Học thông qua chơi tăng cường **sự tham gia tích cực** của trẻ. Trẻ thật sự tập trung, miệt mài và cuốn hút với những việc đang làm và trẻ duy trì sự tập trung bất kể các tác động bên ngoài. Trong nghiên cứu của mình, Zosh gọi điều đó là 'sự tập trung'. Trẻ cần được tự chủ ở một mức độ nhất định thì mới có thể tham gia tích cực.
- Học thông qua chơi giúp trẻ **không ngừng khám phá**. Khi trẻ lặp lại nhiều lần việc gì đó, trẻ sẽ thử những khả năng mới, sẽ thay đổi và khám phá với những cách khác nhau. Như thế sẽ sản sinh thêm tế bào não mới giúp trẻ học ở mức độ tích cực.
- Học thông qua chơi giúp trẻ **tương tác xã hội**. Học thông qua chơi sẽ hiệu quả hơn khi trẻ tương tác với mọi người xung quanh. Khi chia sẻ ý kiến, tương tác, phối hợp và trao đổi cùng nhau, trẻ có thể hiểu sâu hơn và kết nối tốt hơn với người khác. Việc tương tác có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng tư duy phản biện và những kỹ năng học tập phức tạp khác.

3. Các hình thức Học thông qua chơi

Nhìn chung, giáo viên có thể học thông qua chơi theo 2 cách khác nhau. Theo Jennifer M. Zosh và các cộng sự (2017), hai cách tiếp cận này nằm ở hai đầu của các hình thức học thông qua chơi: đó là *chơi tự do* và *chơi có định hướng*.

(i) Ở một đầu là *Chơi tự do*, là hoạt động chơi do trẻ tự khởi xướng, tự tổ chức và dẫn dắt cuộc chơi và cách chơi, gần như không có sự hướng dẫn của người lớn, và nếu có thì chỉ là sự hướng dẫn để trẻ chơi một cách an toàn.

(ii) Ở đầu kia là *Chơi có định hướng*, là hoạt động chơi có sự hướng dẫn của người lớn và có chủ đích đưa việc học vào trong hoạt động đó. Lúc này, trẻ ít có cơ hội đưa ý tưởng và ít có lựa chọn hơn, nhưng vẫn có ở một mức độ nào đó để đảm bảo là hoạt động đó vẫn vui. Chơi có định hướng không giống với cách dạy chỉ dẫn trực tiếp, hiện đang được áp dụng phổ biến trong nhiều trường tiểu học để 'dạy' cho trẻ những kiến thức hoặc kỹ năng mới.

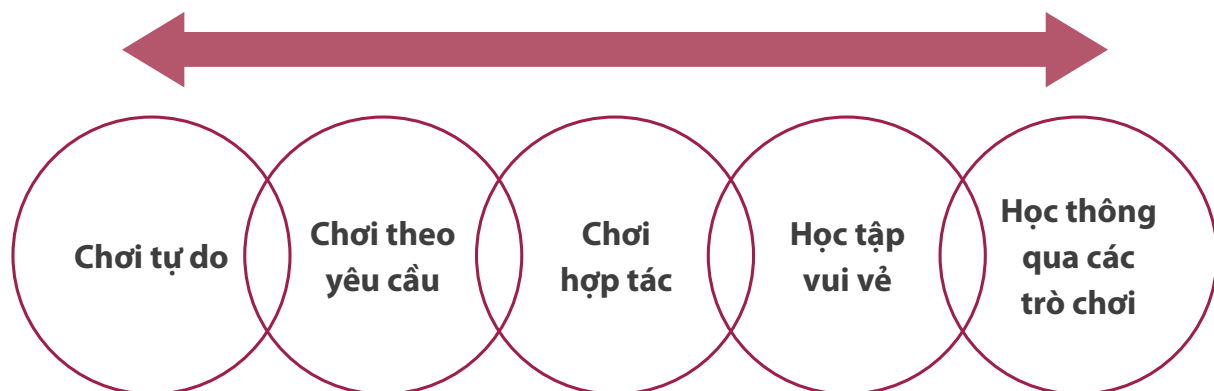
Khi tổ chức học thông qua chơi, hoạt động của giáo viên không cố định ở một hình thức nhất định mà thường liên tục chuyển từ hình thức này sang hình thức khác. Ở mỗi một hình thức thì vai trò của giáo viên cũng sẽ khác đi. Cụ thể như sau:

- Đối với hoạt động *Chơi tự do*, giáo viên chỉ chuẩn bị và tạo môi trường, trẻ được tự do chơi với các nguyên vật liệu đó;
- *Chơi theo yêu cầu*, giáo viên có thể đưa ra một số chỉ dẫn cụ thể bằng cách đưa ra một vài yêu cầu đối với hoạt động trẻ đang chơi;
- *Chơi hợp tác* là giáo viên và trẻ cùng chơi với nhau. Mỗi bên có thể thay phiên nhau vai trò là người dẫn dắt cuộc chơi;
- Đối với *học tập vui vẻ*, là người có ý tưởng và dẫn dắt cuộc chơi, giáo viên có thể bổ sung thêm vào một số bước nhỏ để hướng tới mục đích học tập hơn;
- Đối với *học thông qua các trò chơi*, giáo viên đặt ra các quy tắc chơi. Khi chơi, trẻ phải tuân theo các quy tắc chơi đó.

Trẻ tự chỉ đạo

Cùng hợp tác

Giáo viên hướng dẫn



Bằng cách đưa ra một loạt các hoạt động nằm trong phổ học thông qua chơi này, giáo viên có thể đảm bảo rằng trẻ có thể có được cảm giác thoải mái và sự tham gia ở mức độ cao hơn. Nhờ đó, trẻ có thể học tích cực hơn và có thể phát triển một cách toàn diện hơn.

Ví dụ về học thông qua chơi: chơi với giấy

- **Chơi tự do:** giáo viên đặt 3 tờ giấy A4 trên sàn (1 tờ giấy để nguyên, 1 tờ đang bắt đầu gấp, và 1 tờ gấp nhiều hơn). Như vậy, giáo viên đã tạo ra một sự tò mò và mời gọi đối với trẻ, và trẻ có thể tự gấp giấy theo cách mà trẻ muốn chơi.



- **Chơi theo yêu cầu:** Giáo viên để 3 tờ giấy A4 trên một chiếc ghế đặt giữa phòng và đề nghị trẻ hãy khám phá tờ giấy bằng các giác quan của mình với các câu hỏi sau: Khi chạm tay vào tờ giấy, con cảm thấy thế nào? Giấy có mùi gì? Nếu con bỏ giấy vào trong nước thì điều gì sẽ xảy ra? Nếu con dùng kim loại để rạch vào giấy thì sẽ thế nào?



- **Chơi hợp tác:** Giáo viên đặt 3 cái máy bay giấy mà trẻ gấp vào góc đóng vai, một nơi có thể xem như đường băng của sân bay. Giáo viên và trẻ cùng chơi máy bay lượn quanh bầu trời và chơi trò tưởng tượng với những cái máy bay đó, trẻ có thể lần lượt đóng vai là cái máy bay.



- **Học tập vui vẻ:** Giáo viên đưa cho mỗi trẻ 1 tờ giấy A4 hoặc A5, và từng bước hướng dẫn trẻ gấp hình giấy, có thể là con ếch, chiếc thuyền hay máy bay.



- **Trò chơi:** Mỗi trẻ cầm một tờ giấy A4 hoặc A5. Giáo viên hướng dẫn quy định của trò chơi là trẻ gấp đôi tờ giấy thành nhiều lần nhất có thể.



4. Bốn thay đổi thực hành sư phạm giúp giáo viên áp dụng học thông qua chơi

Đối với nhiều giáo viên mầm non, việc chuyển đổi từ phương pháp giáo dục chỉ dẫn trực tiếp sang học thông qua chơi là một thách thức không nhỏ. Để giúp giáo viên thay đổi phương pháp dạy học, cần có sự hỗ trợ và khích lệ của cán bộ giáo dục của Sở và Phòng GD&ĐT, cán bộ quản lý nhà trường và đồng nghiệp, những người có thể truyền cảm hứng, chia sẻ kinh nghiệm và hướng dẫn chuyên môn cho giáo viên. Để có thể trở thành một người dẫn dắt và tổ chức các hoạt động học thông qua chơi, giáo viên có thể tập trung vào **4 thay đổi then chốt** được mô tả trong bảng sau.

Thực hành hiện tại		Thay đổi hướng đến học thông qua chơi
#1	Không, đừng...	Tạo một môi trường tình cảm xã hội an toàn và tích cực, nơi mà tất cả trẻ đều được trân trọng
#2	Sáng kiến và chỉ đạo của giáo viên	Tăng cường sáng kiến của trẻ
#3	Giáo viên dẫn dắt tương tác và mời trẻ đóng góp	Tạo cơ hội để trẻ bày tỏ ý kiến và đóng góp vào các hoạt động
#4	‘Dạy’ 1 mục tiêu hoặc 1 chuẩn	Xây dựng mỗi hoạt động gắn với một vài mục tiêu chương trình và mục tiêu phát triển

Thay đổi số 1: Đảm bảo tất cả trẻ đều cảm thấy thoải mái về tình cảm xã hội

Trong một lớp học mà giáo viên sử dụng phương pháp dạy truyền thống, những hành vi tự nhiên và sáng kiến của trẻ thường bị hạn chế. Để duy trì sự chú ý và tập trung của trẻ, giáo viên thường sử dụng một số cụm từ tiêu cực như “không” và “đừng”. Giáo viên nắn chỉnh hành vi của trẻ cho phù hợp với mong muốn của giáo viên hoặc để đạt được mục tiêu hoạt động. Trong bối cảnh như vậy, trẻ thường không được ở trong một môi trường an toàn và tích cực. Trẻ không cảm thấy mình được đánh giá cao và được hỗ trợ. Điều này có thể ảnh hưởng đến cảm giác thoải mái của trẻ, đặc biệt là những trẻ thuộc nhóm dễ bị tổn thương.

Khi giáo viên có kiến thức cơ bản về cảm giác thoải mái và sự phát triển tình cảm xã hội của trẻ, giáo viên có thể nâng cao kỹ năng trong việc tạo môi trường tình cảm xã hội an toàn đối với tất cả trẻ. Giáo viên có thể xây dựng được mối quan hệ tích cực với trẻ và giữa trẻ với trẻ. Giáo viên cũng có thể cùng trẻ khám phá thể giới cảm xúc, giá trị và hành vi. Giáo viên đánh giá cao tất cả mọi trẻ và tạo được các kết nối giúp trẻ hòa nhập vào môi trường xung quanh.

Thay đổi số 2: Tăng cường sáng kiến của trẻ để trẻ tham gia ở mức độ cao

Thay vì đưa ra các chỉ dẫn trực tiếp, cách tiếp cận học thông qua chơi đòi hỏi giáo viên cho phép và khuyến khích sáng kiến của trẻ. Điều này có nghĩa là giáo viên luôn hoan nghênh các sáng kiến và ý kiến của trẻ và xem trẻ là đối tác của quá trình học tập. Qua ngôn ngữ của hoạt động chơi, trẻ sẽ tự tổ chức và thu lượm được những trải nghiệm hữu ích cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

Trước tiên, giáo viên cần phải biết về cá nhân mỗi trẻ, hiểu được nhu cầu và sở thích chung của trẻ. Giáo viên cũng cần phải hiểu được việc sử dụng ý kiến của trẻ có ảnh hưởng tích cực tới sự



tham gia của trẻ. Giáo viên có thể học các kỹ năng để khám phá các chủ đề và ý tưởng cùng với trẻ. Khi giáo viên bố trí lại lớp học, chuẩn bị nguyên vật liệu và hoạt động, giáo viên cần phải lưu tâm đến các ý tưởng và diễn giải của trẻ bằng cách tham gia chơi cùng với trẻ. Một trong những ý tưởng của trẻ có thể tạo cảm hứng để giáo viên sắp xếp và tổ chức các hoạt động chơi hấp dẫn và thu hút đối với trẻ.

Thay đổi số 3: Tạo điều kiện và hỗ trợ tương tác có chất lượng

Những giáo viên có tâm huyết và yêu trẻ luôn muốn hỗ trợ trẻ càng nhiều càng tốt. Điều này có thể dẫn đến việc tương tác và trao đổi với trẻ chủ yếu xuất phát từ giáo viên. Đôi khi trẻ chỉ là người tiếp nhận thụ động chứ không tham gia chủ động. Thực ra, trẻ cần là người chủ động khởi xướng và đóng góp có ý nghĩa vào các cuộc trao đổi, thông qua ngôn ngữ và các cách biểu đạt khác.

Để tạo cơ hội cho trẻ bày tỏ ý kiến, giáo viên có thể tạo dựng một môi trường thuận lợi và tổ chức các hoạt động chơi đòi hỏi trẻ phải tương tác với nhau. Giáo viên cũng có thể hỗ trợ tương tác của trẻ bằng cách tạo môi trường giàu ngôn ngữ. Trong môi trường đó, giáo viên luôn hoan nghênh các ý tưởng và đóng góp của trẻ. Khi có kiến thức cơ bản về việc học ngôn ngữ và tiếp thu ngôn ngữ thứ hai đối với những trẻ không nói ngôn phổ thông ở nhà, giáo viên có thể phát triển được kỹ năng đặt câu hỏi mở, khuyến khích trẻ giao tiếp, tương tác với giáo viên và các bạn.

Thay đổi số 4: Đưa nhiều mục tiêu học tập và phát triển trong cùng một hoạt động

Trong khi các hoạt động hiện nay thường được xây dựng hướng tới một mục tiêu học tập cụ thể, học thông qua chơi cho phép giáo viên đưa nhiều mục tiêu phát triển và học tập vào một hoạt động. Khi giáo viên hiểu về hình thức học thông qua chơi và biết xây chuỗi thứ tự các hoạt động theo một chủ đề với các mục tiêu chương trình, giáo viên có thể phát triển kỹ năng lồng ghép các điểm hành động giáo dục trải nghiệm bằng cách áp dụng nhiều hình thức hoạt động khác nhau trong các hình thức chơi.

Giáo viên có thể từng bước thay đổi để đạt được 4 thay đổi trên để đảm bảo việc thực hiện học thông qua chơi một cách hiệu quả. Như vậy, giáo viên có thể giúp mọi trẻ đều có được những trải nghiệm thú vị, vui vẻ và hữu ích tại trường mầm non, và nhờ đó giúp trẻ phát triển toàn diện ở mọi lĩnh vực.

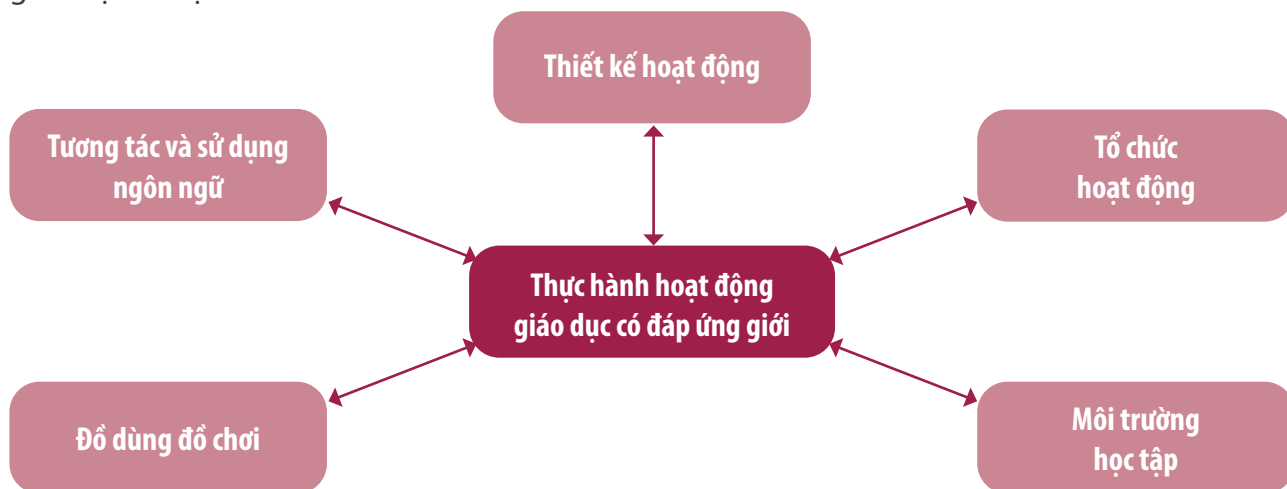


2. GIÁO DỤC CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Giáo dục thường vừa được xem như một môn nghệ thuật, vừa là một môn khoa học. Giáo dục mầm non bao gồm việc hiểu trẻ, nắm được nhu cầu của trẻ, mức độ tiếp thu và sở thích của trẻ. Từ đó giáo viên biết cách tương tác với trẻ và tạo môi trường giáo dục phù hợp.

Giáo dục có đáp ứng giới là quá trình giáo dục có quan tâm đến các nhu cầu đặc biệt của trẻ trai và trẻ gái trong tất cả các lĩnh vực giáo dục. Hiện nay, nhiều cách tiếp cận giáo dục chưa quan tâm đến giới, ví dụ: sách giáo khoa ở các cấp bậc khác nhau thể hiện các khuôn mẫu giới: nam thường đóng vai trò dẫn dắt, chủ động như bác sĩ, kỹ sư trong khi nữ thường chỉ đóng vai trò hỗ trợ, làm các công việc chăm sóc và giúp đỡ như y tá, thư ký.

Giáo dục có đáp ứng giới giúp giáo viên thể hiện quan điểm của mình về các vai trò giới truyền thống và tạo các cơ hội bình đẳng cho cả trẻ trai và trẻ gái để khích lệ trẻ học và tương tác tốt hơn bên trong và ngoài lớp học. Ngoài ra, giáo dục có đáp ứng giới còn giúp giáo viên và cán bộ quản lý tăng cường bình đẳng giới giữa nam và nữ, tạo động lực cho giáo viên quan sát tất cả trẻ em để đáp ứng các nhu cầu, các kỹ năng khác biệt của từng trẻ và cải thiện môi trường giáo dục và sự thoải mái của trẻ.



Quyển này tập trung vào các Gợi ý mang tính thực tế và dễ áp dụng, giúp giáo viên chuẩn bị và tổ chức các hoạt động giáo dục mầm non có đáp ứng giới.

Để các hoạt động giáo dục có đáp ứng giới, chúng ta cần lồng ghép giới vào các tiến trình sau:

- Thiết kế hoạt động
- Tổ chức hoạt động
- Tạo môi trường học tập
- Làm học liệu và đồ dùng đồ chơi
- Tương tác và sử dụng ngôn ngữ

Bên cạnh đó, quyển này còn bao gồm một bảng tự đánh giá giúp giáo viên cải thiện thực hành đáp ứng giới và:

Phụ lục 1: Các hoạt động và trò chơi đáp ứng giới cho trẻ mầm non

Phụ lục 2: Một số khuôn mẫu giới tiềm ẩn trong một số chủ đề giáo dục mầm non

Phụ lục 3: Những thách thức, hiểu nhầm thường gặp trong giáo dục mầm non có đáp ứng giới.

2.1. Thiết kế hoạt động

Khi thiết kế hoạt động giáo dục có đáp ứng giới, giáo viên sẽ tính đến các nhu cầu cụ thể của mọi trẻ em thông qua các tiến trình giáo dục và cần lưu tâm tới các yếu tố sau:

- Cách tổ chức hoạt động, bố trí lớp học, phân nhóm có tính đến nhu cầu của trẻ;
- Môi trường học tập gồm cả cách sắp xếp chỗ ngồi của trẻ;
- Học liệu và đồ dùng, đồ chơi;
- Tương tác (gồm cả ngôn ngữ và cử chỉ) giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ;
- Quan sát trẻ.



Gợi ý:

- Để bảo đảm mọi trẻ em đều thích các hoạt động trên lớp, giáo viên không nên tách rời nội dung liên quan đến giới (Tham khảo các hoạt động ở Phụ lục 1)
- Chuẩn bị một vài hoạt động nhóm mà trẻ có thể tự do chọn nhóm và tự chơi trong nhóm. Giáo viên khuyến khích trẻ lập các nhóm có cả nam và nữ và tương tác khi tham gia hoạt động.
- Khi chuẩn bị cho hoạt động trên lớp, giáo viên nên chuẩn bị trước một số câu hỏi mở, kích thích suy nghĩ về các vai trò giới, ví dụ: “*Bố bạn nào thường hay nấu ăn?*” hay “*Bạn nào thường giúp bố mẹ nấu ăn?*”
- Chuẩn bị sẵn một vài kinh nghiệm bản thân liên quan đến vai trò giới để chia sẻ với trẻ. Ví dụ: “*Ở nhà, bố của cô hay nấu ăn, ông nấu món canh cá rất ngon*” hay “*Bạn nào còn nhớ cô nha sĩ vừa đến khám răng ở trường mình nào? Tên cô ấy là gì?*”
- Khi chuẩn bị các hoạt động, luôn nhớ phải giúp trẻ nhận thức rằng nam hay nữ đều có thể làm được những việc như nhau. Không nên tổ chức các hoạt động riêng biệt cho trẻ trai và trẻ gái. Để nhấn mạnh điều này, cần chuẩn bị vài ví dụ về bình đẳng giới để kể cho trẻ nghe và sau đó có nhận xét như “*Thật tuyệt khi bố của Thanh thích đi chợ/nấu ăn*”. Tuy nhiên, nên tránh việc phán xét như “*Những ông bố không đi chợ/nấu ăn thì thật không hay*”.

2.2. Tổ chức hoạt động

Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên tạo nhiều cơ hội cho trẻ tương tác với nhau. Bằng cách áp dụng nhiều phương pháp, giáo viên có thể khuyến khích sự tham gia bình đẳng của mọi trẻ em. Khi trẻ có cơ hội chơi cùng với những trẻ khác, trẻ sẽ phát triển nhiều kỹ năng để tương tác hiệu quả và thoải mái với các bạn cùng giới và khác giới. Những kỹ năng xã hội này rất cần cho trẻ sau này, đặc biệt là trong các xã hội thu nhỏ (nơi làm việc, cộng đồng ...)



Việc thường xuyên nhắc trẻ rằng mọi trẻ em đều đặc biệt với những khả năng riêng của mình là vô cùng quan trọng trong việc làm tăng sự thoải mái và phát triển sự tự tôn của trẻ.

Gợi ý:

- Tương tác với mọi trẻ – để ý xem mình đã gọi cả trẻ trai và trẻ gái trả lời các câu hỏi chưa.
- Khi sắp xếp trẻ trai và trẻ gái vào cùng nhóm, thường trẻ sẽ tương tác với nhau nhiều hơn. Có thể chia trẻ theo nhóm ngẫu nhiên, ví dụ: chia nhóm theo màu trẻ yêu thích hoặc loại động vật mà trẻ yêu thích.
- Dành thời gian hỗ trợ, khen ngợi và khuyến khích mọi trẻ em như nhau.
- Giao việc cho trẻ gái và trẻ trai như nhau (như quét nhà hoặc sắp xếp bàn ghế)
- Khuyến khích trẻ tham gia tất cả các hoạt động và các góc chơi.
- Thường xuyên thay đổi đồ dùng, đồ chơi để khích lệ trẻ tham gia nhiều hơn
- Hỏi trẻ về vai trò giới khi có tình huống phù hợp: *“Con có nghĩ các ông bố có thể nấu ăn không? Vì sao? Nữ giới có thể lái taxi không? Vì sao?”*

2.3. Môi trường học tập

Môi trường học tập bao gồm môi trường bên trong và bên ngoài lớp học. Cách chia nhóm trẻ và sắp xếp lớp học ảnh hưởng đến sự tham gia và việc học của trẻ. Đáp ứng giới trong môi trường học tập bao gồm đáp ứng giới trong việc sắp xếp chỗ ngồi trong lớp học, hoạt động trong lớp và ngoài trời, hoạt động góc và chơi tự do.

Sắp xếp chỗ ngồi trong lớp và chia nhóm

Việc sắp xếp trẻ theo nhóm nhỏ sẽ giúp tăng cường sự tham gia của những trẻ hay e thẹn và ít năng động hoặc ít hứng thú hơn.



Ở nhiều trường, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, với một số lớp có số lượng trẻ quá đông thì việc sắp xếp để trẻ học hiệu quả không phải là điều dễ dàng. Vì vậy, cần chia nhóm gồm cả trẻ trai và trẻ gái để khuyến khích sự tham gia của trẻ, xem xét đến các nhu cầu đặc biệt và sở thích của trẻ. Việc chia nhóm nhỏ sẽ giúp mọi trẻ tham gia tốt hơn.

Gợi ý:

- Cho trẻ ngồi theo vòng tròn cùng với giáo viên để huy động sự tham gia bình đẳng trong các hoạt động của cả lớp.
- Chia lớp thành nhiều nhóm nhỏ để khuyến khích trẻ tham gia tích cực và đầy đủ.
- Giáo viên di chuyển quanh phòng và quan sát để bảo đảm mỗi trẻ đều tham gia.
- Thay đổi nhóm thường xuyên để trẻ chơi cùng nhau và tạo sự gắn kết giữa các trẻ cũng như cho trẻ đảm trách nhiều vai trò khác nhau trong nhóm. Xem xét việc tạo nhóm để một trẻ lúc này có thể là trưởng nhóm, giúp đỡ các bạn khác, nhưng lúc khác thì trẻ đó sẽ là thành viên trong nhóm, cần sự hỗ trợ của các bạn trong nhóm.



Các hoạt động giáo dục mầm non

Học thông qua chơi đóng vai trò quan trọng trong giáo dục mầm non. Chơi giúp trẻ tương tác với bạn bè, cùng nhau phối hợp và giải quyết vấn đề. Tất cả các hình thức chơi đều có thể giúp trẻ học và phù hợp cho các nhóm có cả nam và nữ và có nhiều độ tuổi. Tuy nhiên, do khuôn mẫu giới về sở thích, tính cách cũng như năng lực của nam và nữ, trẻ tưởng rằng trẻ trai và trẻ gái rất khác nhau và không thể tham gia cùng một hoạt động. Trẻ trai thường được chơi các trò chơi mạnh hơn và chiếm nhiều không gian hơn, ví dụ trẻ trai chơi đá bóng. Trẻ gái thường được định hướng chơi các hoạt động có phối hợp âm nhạc và giai điệu, ví dụ trò nhảy dây theo nhạc. Những mong đợi khác biệt về giới này có thể tác động đến mong muốn và kết quả phấn đấu của trẻ.

Do vậy, cần khuyến khích trẻ tham gia vào tất cả các hoạt động chơi, không quan tâm đến các định kiến xã hội về giới tính của trẻ.



Gợi ý:

- Cần can thiệp khi có nhóm trẻ chiếm toàn bộ không gian và đuổi các bạn đi chỗ khác. Để tránh việc này, cần chia sân chơi ra làm nhiều góc nhỏ cho các nhóm khác nhau cùng chơi một lần. Có thể dùng phấn kẻ ranh giới các góc chơi.
- Lưu ý rằng tất cả trẻ gái và trẻ trai đều khỏe mạnh như nhau và có cùng nhu cầu chạy nhảy và vui chơi.
- Khuyến khích các trò chơi huy động các nhóm có cả trẻ trai và trẻ gái và có nhiều độ tuổi cùng chơi trên sân như trò chơi trốn tìm và đuổi bắt. Giáo viên có thể cùng tham gia để khích lệ trẻ. (Tham khảo các trò chơi khác ở Phụ lục 1)
- Thường xuyên tạo nhiều cơ hội cho trẻ chơi các trò chơi xây dựng và sáng tạo (như xếp hình, vẽ, lắp ghép) vì cả trẻ gái và trẻ trai đều thích các trò chơi này. Có thể cho trẻ chơi những trò này trong hoạt động ngoài trời. Ví dụ: trẻ dùng que vẽ trên cát hoặc nặn đất sét ngoài sân.

- Khi thấy toàn bộ trẻ gái hoặc trẻ trai không tham gia vào một hoạt động nào đó, giáo viên hỏi trẻ vì sao không tham gia hoạt động đó. Tiếp tục hỏi liệu chỉ có trẻ trai hoặc trẻ gái chơi giỏi hoạt động này. Sau khi nghe câu trả lời, giáo viên nói rằng có nhiều trẻ trai và trẻ gái thích hoạt động này, nếu có thể, kể tên bạn nào đó mà trẻ biết hoặc đưa ảnh một người có giới tính kia, ví dụ: một thành viên đội bóng đá nữ đang chơi bóng đá.
- Khuyến khích trẻ trai khám phá các trò chơi mà trẻ gái thường thích hơn và ngược lại.
- Thỉnh thoảng tổ chức một số hoạt động riêng cho trẻ trai hoặc riêng cho trẻ gái, ví dụ: bóng đá cho nữ hoặc nhảy dây cho nam. Việc này giúp cho nhóm này dễ dàng tham gia hoạt động mà thông thường rất ít tham gia.
- Nếu có thể, mời khách mời đến lớp để nói chuyện về nghề nghiệp. Điều này đặc biệt hữu ích nếu khách mời đó làm công việc mà người cùng giới tính với họ ít làm. Ví dụ: mời một cô thợ cơ khí hoặc một nữ tài xế taxi hoặc một nam y tá.

Chơi đóng vai

Khi chơi đóng vai, trẻ gái và trẻ trai thường sáng tác thêm những câu chuyện khác nhau. Các câu chuyện của trẻ trai thường nói về các anh hùng trong khi các câu chuyện của trẻ gái có xu hướng phản ánh cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, trẻ thường thích chơi đóng vai cùng nhau.

Trẻ nhỏ thỉnh thoảng đóng nhiều vai khác nhau mà không hề ý thức về vai trò giới, trong khi đó nhiều trẻ lớn hơn đã ý thức được và chọn đóng vai của giới kia một cách thoải mái. Khi đó, trẻ có thể khám phá việc đóng vai không theo khuôn mẫu giới—trẻ trai đóng vai đầu bếp và trẻ gái đóng vai tài xế lái xe buýt.

Lưu ý

- Khi trẻ khám phá vai trò của giới kia, cần khuyến khích trẻ tiếp tục chơi và không để cho các trẻ khác có ý kiến tiêu cực.
- Khi đóng vai cùng với trẻ, giáo viên cần làm mẫu trong việc thể hiện thái độ không theo khuôn mẫu giới. Ví dụ: đóng vai mẹ xây nhà hoặc bố nấu ăn.

Hoạt động góc

Ở trường mầm non, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp theo các góc chơi khác nhau. Giáo viên có thể trang bị các góc chơi bằng vật liệu phế thải hoặc sẵn có ở địa phương như các hộp rỗng, đá, sỏi, nắp chai, các hộp sữa chua...

Cách sắp xếp các góc chơi có thể ảnh hưởng đến độ hấp dẫn của các góc chơi và việc chọn hoạt động của trẻ gái và trẻ trai. Trên hết, cần thay đổi đồ dùng đồ chơi thường xuyên để kích thích sự sáng tạo và mang lại niềm vui cho trẻ.

Khi có nhiều đồ dùng đồ chơi, trẻ sẽ học thông qua chơi hiệu quả hơn. Đồ dùng thật mang từ nhà hoặc cộng đồng có thể giúp trẻ hào hứng hơn. Có nhiều cách tiếp cận khác nhau trong việc dùng đồ dùng đồ chơi trong lớp. Hãy thử tất cả các gợi ý dưới đây và thay đổi sao cho phù hợp với địa phương, với giáo viên và với trẻ.



Gợi ý:

- Sử dụng các đồ dùng đồ chơi, có màu sắc trung tính, phù hợp và hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái.
- Bổ sung các đồ chơi có các yếu tố hấp dẫn cho mỗi giới tính. Ví dụ: giáo viên có thể dùng tranh hoặc hình cắt ra từ tạp chí để làm trò chơi xếp hình, một số hình có xe ô tô và một số khác có hình búp bê. Với cách này, trẻ có cơ hội học như nhau và có thể chọn bộ xếp hình mình thích nhất.
- Tổ chức các hoạt động cho cả lớp giúp xóa bỏ các vai trò về giới điển hình. Ví dụ: khi học về giao thông, tất cả trẻ có thể là người lái xe.
- Thường xuyên thay đổi và sắp xếp các đồ dùng đồ chơi sẽ huy động trẻ tham gia hào hứng hơn. Việc này sẽ tạo cảm hứng cho trẻ trai và trẻ gái dùng các đồ dùng đồ chơi trẻ ít thích chơi khi chơi tự do. Ví dụ: trẻ trai có thể thử chơi với búp bê khi thấy chúng để gần các hình khối, có thể xây nhà cho búp bê và mang búp bê vào trò chơi đóng vai.
- Nếu trẻ có thể chọn các hoạt động yêu thích thì trẻ sẽ tham gia hào hứng hơn. Tuy nhiên, cần cho trẻ tham gia nhiều hoạt động khác nhau để trẻ chơi với nhiều đồ dùng đồ chơi (gồm cả đồ chơi được cho là “dành riêng cho trẻ trai hoặc trẻ gái”).
- Cần quan tâm đến sở thích cá nhân của trẻ khi trẻ đang chơi. Ví dụ: nếu một vài trẻ đặc biệt thích chơi với các con vật, giáo viên khuyến khích những trẻ này tham gia bằng cách đưa ra chủ đề về con vật hoặc dùng đồ dùng đồ chơi liên quan đến con vật. Nếu có vài trẻ trai và trẻ gái có cùng sở thích, phát cho trẻ đồ chơi phù hợp để khuyến khích các trẻ chơi với nhau.
- Tên của hoạt động hoặc trò chơi cũng ảnh hưởng đến độ hấp dẫn của trò chơi đối với trẻ. Ví dụ: nếu góc chơi với nôi, chảo, búp bê và áo quần thời trang được đặt tên “góc búp bê” sẽ ít hấp dẫn trẻ trai hơn là “góc phân vai”.
- Huy động sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động đáp ứng giới của nhà trường. Ví dụ: cha mẹ cho trẻ tự chọn mua quần áo, giày dép, đồ chơi ... theo sở thích, không theo khuôn mẫu giới, trẻ trai và trẻ gái đều có thể mua búp bê và mặc đồ màu hồng.



2.4. Đồ dùng đồ chơi và truyện tranh

Môi trường học tập cần có nhiều đồ dùng, đồ chơi như tranh, truyện tranh, đồ chơi, hình ảnh treo tường. Nếu nhà trường không thể mua hoặc không được cấp những đồ dùng này, giáo viên có thể sáng tạo và tự làm bằng vật liệu phế thải và dễ tìm ở địa phương như các khối hộp rỗng, hộp sữa, dây thừng, tre, trúc, sỏi...

Đồ dùng đồ chơi

Có nhiều đồ dùng đồ chơi trung tính hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, các công ty, cửa hàng thường sản xuất và quảng cáo đồ chơi có đặc thù về giới. Điều này khiến cho trẻ và cha mẹ thấy rõ sự phân biệt đồ chơi riêng cho trẻ trai và cho trẻ gái. Việc này làm giới hạn tính đa dạng trong việc lựa chọn và mua đồ chơi của cha mẹ và nhà trường, đồng thời giới hạn đồ chơi cho trẻ trai và cho trẻ gái. Một vài trẻ trai không được phép chơi đồ chơi được quảng cáo cho trẻ gái và ngược lại. Tương tự, đồ chơi tự làm cũng có đặc thù về giới.



Đồ dùng đồ chơi có đặc thù giới có thể ảnh hưởng đến nhận thức của trẻ về vai trò của nam và nữ. Nếu búp bê chỉ dành cho trẻ gái, cả trẻ trai và trẻ gái có thể nghĩ rằng việc chăm sóc trẻ chỉ dành cho nữ.

Vì những lý do này, cần nghĩ đến vấn đề về giới trước khi làm hay mua đồ dùng đồ chơi.

Gợi ý:

- Hãy chọn đồ dùng đồ chơi hấp dẫn cả trẻ trai và trẻ gái. Ví dụ: giáo viên làm búp bê trai và búp bê gái. Nếu giáo viên đặt tên cho búp bê, hãy chọn tên phù hợp với cả trẻ gái và trẻ trai, ví dụ: Phúc, Phương, Hà...
- Màu sắc của đồ dùng đồ chơi rất quan trọng. Ví dụ: trẻ trai thường không chơi với đồ chơi màu hồng trong khi trẻ gái cho rằng đồ chơi màu hồng là dành cho mình. Không cần thiết phải tránh dùng màu hồng hoặc màu xanh - không có màu nào sai cả - nhưng hãy dùng nhiều màu. Hãy đặt câu hỏi về màu sắc. Ví dụ: "*Bạn nào chơi đồ chơi màu hồng?*" Nếu chỉ có trẻ gái giơ tay lên, giáo viên hỏi tiếp: "*Thế các bạn nam thì sao?*" Nếu vẫn không có trẻ trai nào giơ tay, giáo viên nói với trẻ rằng: "*Bất kỳ bạn nào cũng có thể chơi đồ chơi màu hồng*" và giáo viên có thể đưa ra ví dụ tên một bạn nam nào đó chơi đồ chơi.
- Luôn đặt câu hỏi khi trẻ nói rằng: "*Chỉ có con trai mới chơi xe ô tô*" hoặc "*Búp bê là dành*

cho con gái". Giáo viên có thể hỏi trẻ có biết bạn gái nào chơi ô tô hoặc bạn trai nào chơi búp bê không. Hoặc là giáo viên có thể kể về bản thân mình, ví dụ: "Khi cô còn nhỏ, cô rất thích chơi ô tô" hoặc "Cô nghĩ lớp mình nhiều bạn nam cũng thích chơi búp bê vì các bạn rất quan tâm đến các bạn khác". (Tham khảo các trò chơi ở Phụ lục 1)

- Giáo viên luôn làm gương cho trẻ về việc không theo các khuôn mẫu giới thông qua việc chơi và sử dụng các đồ dùng đồ chơi mà các bạn cùng giới tính mình ít chơi. Ví dụ: trong trò chơi đóng vai, cô giáo chơi đá bóng, thầy giáo chơi trò nấu ăn.

Tranh và truyện

Truyện, tranh, hình dán tường đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình học thông qua chơi của trẻ nhỏ vì những đồ dùng này phản ánh xã hội thu nhỏ, giúp trẻ hình dung về thế giới, tìm thấy mình trong đó và trở nên tự tin hơn.

Nội dung, ngôn ngữ và hình ảnh minh họa trong truyện và tranh treo tường thường thể hiện khuôn mẫu giới như nam thường ngồi xem tivi, đọc báo, đi làm... trong khi nữ thường đi chợ, nấu ăn, dọn dẹp, chăm sóc con cái.

Từ ngữ dùng để mô tả các nhân vật trong truyện thường dẫn đến các khuôn mẫu giới và có thể củng cố các vai trò giới.

CÁC KHUÔN MẪU DÀNH CHO NỮ

Nhạy cảm, vui vẻ, thụ động, yếu đuối, phụ thuộc, giỏi giang, xinh xắn, e thẹn, dễ bằng lòng, dễ thương, ngọt ngào, đáng yêu, nhút nhát, thích âu yếm, hoàn hảo

CÁC KHUÔN MẪU DÀNH CHO NAM

Nghịch ngợm, hiếu động, hoạt bát, mạnh mẽ, anh hùng, năng động, cạnh tranh, quyền lực, thích phiêu lưu, gia trưởng, tham vọng, thông minh, độc lập

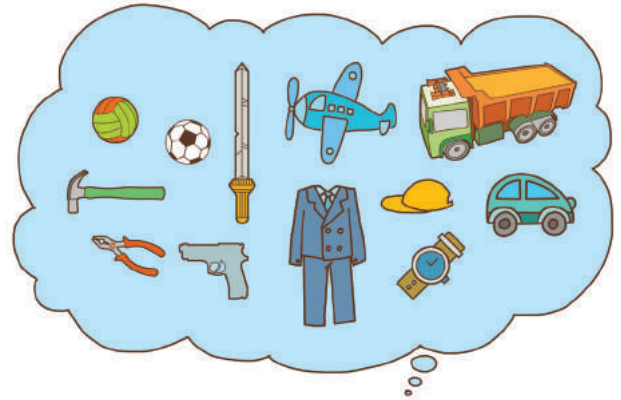
Tương tự, tranh và hình minh họa trong truyện, tranh khổ lớn, sách cho trẻ và sách hướng dẫn cho giáo viên củng cố thêm các khuôn mẫu giới và vai trò giới. Các đồ dùng đồ chơi trong tranh và hình minh họa làm củng cố các khuôn mẫu giới và vai trò giới.

Các đồ dùng đồ chơi trong tranh và hình minh họa làm củng cố các khuôn mẫu về vai trò giới

DÀNH CHO NỮ



DÀNH CHO NAM



Vai trò và công việc trong các tranh minh họa và hình ảnh làm củng cố thêm các khuôn mẫu và vai trò giới

DÀNH CHO NỮ

Nấu ăn, giặt đồ, rửa chén, lau nhà,
làm ruộng, chơi búp bê, chơi nấu ăn

DÀNH CHO NAM

Doanh nhân, công an, kỹ sư, kiến trúc sư,
thợ cơ khí, đá bóng, chơi lắp ghép

**Gợi ý:**

Từ góc nhìn về giới, **không có truyện nào sai cả**. Thậm chí đối **với những truyện có khuôn mẫu giới, giáo viên vẫn có cơ hội để nói với trẻ về vai trò giới**. Giáo viên cần xem trước truyện hoặc tranh có khuôn mẫu giới để quyết định có dùng hay không và dùng như thế nào.

Để nhận biết đánh giá tính nhạy cảm giới của truyện trước khi dùng, hãy quan sát tên truyện, tranh ở trang bìa, tranh minh họa và đọc truyện rồi tự hỏi:

- Trong truyện có bao nhiêu nhân vật nam và bao nhiêu nhân vật nữ?
- Các nhân vật nam và nhân vật nữ được nhắc đến hoặc xuất hiện trong truyện thường xuyên như thế nào?
- Các nhân vật nam và nhân vật nữ được mô tả như thế nào – có các hành vi đặc thù cho nam và cho nữ không?
- Hình ảnh trong tranh có góp phần phá bỏ các khuôn mẫu giới ở địa phương không? (Ví dụ: trẻ gái đang chơi đá banh, một chú đang chăm trẻ, một cô đang lái xe tải...)
- Vai trò và các mối quan hệ của các nhân vật nữ và nhân vật nam được mô tả như thế nào? Có khuôn mẫu giới không?
- Những tính từ nào được dùng để mô tả các nhân vật nữ và nhân vật nam?

Hãy cẩn thận khi dùng tranh được cắt ra từ các tạp chí vì các hình ảnh nữ, nam, trẻ trai và trẻ gái thường được thể hiện với khuôn mẫu giới.

Làm thế nào để đặt các câu hỏi về khuôn mẫu giới với trẻ

Nếu trong những quyển truyện hoặc các hình minh họa có khuôn mẫu giới, giáo viên cần giúp trẻ chú ý những điều này bằng cách khuyến khích trẻ thảo luận, tương tác khi kể chuyện.

- Khuyến khích trẻ tìm ra các nhân vật có khuôn mẫu giới trong câu chuyện hoặc hình minh họa bằng cách đặt các câu hỏi. Ví dụ: một vài trẻ gái đang chơi búp bê, ở một góc khác trẻ trai đang chơi xếp hình khối.
“Các con thấy sự khác biệt nào giữa các bạn trai và các bạn gái trong câu chuyện này?”
“Các bạn trai/bạn gái đang làm gì trong bức tranh này?”
“Con có muốn chơi giống bạn không?” “Con nghĩ gì về trò chơi này?”
“Có phải lúc nào cũng chỉ có bạn trai/bạn gái cũng chơi trò đó không?”
“Ở trường mình, các bạn nam/bạn nữ có luôn chơi các trò chơi khác nhau như vậy không?”
- Kết nối các nhân vật trong truyện và trong tranh với các gương mẫu trong đời thường. Giáo viên cho một vài ví dụ hoặc hỏi trẻ:
“Bạn trai/bạn gái có thể làm việc này không?”
“Vì sao bạn trai/bạn gái có thể làm việc này?”
“Vì sao bạn trai/bạn gái không thể làm việc này?”

2.5. Tương tác và sử dụng ngôn ngữ

Trẻ nhỏ có thể học thông qua việc tương tác với bạn, với người lớn và với đồ dùng đồ chơi. Các hình thức tương tác này ảnh hưởng đến sự thoải mái của trẻ và có thể hỗ trợ phát triển tình cảm xã hội, đặc biệt với những trẻ nhỏ nhất. Phần này sẽ tập trung vào việc tương tác giữa trẻ với trẻ, giữa giáo viên với trẻ và cả ngôn ngữ được sử dụng trong các hình thức tương tác.

Sự tương tác của trẻ mở rộng ra môi trường gia đình và cộng đồng. Trẻ quan sát sự tương tác giữa những người lớn với nhau. Những gì trẻ thấy và nghe trong quá trình người lớn tương tác sẽ ảnh hưởng đến cách trẻ nhìn thế giới và nhìn lại chính mình. Vì vậy, phần này còn tập trung đến sự tương tác giữa các giáo viên và giữa giáo viên với cha mẹ.

Tương tác giữa giáo viên với trẻ

Ngôn ngữ có lời và ngôn ngữ không lời thể hiện cách chúng ta cảm nhận và suy nghĩ cũng như niềm tin của chúng ta, bao gồm cả các định kiến vô thức về giới. Nếu trẻ nhỏ đưa ra các ý kiến liên quan đến giới thì ngôn ngữ giáo viên dùng trong lớp cần phải nhạy cảm giới.

Trẻ sẽ tự tin hơn và học tốt hơn khi được khích lệ tự do tương tác và khi các ý kiến của trẻ được quan tâm. Trẻ nhỏ học tốt nhất khi giáo viên giao tiếp bằng mắt với trẻ, thể hiện sự quan tâm ấm áp và nói nhẹ nhàng với trẻ.



Ngược lại, nếu giáo viên sử dụng ngôn ngữ không phù hợp, bao gồm cả ngôn ngữ cơ thể như các cử chỉ, điệu bộ và các biểu cảm qua gương mặt và ánh mắt, có thể chuyển tải các định kiến và thông điệp tiêu cực về giới, có thể cản trở việc học của trẻ. Ngôn ngữ không phù hợp có thể khiến cho trẻ sợ hãi, cản trở giao tiếp giữa trẻ với giáo viên và gây nên sự khác biệt và bất bình đẳng giới.

Lưu ý

Những ví dụ về việc sử dụng ngôn ngữ có khuôn mẫu giới:

- Việc khen ngợi trẻ có thể có khuôn mẫu giới. Ví dụ: giáo viên thường dùng các lời khen như “giỏi” hoặc “xuất sắc” cho trẻ trai và các từ như “đẹp” hoặc “đáng yêu” cho trẻ gái.
- Giọng điệu của giáo viên có thể nhẹ nhàng và vui vẻ khi nói chuyện với trẻ gái nhưng lại cứng rắn hơn khi nói chuyện với trẻ trai.
- Phản hồi của giáo viên có thể khác nhau tùy theo giới tính của trẻ. Ví dụ: một trẻ gái có thể được phép hét lên khi nhìn thấy điều gì đáng sợ nhưng nếu trẻ trai cũng hét lên trong tình huống tương tự, giáo viên có thể tỏ ra ngạc nhiên hoặc không hài lòng (thông qua ngôn ngữ có lời hoặc không lời).
- Qua việc sử dụng ngôn ngữ, giáo viên thể hiện rằng trẻ gái và trẻ trai vốn dĩ có những tố chất hoặc cách hành xử khác biệt nhất định. Ví dụ:
 - Miêu tả trẻ gái là ngoan ngoãn, hay giúp đỡ người khác trong khi trẻ trai thì nghịch ngợm, lì lợm

- Đưa ra các yêu cầu mang tính khuôn mẫu giới như: *"Các bạn nữ hãy sắp xếp các túi xách này gọn gàng cho các bạn nam xem"*
- Giao việc khác nhau cho trẻ trai và trẻ gái: *"Các bạn nam mang những đồ vật nặng này còn các bạn nữ hãy dọn dẹp ngăn nắp"*

Điều này khiến cho trẻ tin rằng có những việc chỉ có trẻ trai hoặc chỉ có trẻ gái mới làm được, dẫn đến việc trẻ làm một số việc chưa tốt hoặc miễn cưỡng làm một số việc.



Gợi ý:

- Thường xuyên xem lại ngôn ngữ mình dùng. Chọn những từ chung như *"mọi người", "trẻ", "các con", "các bé"*, thay cho các từ chỉ một giới nào đó như *"trẻ trai", "trẻ gái", "bạn trai", "bạn gái"*. Nên có thói quen gọi tên trẻ khi có nhận xét tích cực hay không tích cực. Thay vì nói *"Các bạn nam này, không được cãi nhau nữa"*, hãy nói: *"Hải và Luân, không được cãi nhau nữa"*.
- Xem xét ngôn ngữ cơ thể của mình khi tiếp xúc với trẻ. Giáo viên có ngồi xuống ngang hàng với cả trẻ trai và trẻ gái không? Giáo viên có đối xử dịu dàng hoặc cứng rắn với trẻ gái và trẻ trai trong cùng một tình huống tương tự không?
- Khích lệ mọi trẻ em như nhau, lưu ý đến mức độ nhận thức và nhu cầu của mỗi trẻ. Khuyến khích trẻ gái và trẻ trai tham gia thảo luận và các trò chơi như nhau. Lưu ý đến một số trẻ rụt rè và ít nói hơn.
- Cố gắng thống nhất ngôn ngữ dùng cho trẻ trai và trẻ gái. Kiểm tra xem liệu mình có dùng cùng giọng điệu hoặc sự quan tâm đồng đều với mọi trẻ em.
- Các lời khen không nên theo khuôn mẫu giới mà cần thống nhất cho cả hai giới; dùng các từ *"giỏi", "xuất sắc"* cho mọi trẻ em. Nên khen đích danh trẻ chứ không nêu giới tính trẻ. Ví dụ: *"Hải, con đá bóng rất giỏi", "Quân, con vẽ rất đẹp"*.
- Đừng ngăn cản trẻ gái khẳng định mình khi nói rằng *"con hành xử như con trai"*. Khi trẻ trai khóc, không nên nói với trẻ rằng *"con hãy thôi hành xử như con gái"*.
- Cần khích lệ cả trẻ trai và trẻ gái nắm vai trò lãnh đạo trong lớp. Cần khích lệ cả trẻ trai và trẻ gái nắm vai trò lãnh đạo trong lớp.

Hoạt động dành cho giáo viên

Giáo viên rất khó để tự nhận ra ngôn ngữ mình sử dụng khi tổ chức các hoạt động giáo dục. Vì vậy, giáo viên cần người khác (có thể là một đồng nghiệp hoặc một cán bộ quản lý nhạy cảm giới) quan sát và nhận xét. Người quan sát quan tâm đến các gợi ý về ngôn ngữ ở trên và đếm số lần trẻ trai và trẻ gái tham gia, kiểm tra xem có sự khác biệt trong các câu hỏi và các lời khen dành cho trẻ gái và trẻ trai hay không.

Nếu giáo viên có thiết bị quay phim (có thể là điện thoại), thì tự quay lớp mình đứng lớp để sau đó xem lại và tự nhận xét ngôn ngữ mình sử dụng.

Tương tác giữa trẻ với trẻ

Các nghiên cứu cho thấy ngay từ tuổi mầm non, trẻ trai và trẻ gái đã thích chơi với bạn cùng giới. Tuy nhiên, đa phần trẻ không ghét hoặc không tránh bạn khác giới, chỉ đơn giản là thích bạn cùng giới hơn. Khi quan sát các anh chị lớn hơn, trẻ nhỏ bắt đầu tin rằng một số hoạt động chỉ dành cho các bạn gái và một số hoạt động khác chỉ dành cho các bạn trai.

Càng nhiều trẻ cùng giới tương tác với nhau (trẻ trai chơi với trẻ trai, trẻ gái chơi với trẻ gái), càng nhiều khả năng các bé thể hiện hành vi đặc thù giới. Ví dụ: trẻ trai chơi với nhau thường trở nên bạo lực hơn. Hãy xem ví dụ này:

Phúc và Lân chơi với nhau rất thân và thích cùng chơi xếp hình. Các con thường ngồi cạnh nhau lúc nghỉ trưa và chia sẻ đồ ăn với nhau. Thỉnh thoảng một vài trẻ trai khác trên Lân chơi với con gái. Lân bắt đầu không chơi với Phúc nữa và mỗi khi Phúc đến gần Lân đều bỏ sang chơi cùng nhóm trẻ trai.



Trong ví dụ này, ban đầu Lân đã vượt qua rào cản giới nhưng khi bị các bạn trai khác cười nhạo, cậu bé đã đầu hàng trước áp lực của các bạn. Vượt qua rào cản giới thường giúp trẻ can đảm hơn. Việc giáo viên khích lệ và hỗ trợ trẻ là vô cùng quan trọng.

Gợi ý:

- Nên tạo cơ hội cho trẻ nói chuyện và chơi cùng nhau và học hỏi lẫn nhau. Hướng dẫn và hỗ trợ trẻ chia sẻ ý kiến với nhau. Các nhóm có thể dùng chung đồ dùng đồ chơi. Ví dụ: Nếu trẻ gái đang chơi búp bê và trẻ trai đang chơi xếp hình khối, giáo viên hỏi liệu búp bê có cần một ngôi nhà không và liệu các bé có thể cùng nhau thiết kế và xây nhà cho búp bê không.
- Đặt một khẩu hiệu trong lớp "Tất cả chúng ta là bạn bè". Dán khẩu hiệu này với một hình tập thể lên tường và thỉnh thoảng nhắc đến nó. Giới thiệu khẩu hiệu này bằng cách kể một câu chuyện có đề cập đến việc trêu chọc, bắt nạt và không chơi với bạn. Câu chuyện thể hiện rõ thông điệp rằng những hành vi này không bao giờ mang lại niềm vui mà chỉ khiến bạn buồn.
- Khi trẻ vượt qua rào cản giới (có thể một trẻ trai chọn búp bê hoặc hay chơi với trẻ gái) giáo viên cố gắng tìm hiểu, phát hiện và hỗ trợ trẻ để khuyến khích trẻ tiếp tục. Ngăn cản các ý kiến tiêu cực và hành vi bắt nạt từ các trẻ khác.
- Các câu nói như "chỉ có con gái mới chơi trò bếp núc, con trai không biết nấu ăn" là ví dụ rõ ràng nhất để đặt câu hỏi thách thức trẻ. Sau khi nghe trẻ trả lời quan điểm của mình, giáo viên chia sẻ với trẻ các nhân vật gương mẫu. Ví dụ: giáo viên nói rằng có nhiều nhà hàng nổi tiếng có bếp trưởng là nam hoặc giáo viên có thể đưa ảnh của bếp trưởng cho trẻ xem. (Tham khảo các hoạt động ở Phụ lục 1)
- Cho trẻ vài ví dụ (có thể kèm theo ảnh) về những người xóa bỏ vai trò giới, như nữ bác sĩ hoặc nam điều dưỡng. Liên hệ với những người ở địa phương thích làm những việc được xem là không dành cho giới tính của mình, như một cô giáo sơn cửa hoặc một thầy giáo rửa chén.

Tương tác giữa giáo viên với giáo viên

Giáo viên cần biết rằng một mình mình không thể thay đổi việc đáp ứng giới trong toàn trường. Các thay đổi trong việc tổ chức các hoạt động trong trường cần có hành động và cam kết của tất cả các giáo viên và dưới sự hướng dẫn của cán bộ quản lý.

Sự tương tác giữa giáo viên với giáo viên có thể củng cố thêm hoặc giảm bớt các hành vi có khuôn mẫu giới. Nên nhớ rằng trẻ học rất nhiều từ việc quan sát người khác, vì vậy trẻ sẽ nhìn cách giáo viên tương tác với nhau và bắt chước, bao gồm cả cách giáo viên trao đổi, xử sự và quan tâm đến giáo viên khác giới. Những quan sát này sẽ tạo ấn tượng với trẻ về cách ứng xử của nam và nữ, ảnh hưởng đến quan điểm của trẻ về vai trò của nam và nữ trong trường cũng như trong xã hội. Cách thầy giáo và cô giáo tương tác với nhau sẽ ảnh hưởng đến cách trẻ trai và trẻ gái đối xử với nhau.



Gợi ý:

- Nên thường xuyên trao đổi hoặc chia sẻ cởi mở với đồng nghiệp để nâng cao nhận thức về giới, cả nội dung và cách chia sẻ.
- Thảo luận với các đồng nghiệp khác về tầm quan trọng của việc làm gương trong các tương tác giữa giáo viên với giáo viên.
- Tranh thủ giải thích về lợi ích của giáo dục có đáp ứng giới cho các giáo viên khác và cán bộ quản lý trong các cuộc họp giáo viên.
- Tìm ra các vấn đề giới ở cấp mầm non cần can thiệp và thảo luận với đồng nghiệp để tìm ra giải pháp.
- Lồng ghép việc nâng cao nhận thức về giới vào phát triển chuyên môn tại trường để tất cả các giáo viên điều chỉnh để đáp ứng giới trong quá trình giáo dục.
- Vận động cán bộ quản lý đưa giáo dục có đáp ứng giới vào hệ thống giáo dục nhà trường.



Tương tác giữa giáo viên và cha mẹ

Cha mẹ thường không biết rằng niềm tin và các ứng xử của họ liên quan đến vai trò giới sẽ ảnh hưởng đến trẻ. Từ khi được sinh ra, trẻ trai đã được cha mẹ đối xử khác với trẻ gái, ví dụ: trẻ gái được mặc áo quần có màu sắc đặc thù dành cho nữ như màu hồng, màu tím và được chơi các đồ chơi chăm sóc người khác như búp bê. Trẻ trai được mặc quần áo màu xanh, chơi đồ chơi khuyến khích việc tư duy như ô tô và xếp hình khối. Trẻ gái được dạy phải vâng lời, trẻ trai được dạy phải mạnh mẽ. Một số trẻ gái được bảo vệ quá mức và khiến trẻ cảm thấy rất yếu ớt, trẻ trai cảm thấy cần bảo vệ trẻ gái khỏi những nỗi sợ hãi vu vơ. Ngoài ra, trẻ trai thì không được khóc vì như thế sẽ thể hiện sự yếu đuối. Một số ví dụ khác thể hiện việc ba mẹ củng cố các khuôn mẫu giới thông qua việc giao việc khác nhau cho trẻ gái và trẻ trai. Trẻ gái thường sẽ được giao làm việc nhà như quét nhà, lau nhà, nấu cơm, giặt đồ, trẻ trai thường được giao những việc nặng nhọc như khiêng bàn, ghế, sập. Để can thiệp xóa bỏ các khuôn mẫu giới và định kiến giới trong gia đình và cộng đồng, giáo viên cần làm việc với cha mẹ trên tinh thần tôn trọng và gần gũi.



Gợi ý:

- Cần phải chia sẻ các phản hồi về các thói quen, văn hoá, quy định và niềm tin củng cố khuôn mẫu giới ở địa phương với cha mẹ vì cha mẹ sẽ ảnh hưởng đến con cái. Hãy nghĩ cách can thiệp khi làm việc với cha mẹ.
- Khi trẻ thể hiện thái độ kì thị giới, nên tìm thêm thông tin về hoàn cảnh gia đình trẻ và tìm ra nguyên nhân. Sau đó nói chuyện riêng với cha mẹ về lợi ích của việc đối xử công bằng với trẻ và yêu cầu sự hợp tác của cha mẹ. Nên huy động sự tham gia của các đồng nghiệp và cán bộ quản lý khi làm việc với cha mẹ.
- Cha mẹ đóng vai trò chính trong việc hình thành vai trò giới ở trẻ, do vậy hãy để cập chủ đề này trong cuộc họp phụ huynh để phổ biến cho toàn bộ cha mẹ. Khuyến khích cha mẹ cùng tham gia để tăng cường các mối quan hệ tích cực giữa trẻ gái và trẻ trai. Thuyết phục cha mẹ cho phép con mình mơ ước được làm những việc không theo các khuôn mẫu giới. Ví dụ: trẻ gái có thể ước mơ trở thành bác sĩ, kỹ sư. Trình bày thông tin về tác động của việc kì thị giới cũng là cách hiệu quả để khích lệ chính bản thân mình và cả cha mẹ.

Quan sát trẻ

Để theo dõi và hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện, giáo viên cần quan sát cảm giác thoải mái và sự tham gia của cả trẻ trai và trẻ gái thông qua các hoạt động hàng ngày. Giáo viên cần phân tích các thông tin để tìm hiểu xem đâu là rào cản khiến (một số) trẻ trai hay trẻ gái không cảm thấy thoải mái hay ít tham gia vào một số hoạt động hay trò chơi nhất định trên lớp. Từ đó, giáo viên điều chỉnh việc thiết kế và tổ chức các hoạt động nhằm đáp ứng các nhu cầu đặc biệt của cả trẻ trai và trẻ gái, giúp cho việc giáo dục hiệu quả hơn và mang lại kết quả học tập tốt hơn. Khi nhận xét trẻ, giáo viên có thể khen ngợi các hành vi tốt, ví dụ như khi trẻ chơi có nhạy cảm giới, trẻ trai cùng chơi nấu ăn với trẻ gái. Sự khen ngợi và khích lệ này sẽ tiếp thêm động lực cho trẻ. Việc quan sát cả trẻ gái và trẻ trai sẽ giúp giáo viên đánh giá được sự tương tác giữa các trẻ. Giáo viên sử dụng các thông tin thu thập được để giúp trẻ cải thiện các hành vi, thái độ, giá trị, và việc học của trẻ.





Gợi ý

- Cách tốt nhất để hiểu và đánh giá trẻ là thông qua việc quan sát thường xuyên. Giáo viên có thể xác định các khuôn mẫu giới phổ biến trong lớp học và đánh giá liệu những khuôn mẫu giới này có phải là rào cản cho việc học tập không.
- Suy ngẫm và phân tích về một số hành vi của trẻ trai có thể cản trở việc học của trẻ gái và ngược lại. Ví dụ: trẻ trai sử dụng hết bóng để chơi đá bóng vì thế trẻ gái không thể chơi bóng và không còn bóng cho các trò chơi khác. Việc giáo viên điều chỉnh các hành vi này sẽ tạo ra môi trường giáo dục công bằng và có đáp ứng giới hơn.
- Trong quá trình quan sát, giáo viên tập trung vào biểu cảm trên gương mặt của trẻ, cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể, lời nói, hành động, các bài hát, múa, tranh và chữ viết của trẻ. Đây là những dấu hiệu giúp giáo viên xác định được mức độ thoải mái và sự tham gia của từng trẻ (trẻ trai và trẻ gái) trong các hoạt động ở trường và lớp. Trong trường hợp quan sát theo kế hoạch, cần ghi chép lại những tương tác và hành vi liên quan đến giới của trẻ trong sổ theo dõi trẻ. Điều này sẽ giúp giáo viên có cơ sở để phân tích những rào cản mà trẻ gặp phải, để từ đó thiết kế các hành động phù hợp hơn.
- Tự xây dựng công cụ quan sát trẻ có đáp ứng giới cho riêng mình. Tham khảo công cụ quan sát dưới đây.
- Khuyến khích trẻ chơi với đồ dùng đồ chơi mà các bạn khác giới thường chơi, ví dụ: đưa búp bê cho trẻ trai, rồi quan sát và ghi chép lại phản ứng của trẻ.
- Đặt câu hỏi riêng cho từng trẻ để có thể hiểu quan điểm của trẻ về giới. Dưới đây là một vài ví dụ:
 - ✓ "Lớn lên con muốn làm nghề gì? Vì sao?"
 - ✓ "Con thích chơi môn thể thao nào? Vì sao?"
 - ✓ "Con nghĩ rằng ai nên rửa chén trong gia đình? Vì sao? Ai nên quét nhà? Vì sao? Ai nên cho em ăn? Vì sao? Ai nên ru em ngủ? Vì sao?"
 - ✓ "Con thích được tặng đồ chơi gì? Vì sao? Đồ chơi nên có màu gì? Điều đó có quan trọng không?"



Ví dụ về công cụ quan sát trẻ. Đây là mẫu danh mục hành vi của trẻ cần quan sát.

Tên trẻ	Đánh ✓ khi trả lời có	Chi tiết
Tương tác với bạn khác giới		Với bạn nào?
Không có sự khác biệt trong cử chỉ điệu bộ khi nói chuyện với bạn khác giới		Mô tả các dấu hiệu cho thấy mức độ cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ khi chơi với bạn cùng giới/khác giới
Chơi gần các bạn khác giới		Gần bạn nào?
Rủ các bạn khác giới cùng chơi		Bao lâu/lần? Ví dụ: Trong mọi hoạt động/ mỗi ngày 1 lần.
Sử dụng đồ dùng đồ chơi không có khuôn mẫu giới		Mô tả
Vẽ tranh có cả nhân vật nam và nữ		Mô tả (lưu ý đến màu sắc, kiểu tóc, trang phục, vai trò của các nhân vật)
Các câu chuyện có cả nhân vật nữ và nhân vật nam		Mô tả (lưu ý đến đặc điểm bên ngoài, vai trò của các nhân vật)

2.7. Bảng tự đánh giá

Giáo viên có thể dùng bảng tự đánh giá dưới đây để xem xét những điểm đã làm tốt và những điểm chưa làm được trong việc triển khai giáo dục có đáp ứng giới. Dựa trên kết quả này, giáo viên có thể tự điều chỉnh hoặc trao đổi với các đồng nghiệp để có hướng cải thiện những điểm còn thiếu sót.

	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Ghi chú
Thiết kế hoạt động (Phần 2.1)					
Chuẩn bị được các hoạt động mà cả trẻ gái và trẻ trai đều thích và tương tác					
Kiểm tra trước xem truyện có khuôn mẫu kiến giới không					
Chuẩn bị các câu hỏi tương tác với trẻ nếu dùng học liệu có khuôn mẫu hoặc định khiến giới					
Chuẩn bị nhiều đồ dùng đồ chơi hấp dẫn cả trẻ gái và trẻ trai.					
Tổ chức hoạt động (Phần 2.2)					
Khuyến khích và theo dõi sự tham gia của mọi trẻ em.					



	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Ghi chú
Giao việc cho trẻ gái và trẻ trai như nhau					
Khuyến khích trẻ tham gia vào những cuộc trò chuyện về vai trò giới.					
Môi trường học tập (Phần 2.3)					
Việc sắp xếp chỗ ngồi trong lớp học sao cho mọi trẻ đều tham gia được					
Giáo viên áp dụng nhiều cách chia nhóm để trẻ có thể chơi với cả trẻ trai và trẻ gái và đảm trách nhiều vai trò khác nhau trong các hoạt động nhóm.					
Giáo viên làm cho các góc chơi trong lớp và ngoài sân hấp dẫn với mọi trẻ em, tạo nhiều cơ hội để trẻ học thông qua chơi.					
Đồ dùng đồ chơi (Phần 2.4)					
Đồ dùng đồ chơi trong lớp hấp dẫn với cả trẻ gái và trẻ trai.					
Điều chỉnh từ ngữ và tranh minh họa trong các tài liệu giáo dục sao cho nhạy cảm giới.					
Tăng cường việc thảo luận giữa giáo viên với trẻ và giữa trẻ với trẻ về các khuôn mẫu giới khi dùng đồ dùng đồ chơi.					
Tương tác và sử dụng ngôn ngữ (Phần 2.5)					
Thể hiện sự ân cần, sử dụng cùng một ngữ điệu và từ ngữ với trẻ trai và trẻ gái.					
Tránh dùng những từ ngữ có đặc thù giới. Ví dụ: Giáo viên gọi tên trẻ thay vì gọi trẻ trai hay trẻ gái.					
Giáo viên khen ngợi mọi trẻ em không theo khuôn mẫu giới khi trẻ có hành vi tốt.					
Giáo viên làm gương với cả trẻ trai và trẻ gái bằng cách xoá bỏ các vai trò giới theo khuôn mẫu trong chính các hành động của mình.					



	Không bao giờ	Hiếm khi	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Ghi chú
Giáo viên đưa ra các ví dụ điển hình xoá bỏ các vai trò giới theo khuôn mẫu.					
Giáo viên trao đổi với đồng nghiệp về vai trò giới.					
Giáo viên biết những phong tục, văn hoá của địa phương thể hiện khuôn mẫu giới.					
Giáo viên nói chuyện với cha mẹ về lợi ích của việc tạo ra các cơ hội bình đẳng cho mọi trẻ em.					
Quan sát trẻ					
Khi quan sát trẻ theo kế hoạch, giáo viên ghi lại những tương tác và hành vi liên quan đến giới của trẻ.					
Giáo viên sử dụng các ghi chép này để chuẩn bị cho các hoạt động và can thiệp sắp tới.					



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổ chức VVOB tại Bỉ và Diễn đàn vì Những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) - 2019: Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý;
2. VVOB và CGFED - 2019: Báo cáo nghiên cứu những thực hành giới và phương pháp học thông qua chơi đối với trẻ mầm non tại miền núi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.



PHỤ LỤC 1:

CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ TRÒ CHƠI ĐÁP ỨNG GIỚI CHO TRẺ MẦM NON

Trong phần này, chúng tôi sẽ cung cấp cho giáo viên một số gợi ý để lồng ghép giới vào một số hoạt động và trò chơi và khung thiết kế trò chơi có đáp ứng giới. Thông qua các hoạt động và trò chơi này, giáo viên không chỉ giúp trẻ biết đếm số, so sánh, đo lường, phân loại, sắp xếp, ghi nhớ và mô tả, mà còn tận dụng các cơ hội để nói về vai trò giới và khuôn mẫu giới. Từ đó giúp cho trẻ nhận thức rằng không có hoạt động, trò chơi, màu sắc hay đồ dùng đồ chơi nào là dành riêng cho trẻ trai hoặc trẻ gái, không có vai trò, nhiệm vụ hay công việc nào là dành riêng cho nam hoặc cho nữ.

Các hoạt động và trò chơi gợi ý dưới đây được thiết kế theo hướng mở vì thế giáo viên có thể tự điều chỉnh cho phù hợp với độ tuổi của trẻ, bắt đầu với mức độ đơn giản sau đó tăng dần độ khó của trò chơi. Từ đó, giáo viên có thể thiết kế hoặc điều chỉnh để đáp ứng giới trong các hoạt động, trò chơi khác trong lớp học và trường học.



1. LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC



Mục đích

- Giúp trẻ hình dung và thiết kế trường tiểu học theo trí tưởng tượng của mình ở các góc phân vai, tạo hình, học tập và xây dựng
- Trẻ biết nhận vai và nhập vai chơi, biết liên kết với bạn trong khi chơi
- Giúp trẻ hiểu rằng không có sự phân biệt nam nữ trong việc sử dụng đồ chơi hoặc trong các công việc trong xã hội



Chuẩn bị

- Các vật liệu từ thiên nhiên, vật liệu mở, vật liệu tái sử dụng và văn phòng phẩm ở các góc tạo hình, góc phân vai, góc học tập và góc xây dựng.
- Các vật liệu này được sắp xếp theo hướng mời gọi, để cuốn hút trẻ tự do sáng tạo theo sở thích. Theo cách này giáo viên làm một vài bước đầu, để trẻ làm các bước sau theo ý tưởng của mình.



Tiến hành hoạt động

- Giáo viên cho trẻ hát bài “Tạm biệt búp bê”
 - Các con vừa hát bài hát gì?
 - Các con cảm thấy như thế nào khi chuẩn bị vào lớp một?

Ở trường mầm non các bạn được chơi rất nhiều đồ chơi như búp bê, ô tô nên khi xa trường thì các bạn nhỏ rất nhớ.

- Búp bê là đồ chơi dành cho bạn trai hay bạn gái? Theo con, búp bê bạn trai chơi được không? Bạn gái chơi được không? Vì sao?
- Vừa rồi các con đã được tham quan trường tiểu học, vậy các con thấy ở trường tiểu học có những ai? Ngoài cô giáo, còn có cả thầy giáo dạy dỗ các con nữa đấy.

- Giáo viên giới thiệu góc chơi mới và đồ dùng giáo viên đã chuẩn bị và sắp xếp theo hướng mời gọi ở các góc chơi
- Giáo viên cho trẻ tự chọn góc chơi yêu thích và thực hiện ý tưởng của mình ở các góc.
- Giáo viên quan sát bao quát các góc. Giáo viên chỉ can thiệp, hướng dẫn giúp đỡ trẻ khi thật sự cần thiết như trẻ còn chậm, trẻ loay hoay chưa có ý tưởng, trẻ chưa tập trung...
- Hết giờ chơi, giáo viên đến từng góc trò chuyện, tương tác với trẻ và có thể lồng ghép một số câu hỏi thách thức về giới:
 - Góc phân vai: Hôm nay ai làm chủ cửa hàng? Chủ cửa hàng là bạn trai hay bạn gái?
 - Góc nghệ thuật: Bức tranh cát này là sản phẩm của bạn nào mà đẹp thế? Nếu đó là bức tranh của bạn gái thì giáo viên chọn một sản phẩm thật đẹp của một bạn trai để các bạn nhận xét và khen ngợi.
 - Góc học tập: Sau này lên trường tiểu học con thích ai là người dạy các con? Giáo viên nhận xét cả thầy giáo và cô giáo đều là những người có thể dạy dỗ và hướng dẫn các con chăm sóc bản thân.
 - Góc xây dựng: Công trình xây dựng này do ai xây? Cả bạn gái và bạn trai cùng xây dựng và trang trí trường tiểu học.



Hoạt động liên quan

- Ở các chủ đề về bản thân, gia đình và nghề nghiệp, việc lồng ghép giới được thực hiện khá dễ dàng và tự nhiên.
- Ở các chủ đề khác, giáo viên có thể linh hoạt lồng ghép giới vào các các hoạt động tương tự như cách lồng ghép giới vào hoạt động góc này.

2. CHIẾC TÚI KỲ DIỆU



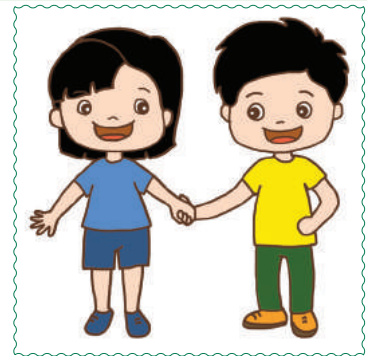
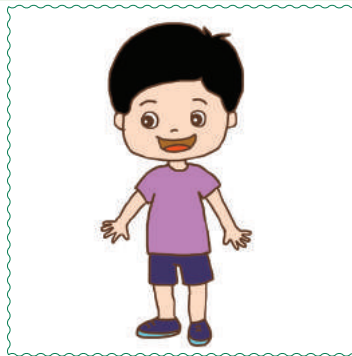
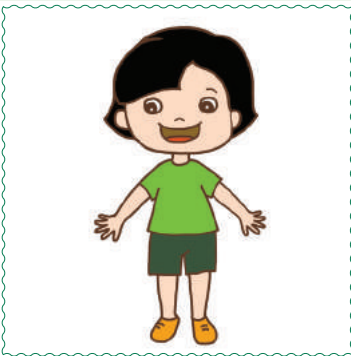
Mục đích

- Giúp trẻ phát triển các giác quan.
- Giúp trẻ biết cách mô tả đồ chơi, lắng nghe và phán đoán
- Giúp trẻ phát triển các kỹ năng làm quen với toán như đếm số, so sánh và phân loại
- Giúp trẻ hiểu rằng không có sự phân biệt nam nữ trong việc sử dụng đồ chơi



Chuẩn bị

- Một túi đồ chơi
- Ba bức tranh: trẻ gái, trẻ trai và trẻ gái cùng với trẻ trai



Tiến trình hoạt động

- Giáo viên mời 1 trẻ lên và đề nghị trẻ nhắm mắt lại, sờ đồ chơi và đoán có gì trong túi. Sau đó, giáo viên mở hé miệng túi và đóng miệng túi lại và hỏi trẻ đã thấy đồ chơi gì trong túi. Mời một trẻ lên lấy một loại đồ chơi nào đó ra khỏi túi, ví dụ: Tâm lên lấy một chiếc xe ô tô. Giáo viên đặt các câu hỏi:

“Tâm, con lấy đồ chơi gì ra khỏi cái túi?”

“Con có thích chơi đồ chơi đó không?”

“Theo con, các bạn gái/trai có thích chơi xe ô tô không?” “Tại sao con nghĩ thế?”

Không có câu trả lời nào sai cả.



- Có thể hỏi các trẻ khác:

"Bạn nào trong lớp mình thích chơi xe ô tô giờ tay lên."

Khuyến khích cả những bạn nữ giờ tay, đặc biệt khi giáo viên đã từng thấy bạn nữ ấy chơi ô tô. Nếu không có bạn nữ nào giờ tay, giáo viên tiếp tục hỏi:

"Có bạn nữ nào thích chơi xe ô tô không?"

- Đề nghị Tâm đặt xe ô tô vào một trong ba bức tranh
- Mời một bạn khác lên lấy một đồ chơi khác. giáo viên đặt các câu hỏi tương tự. Khi hoạt động tiếp diễn, giáo viên không cần đặt tất cả các câu hỏi, thay vào đó giáo viên sẽ khuyến khích trẻ đặt câu hỏi.



- Tiếp tục tổ chức hoạt động cho đến khi hết đồ chơi trong túi.
- Yêu cầu trẻ đếm số đồ chơi ở mỗi bức tranh và hỏi trẻ tranh nào có nhiều đồ chơi nhất, tranh nào có ít đồ chơi nhất. Sau đó, với những đồ chơi ở tranh trẻ trai, giáo viên hỏi cả lớp xem đồ chơi này trẻ gái có chơi hay không và hỏi tương tự với đồ chơi ở tranh trẻ gái. Sau cùng, giáo viên kết luận: "Mọi đồ chơi đều dành cho cả trẻ trai và trẻ gái".



Hoạt động liên quan

- Túi đồ chơi và ba bức tranh dùng trong hoạt động phân loại có thể được dùng để trẻ tự chơi hoặc chơi trong trò chơi Khám phá kho báu đồ chơi (Mô tả trong trò chơi 6)

3. GIA ĐÌNH YÊU THƯƠNG



Mục đích

- Giúp trẻ phát triển các giác quan
- Giúp trẻ biết cách mô tả đồ dùng đồ chơi, lắng nghe và phán đoán
- Giúp trẻ phát triển các kỹ năng làm quen với toán như đếm số, so sánh và phân loại
- Giúp trẻ hiểu rằng một gia đình yêu thương phải có sự gắn kết, chia sẻ của tất cả các thành viên trong gia đình từ tình cảm đến mọi công việc trong đó có việc nhà.



Chuẩn bị

- 4 bức tranh: mẹ, bố, trẻ trai và trẻ gái. Một túi/hộp/mảnh vải đựng các đồ chơi giống đồ dùng trong gia đình như: cốc, đồng hồ, quần, vòng, dao, nồi...
- Nếu giáo viên hoặc trẻ có thể mang đồ dùng thật từ gia đình thì trò chơi sẽ thú vị hơn tuy nhiên cần bảo đảm các đồ thật cần an toàn với trẻ



Tiến trình hoạt động



- Tương tự như hoạt động phân loại đồ chơi, bỏ hết đồ dùng gia đình vào cái túi/cái hộp, cầm cái túi lên và đoán có gì bên trong và tiếp tục như thế
- Nếu không có túi hoặc hộp, có thể lấy một tấm vải phủ tất cả đồ dùng
 - o Yêu cầu trẻ đoán đồ vật dưới tấm vải.
 - o Mở tấm vải lên dần dần và yêu cầu trẻ kéo tấm vải ra dần để lộ đồ dùng

- Để trẻ giới thiệu đồ dùng mang từ gia đình.
- Giáo viên giới thiệu 4 bức tranh: mẹ, bố, trẻ trai và trẻ gái. Nếu một trong các nhân vật nữ mặc váy, hãy hỏi trẻ: *“Mẹ/trẻ gái có thể mặc quần thay cho mặc váy không?”*
- Yêu cầu một trẻ lên lấy một đồ dùng và gọi tên đồ dùng đó, giải thích đồ dùng đó để làm gì và ai dùng
- Thỉnh thoảng đặt một số câu hỏi thách thức về giới, ví dụ:
“Bạn Mai nói quần là bố mặc, vậy mẹ có thể mặc quần không?”
“Ai dùng nồi để nấu ăn?”
“Bố có dùng nồi để nấu ăn không?” “Vì sao?”
“Ai có thể dùng cuốc?”
“Mẹ có thể dùng cuốc không?” “Vì sao?”
“Trẻ gái có đeo đồng hồ không?” “Vì sao?”
- Hỏi trẻ nên đặt đồ dùng vào bức tranh nào:
“Nên đặt đồ vật vào tranh mẹ hoặc tranh bố, hoặc có thể đặt ở cả tranh bố và tranh mẹ?”
“Đặt quả bóng vào tranh trẻ trai, búp bê vào tranh trẻ gái hoặc có thể đặt quả bóng và búp bê vào cả 2 tranh trẻ trai và trẻ gái?”

Thỉnh thoảng đặt câu hỏi thách thức về giới:

“Tại sao đồ dùng này dành cho mẹ?”
“Bố có thể sử dụng đồ dùng này không?”

- Tiếp tục cho đến khi tất cả đồ dùng đều được xếp vào một nhóm nào đó.
- Hỏi một vài trẻ gái xem trẻ sẽ dùng đồ dùng gì trong gia đình. Hỏi trẻ trai có dùng đồ dùng đó không.
- Nói với trẻ rằng tất cả đồ dùng trong gia đình đều dành cho cả bố, mẹ, trẻ trai và trẻ gái. Mọi công việc trong nhà cần được các thành viên trong gia đình chia sẻ cùng nhau.

Lưu ý

Trong cả hai trò chơi phân loại trên, giáo viên cần nhấn mạnh rằng không có câu trả lời sai và thỉnh thoảng hỏi liệu giới tính kia có thể dùng đồ dùng này không. Nếu không, các trò chơi trên sẽ củng cố thêm khuôn mẫu giới trong lớp học cũng như trong gia đình.



Hoạt động liên quan

- Đồ dùng và tranh được dùng trong trò chơi này có thể được dùng để trẻ tự chơi hoặc chơi các trò chơi tương tự trò chơi Khám phá kho báu đồ chơi (Mô tả trong trò chơi 6)

4. SẮP XẾP THEO KIỂU MẪU

Hoạt động sắp xếp theo kiểu mẫu áp dụng cho trẻ từ 4 - 5 tuổi. Trong hoạt động này, trẻ sẽ nhìn kiểu mẫu do giáo viên làm và làm theo kiểu mẫu đó hoặc giáo viên làm một kiểu mẫu và yêu cầu trẻ nhận biết kiểu mẫu. Hoạt động này được tổ chức theo nhóm lớn để cô có cơ hội quan sát và hỗ trợ những trẻ chưa làm được.



Mục đích

- Giúp trẻ học được kỹ năng quan sát, đếm số, so sánh và nhận biết quy luật của kiểu mẫu
- Giúp trẻ phát triển kỹ năng vận động tinh
- Giúp trẻ nhận ra rằng không có đồ dùng hay màu sắc nào là dành riêng cho nam hoặc cho nữ.



Chuẩn bị

- Hạt nhiều màu, có kích thước lớn (để an toàn cho trẻ nhỏ), mỗi màu bỏ riêng vào một hộp. Nếu trò chơi chia theo nhiều nhóm nhỏ, thì giáo viên cần chuẩn bị nhiều hộp.
- Dây thun chỉ dày, mỗi trẻ một đoạn dài khoảng 25cm.



Tiến trình hoạt động

- Giáo viên xâu hạt vào dây theo kiểu mẫu 1-1. Ví dụ: một hạt màu đỏ, một hạt màu vàng, đến một hạt màu đỏ, một hạt màu vàng, cứ thế cho đến khi chuỗi hạt vừa đủ để làm vòng đeo tay. Nhắc trẻ rằng, kiểu mẫu luôn luôn phải lặp lại.
- Vừa xâu hạt, giáo viên vừa hướng dẫn trẻ. Các trẻ có thể chọn màu yêu thích để xâu, miễn là phải theo kiểu mẫu 1-1 như yêu cầu của Giáo viên, ví dụ: Hà thích màu vàng và màu đỏ, Hà sẽ xâu hạt vàng-đỏ-vàng-đỏ-vàng đỏ... giáo viên kiểm tra xem các bé đã làm đúng kiểu mẫu chưa, nếu chưa đúng giáo viên có thể hướng dẫn thêm.
- Tương tự giáo viên tăng độ khó của trò chơi bằng cách thay đổi kiểu mẫu thành 1-2. Ví dụ: vàng-cam-cam, vàng-cam-cam, vàng-cam-cam.

- Giáo viên có thể thay đổi kiểu mẫu liên tục khi trẻ đã làm thạo kiểu mẫu cũ. Cần thực hiện từ kiểu mẫu dễ đến kiểu mẫu khó. Nếu có trẻ nào nhanh hơn các bạn khác, giáo viên có thể cho trẻ đó làm kiểu mẫu khó hơn.
- Giáo viên yêu cầu trẻ cột dây thun để tạo thành vòng đeo tay.
- Giáo viên đặt câu hỏi thách thức về giới cho cả lớp bằng cách cầm 1 vòng đeo tay bất kỳ và hỏi: *"Bạn nào thích đeo vòng tay này?"* Nếu chỉ có các bạn gái giơ tay, giáo viên có thể hỏi tiếp: *"Cô thấy chỉ có các bạn nữ giơ tay, còn các bạn nam thì sao?"*
- Giáo viên nói với trẻ: cả bạn nam và nữ đều có thể đeo vòng nếu cảm thấy thích. **Không có đồ dùng, đồ chơi nào là dành riêng cho bạn nữ hay bạn nam.**
- Tương tự, giáo viên tiếp tục đặt câu hỏi liên quan đến giới và màu sắc. Sau đó nói với trẻ: cả bạn nam và nữ đều có thể chọn tất cả các màu mình yêu thích. **Không có màu sắc nào dành riêng cho nam hay cho nữ.**
- Cả lớp cùng đếm số hạt của vòng đeo tay của giáo viên.
- Yêu cầu trẻ đếm số hạt ở vòng đeo tay của mình, rồi hỏi vòng đeo tay của trẻ nào có nhiều hạt nhất, ít hạt nhất



Hoạt động liên quan

- Hạt, cườm có thể được dùng để chơi các trò khác nhau như: phân loại màu, phân loại hạt, xếp các dạng hình học, xếp chữ cái, số...
- Tương tự, cho trẻ xếp kiểu mẫu bằng nhiều loại đồ dùng khác nhau như đồ chơi, thẻ màu, các hình học, các loại hạt đậu, cúc áo...
- Thông qua trò chơi sắp xếp theo mẫu, giáo viên có thể lồng ghép giới sao cho phù hợp nhất. Ví dụ: sắp xếp theo kiểu mẫu: 1-1-1 ô tô-búp bê-bóng, ô tô-búp bê-bóng. Giáo viên hỏi đồ chơi này ai chơi, sau đó nói với trẻ rằng tất cả các đồ chơi đều dành cho cả trẻ trai và trẻ gái.
- Khi trẻ đã quen với việc làm theo kiểu mẫu, giáo viên có thể tăng độ khó của trò chơi bằng cách cho trẻ đoán kiểu mẫu. Ví dụ: đi chợ, nấu cơm, nấu cơm, đi chợ, nấu cơm, nấu cơm. Đáp án đúng là kiểu mẫu 1-2. Giáo viên tiếp tục đặt các câu hỏi liên quan đến giới để trẻ nhận ra những việc trong gia đình là của tất cả mọi người:
 - Ở nhà con ai đi chợ? Vì sao?
 - Ở nhà con ai nấu cơm? Vì sao?
 - Ở nhà con ai lau nhà? Vì sao?
 - Ở nhà con ai rửa chén? Vì sao?
- Nếu đa số các câu trả lời là bà, mẹ, chị thì giáo viên có thể hỏi tiếp các câu hỏi sau:
 - Trong lớp mình, gia đình bạn nào có ông, bố, anh đi chợ/nấu ăn? Vì sao?
 - Trong gia đình con sau này thì ai là người đi chợ/nấu ăn/lau nhà/rửa chén? Vì sao?

5. TRÒ CHƠI XẾP HÌNH



Mục đích

- Giúp trẻ phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, định hướng không gian, phân biệt các hình ảnh trực quan, kỹ năng vận động tinh và phối hợp tay và mắt, biết mô tả những gì trẻ thấy và hiểu được từ vựng dùng để mô tả tranh
- Giúp trẻ rèn tính kiên trì và khẳng định bản thân
- Giúp xóa bỏ các khuôn mẫu giới và giúp trẻ hiểu rằng trẻ trai và trẻ gái có thể làm những việc giống nhau.



Chuẩn bị

- 20 bộ tranh xếp hình: Mỗi bộ có 1 tranh lớn đã được cắt làm nhiều mảnh nhỏ và 1 tranh nhỏ giống tranh lớn dùng để làm mẫu.
- Đối với trẻ lớn, giáo viên có thể cắt các mảnh nhỏ của bức tranh thành nhiều mảnh hơn hoặc vết cắt có hình thù khó hơn để giúp trẻ tư duy hoặc để tăng độ khó của trò chơi bằng cách xếp hình trong thời gian ngắn hơn.
- Đối với trẻ lớn, giáo viên có thể cắt các mảnh nhỏ của bức tranh thành nhiều mảnh hơn hoặc vết cắt có hình thù khó hơn để giúp trẻ tư duy hoặc để tăng độ khó của trò chơi bằng cách xếp hình trong thời gian ngắn hơn.



Cách chơi

- Phát bộ xếp hình cho trẻ để trẻ chơi cá nhân hoặc chơi theo nhóm nhỏ.
- Yêu cầu trẻ mô tả tranh trên mỗi hình mẫu.
- Yêu cầu trẻ xếp các mảnh nhỏ của bức tranh sao cho giống hình mẫu trong một khoảng thời gian quy định.

- Trong quá trình chơi, giáo viên có thể chỉ vào từng bức tranh và đặt một số câu hỏi thách thức liên quan đến giới. ví dụ:
“Trong hình này, ai nấu ăn? Ở nhà con ai nấu ăn?”
“Trong hình này, cô/chú/anh/chị/bạn này đang làm gì?”
“Trong hình này, ai chơi nhảy dây? Ở lớp mình ai chơi nhảy dây?”
“Trong hình này, ai chơi đá bóng? Ở trường mình các bạn nữ có chơi đá bóng không? Vì sao?”
- Giáo viên nói với cả lớp rằng không có việc nào hay hoạt động nào dành riêng cho nam hoặc cho nữ. Nữ, nam có thể cùng tham gia một hoạt động hoặc làm những việc giống nhau.

Luật chơi

- Trẻ nào/nhóm nào xếp giống hình mẫu và nhanh nhất là người/nhóm thắng cuộc.
- Nhóm nào có bạn không tham gia sẽ không được chọn là nhóm thắng cuộc.



Hoạt động liên quan

Tranh mẫu có thể được dùng theo những cách sau:

- Mô tả tranh - yêu cầu trẻ mô tả những gì trẻ thấy và giáo viên có thể đặt câu hỏi liên quan đến giới để trẻ bổ sung một vài chi tiết. ví dụ: *“Bố/mẹ rửa chén xong thì sẽ làm gì?”*
- Sáng tác truyện – giáo viên cùng trẻ: sáng tác truyện dựa trên hình mẫu, ví dụ: giáo viên hỏi trẻ: *“Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?”*
- Trang trí lớp học – trẻ: có thể tô tranh và dán lên tường.

6. TRÒ CHƠI TRÍ NHỚ SIÊU ĐẲNG

Trí nhớ siêu đẳng là trò chơi dùng thẻ, nhằm rèn luyện trí nhớ cho trẻ. Trong trò chơi này, trẻ phải nối được cặp nam và nữ cùng làm một nghề. Có 24 thẻ cho 12 cặp nam và nữ làm các nghề sau:





Mục đích

- Giúp trẻ định hướng không gian thông qua việc yêu cầu trẻ nhớ được vị trí của các thẻ.
- Giúp trẻ thực hành từ mới và đếm số.
- Giúp trẻ học cách thực hiện các nguyên tắc khi chơi (ví dụ: chờ đến lượt mình)
- Giúp trẻ hiểu được trong cuộc chơi có người thua, người thắng và học được cách để chấp nhận khi thua cuộc.
- Giúp trẻ biết rằng cả nam và nữ đều có thể làm cùng một nghề.



Chuẩn bị

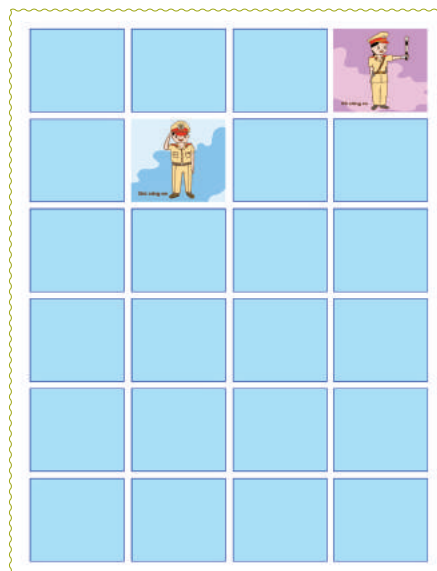
- 24 thẻ có nam và nữ làm 12 ngành nghề.
- Nếu có thẻ, ép nhựa các thẻ để dùng nhiều lần.



Cách chơi

Đầu tiên, giáo viên cần hướng dẫn trò chơi nhưng khi trẻ đã nắm được cách chơi và luật chơi, trẻ có thể tự chơi theo nhóm nhỏ. Giáo viên có thể bắt đầu với vài cặp nghề cho trẻ làm quen với trò chơi, sau đó tăng dần số cặp thẻ sao cho phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ.

- Giáo viên giới thiệu 24 thẻ gồm các cặp nam và nữ làm 12 ngành nghề khác nhau để trẻ nhận diện giới tính và nghề nghiệp dễ dàng hơn, khi chơi trẻ sẽ hứng thú hơn.
- Úp các thẻ xuống mặt bàn. Xếp thành 4 hàng, mỗi hàng gồm 6 thẻ.
- Trẻ đầu tiên lật 1 thẻ lên sau đó để lại đúng vị trí đó và lật thẻ lên để các bạn cùng nhìn thấy. Trẻ mô tả giới tính và nghề nghiệp của người trong bức tranh, ví dụ: chú/cô công an. Trẻ tiếp tục lật một thẻ khác bất kỳ và mô tả tương tự.
- Nếu hai tranh mà trẻ lật lên có cùng một nghề nhưng



khác giới, ví dụ: một cô và một chú lao công, người chơi được giữ cả 2 thẻ. Nếu 2 thẻ là 2 nghề khác nhau, ví dụ: một chú thợ may và một cô thợ mộc, thì người chơi phải úp 2 thẻ lại vị trí cũ.

- Tất cả các trẻ đều lần lượt lật 2 thẻ và làm theo các bước trên.
- Trẻ chỉ có thể lật được 2 thẻ khi đến lượt mình. Trong lúc các bạn khác lật thẻ, trẻ cần quan sát và ghi nhớ vị trí các thẻ đã được lật để chọn đúng cặp thẻ trong lượt của mình. Ví dụ: Trẻ lật một thẻ chú phi công và phải nhớ thẻ cô phi công kia ở đâu vì có thể bạn chơi trước đó đã lật rồi.
- Tiếp tục trò chơi đến khi hết thẻ. Mỗi trẻ đếm xem mình có bao nhiêu thẻ.

Luật chơi

- Trẻ có nhiều cặp thẻ cùng nghề nhất là người thắng cuộc.
- Những cặp thẻ không cùng nghề thì không được tính.



Hoạt động liên quan

- Bộ tranh có thể được dùng để chơi trò phân loại tranh theo: nghề nghiệp, giới tính, trang phục, ví dụ: nhóm mặc quần, nhóm mặc váy. Sau đó trẻ đếm số thẻ trong mỗi nhóm và so sánh nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn.
- Bộ tranh có thể được dùng để chơi trò chơi đáp ứng giới Tìm đồng nghiệp. Mỗi bạn trong lớp sẽ được phát một tranh. Nhiệm vụ của trẻ là đi quanh lớp tìm người làm cùng nghề giống mình. Khi các cặp đã tìm thấy nhau, sẽ đứng cạnh nhau. Từng cặp sẽ giới thiệu về nghề nghiệp của nhau. Ví dụ: *"Đây là anh công an và đây là chị công an"*. Giáo viên có thể hỏi thêm một vài câu hỏi thách thức về vai trò giới. Ví dụ: *"Lớn lên bạn nào muốn làm nghề công an/ giáo viên/ đầu bếp/thợ uốn tóc...?"* Từ đó trẻ nhận ra rằng trẻ có thể làm bất cứ nghề nào nếu trẻ thật sự muốn.
- Bộ tranh có thể được dùng để chơi trò chơi đáp ứng giới Nghề em yêu. Mỗi trẻ sẽ được phát một tranh, tranh úp xuống để các trẻ khác không nhìn thấy. Mỗi trẻ sẽ mô tả nghề trong tranh của mình để các bạn khác đoán đó là nghề nào. Người mô tả không được nhắc đến một từ nào trong tên nghề hoặc từ tương đương với nghề đó. Ví dụ: *"Lớn lên mình muốn hát trên sân khấu cho mọi người nghe"*, các bạn sẽ đoán đó là nghề ca sĩ. Giáo viên tiếp tục hỏi: *"Còn bạn nào trong lớp cũng thích lớn lên làm ca sĩ không?"* Có thể chỉ có trẻ gái muốn làm ca sĩ hoặc nhiều trẻ trai và trẻ gái muốn làm ca sĩ. Giáo viên nhắc đến tên một nam ca sĩ và một nữ ca sĩ nổi tiếng để trẻ thấy rằng cả trẻ trai và trẻ gái đều có thể ước mơ thành ca sĩ hay bất cứ nghề nào khác.
- Trong trường hợp tranh trong lớp có khuôn mẫu giới liên quan đến nghề nghiệp, giáo viên có thể dẫn dắt trẻ đến bức tranh và giải thích với trẻ rằng: *"Mặc dù trên bức tranh chỉ có nữ ca sĩ nhưng thực tế có cả nam ca sĩ. Các con có biết chú ca sĩ nào không?"*

7. TRÒ CHƠI BINGO

Có 20 loại thẻ bingo, mỗi thẻ gồm 6 tranh được chọn ngẫu nhiên từ 20 tranh vuông khác nhau:



Mục đích

- Giúp trẻ học từ vựng trong tranh và sử dụng từ vựng trong quá trình chơi
- Giúp trẻ học cách thực hiện các nguyên tắc khi chơi (ví dụ: chờ đến lượt mình) và biết chơi theo nhóm
- Giúp trẻ hiểu được trong cuộc chơi có người thua, người thắng và học được cách để chấp nhận khi thua cuộc.
- Giúp trẻ biết rằng cả nam và nữ đều có thể làm một nghề.



Chuẩn bị

- Bộ 20 thẻ vuông và thẻ bingo đủ cho cả lớp. Nếu chơi theo nhóm nhỏ thì mỗi nhóm cần 1 bộ thẻ vuông. Ép nhựa thẻ để dùng nhiều lần.
- Mỗi trẻ có 6 hạt/vật nhỏ như sỏi, đậu, bắp hoặc nắp chai



Cách chơi

- Ban đầu giáo viên hướng dẫn cả lớp chơi. Sau khi đã quen với trò chơi, trẻ có thể tự chơi theo nhóm nhỏ. Trẻ phải tả được tranh thì trò chơi mới đáp ứng giới.
- Cho trẻ tập trung quanh cô để cô giới thiệu thẻ vuông và thẻ bingo
- Mỗi trẻ chọn 1 thẻ bingo và 6 hạt/vật nhỏ
- Úp 20 thẻ vuông xuống
- Lần lượt mỗi trẻ sẽ lật 1 thẻ vuông và mô tả hình ảnh trong thẻ cho các bạn cùng nghe, sau đó đặt thẻ xuống và lật thẻ ra để các bạn cùng xem.
- Các bạn có tranh giống thẻ bạn vừa mô tả sẽ chọn 1 vật nhỏ đặt vào tranh trong thẻ bingo của mình.
- Trẻ tiếp tục thay phiên lật thẻ vuông và mô tả tranh. Trẻ nào là người đầu tiên đặt các hạt nhỏ lên tất cả 6 tranh trong thẻ bingo là người chiến thắng và sẽ nói "BINGO".
- Cho trẻ chơi tiếp cho đến khi hết thẻ vuông nếu trẻ hứng thú.

Luật chơi

- Nếu hình ảnh trẻ đặt hạt nhỏ không đúng với hình ảnh mô tả thì sẽ không được tính
- Có thể có nhiều trẻ cùng thắng cuộc vì thẻ bingo có thể trùng nhau



Hoạt động liên quan

- Các hình vuông và thẻ bingo có thể được dùng để trẻ tự chơi trò chơi kết nối. Người chơi đặt các hình vuông vào đúng hình trên thẻ bingo.

8. KHÁM PHÁ KHO BẦU ĐỒ CHƠI



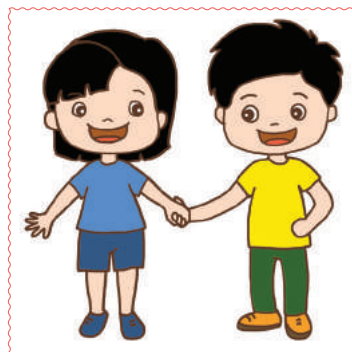
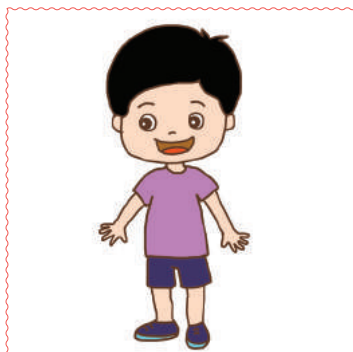
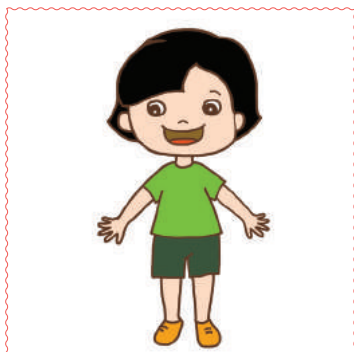
Mục đích

- Giúp trẻ phát triển các giác quan.
- Giúp trẻ biết cách mô tả đồ chơi, lắng nghe và phán đoán.
- Giúp trẻ học cách thực hiện các nguyên tắc khi chơi (ví dụ: chờ đến lượt mình) và biết chơi theo nhóm
- Giúp trẻ hiểu rằng trẻ gái và trẻ trai có thể chơi tất cả các loại đồ chơi. ví dụ: trẻ trai có thể chơi đồ chơi nấu ăn hoặc trẻ gái có thể chơi lắp ghép.



Chuẩn bị

- Một túi đồ chơi
- Ba bức tranh: tranh trẻ gái, tranh trẻ trai và tranh có cả trẻ gái và trẻ trai



Cách chơi

- Mời một trẻ nhắm mắt lại, sờ một đồ chơi bất kỳ trong túi và mô tả đồ chơi đó để các bạn trong nhóm khám phá kho báu đồ chơi đó là gì. Tùy độ tuổi của trẻ, giáo viên có thể cho trẻ nhìn hoặc nhắm mắt lúc mô tả đồ chơi.



- Trẻ mô tả chỉ được nói đến đặc điểm, công dụng của đồ chơi mà không được nhắc đến một từ nào trong tên đồ chơi. Ví dụ: “đồ chơi này có 4 bánh”, “mọi người dùng để đi lại”. Đáp án là **xe ô tô**.
- Trẻ có thể đoán cho đến khi trẻ mô tả nói “đúng rồi” và lấy đồ chơi ra khỏi túi.
- Cả nhóm xem đồ chơi bạn mô tả với đồ chơi bạn đoán có giống nhau không. Nếu đúng thì được 1 điểm. Nếu chưa đúng thì nhóm chưa ghi điểm.
- Cứ thế các bạn khác trong nhóm lần lượt lên sờ đồ chơi, mô tả để nhóm tiếp tục khám phá kho báu đồ chơi cho đến khi hết đồ chơi trong túi.
- Yêu cầu trẻ đếm số đồ chơi nhóm đã đoán đúng.

Tiếp tục với trò phân loại đồ chơi có đáp ứng giới.

- Một trẻ sẽ lên chọn một đồ chơi mình hay chơi và đưa lên cao sau đó hỏi các bạn: “Bạn nào chơi đồ chơi này?”
- Nếu cả bạn trai và bạn gái chơi đồ chơi này, trẻ sẽ để vào tranh có hình trẻ trai và trẻ gái. Ví dụ: Dương cầm cái ống nghe và nói: “Dương thích chơi cái ống nghe này khi đóng vai làm bác sĩ. Có bạn nào cũng chơi với cái ống nghe này không?”
- Nếu chỉ có các bạn trai hoặc các bạn gái chơi đồ chơi này, trẻ sẽ để vào tranh bạn trai hoặc bạn gái.
- Tiếp tục tổ chức trò chơi cho đến khi hết đồ chơi trong túi
- Với các đồ chơi chỉ có trẻ trai hoặc trẻ gái chơi, giáo viên sẽ đặt một số câu hỏi thách thức về giới. Ví dụ: Linh đưa cái nồi lên và nói: “Linh hay dùng cái nồi này để chơi nấu ăn. Bạn nào cũng chơi với cái nồi này?” Nếu chỉ có các bạn gái giơ tay. Linh để cái nồi vào bức tranh vẽ hình bạn gái. Giáo viên sẽ tiếp tục: “Cô thấy chỉ có Linh và các bạn gái thích chơi với cái nồi. Còn các bạn trai thì sao?” Giáo viên hỏi 1 vài bạn trai, đặc biệt những trẻ cô đã từng thấy chơi nấu ăn trong lớp. “Châu ơi, con có chơi với cái nồi không? Tại sao thế?”

Lưu ý: Không có câu trả lời nào sai cả.

- Nếu có bạn trai nào đó thích chơi với cái nồi, giáo viên sẽ yêu cầu đặt cái nồi vào tranh có bạn trai và bạn gái.
- Yêu cầu trẻ đếm số đồ chơi ở mỗi bức tranh.
- Hỏi trẻ tranh nào có nhiều/ít đồ chơi nhất.
- Nói với trẻ rằng đồ chơi lắp ghép, búp bê và các đồ chơi khác dành cho cả bạn nữ và bạn nam.



Luật chơi

- Lúc mô tả, nếu người chơi nhắc đến một từ nào trong tên đồ chơi là phạm luật, không ghi được điểm... Ví dụ: Mô tả “máy bay” là phương tiện bay trên bầu trời.



Hoạt động liên quan

- Có thể thay thế túi đồ chơi thành túi đồ dùng gia đình để chơi trò khám phá và phân loại đồ dùng gia đình.
- Tương tự, với chủ đề nghề nghiệp giáo viên có thể cho một trẻ chọn ảnh nghề nghiệp, xong mô tả nghề nghiệp đó để các bạn trong nhóm đoán nghề gì. Sau đó hỏi trẻ nào sau này thích làm nghề này, từ đó đặt các câu hỏi liên quan đến vai trò giới. Cuối cùng giáo viên nói với trẻ rằng: Nếu mong muốn, sau này trẻ có thể làm bất cứ nghề gì, dù trai hay gái.
- Giáo viên tổ chức trò chơi tương tự với chủ đề khám phá vai trò/công việc trong gia đình.

KHUNG THIẾT KẾ TRÒ CHƠI HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Tên trò chơi:

Giới thiệu trò chơi

- Giới thiệu sơ lược về trò chơi.
- Trò chơi này dành cho trẻ bao nhiêu tuổi



Mục đích

Giúp trẻ phát triển các kỹ năng nào trong lĩnh vực phát triển trẻ thơ:

- ☐ Phát triển thể chất
- ☐ Phát triển nhận thức
- ☐ Phát triển ngôn ngữ
- ☐ Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội
- ☐ Phát triển thẩm mỹ

Thực hiện giáo dục có đáp ứng giới ở nội dung nào dưới đây:

- ☐ Trẻ gái và trẻ trai đều có thể lựa chọn màu sắc, kiểu dáng, mẫu mã quần áo, giày dép, đồ chơi, góc chơi, vật liệu, vai chơi... mà trẻ yêu thích.
- ☐ Trẻ trai và trẻ gái đều có cơ hội tham gia vào tất cả các hoạt động trong lớp với nhiều vai trò khác nhau.
- ☐ Trẻ gái và trẻ trai đều có thể theo đuổi (thể hiện, nói ra) ước mơ, sở thích và nghề nghiệp mình yêu thích mơ, sở thích và nghề nghiệp mình yêu thích.



Chuẩn bị

- Vật liệu gì
- Đồ dùng, đồ chơi gì, thẻ trò chơi hay tranh nhạy cảm giới nào
- Địa điểm, không gian để tiến hành trò chơi



Cách chơi

- Giới thiệu tổng quan trò chơi và cách dẫn dắt vào trò chơi
- Giới thiệu các đồ dùng, đồ chơi, thẻ trò chơi và tranh. Mô tả các đặc điểm nhạy cảm giới trong các thẻ trò chơi và tranh
- Giới thiệu từng bước chơi: bước 1, bước 2, bước 3, bước 4...Trẻ cần mô tả các đặc điểm nhạy cảm giới trong các thẻ trò chơi và tranh ảnh
- Tạo hứng thú cho trẻ như thế nào, thay đổi độ khó của trò chơi ra sao
- Hệ thống câu hỏi nhằm lồng ghép đáp ứng giới để thách thức trẻ về những khuôn mẫu giới trong quá trình chơi
- Liên hệ với hoàn cảnh thực tế của trẻ như thế nào để xoá bỏ các khuôn mẫu giới
- Kết thúc trò chơi như thế nào

Luật chơi

- Chơi thế nào là đúng luật chơi, thế nào là sai luật chơi
- Cách xác định trẻ/nhóm chiến thắng trong trò chơi, nếu có



Hoạt động liên quan

- Các thẻ, tranh, đồ dùng đồ chơi có đáp ứng giới được chuẩn bị cho trò chơi này có thể dùng lại trong trò chơi nào khác. Sơ lược vài thông tin về các trò chơi đó để sau này giáo viên dễ hình dung.
- Cách nâng mức độ khó, để phù hợp độ tuổi và khả năng của trẻ.

PHỤ LỤC 2: MỘT SỐ KHUÔN MẪU GIỚI TIỀM ẨN TRONG MỘT SỐ CHỦ ĐỀ TRONG GIÁO DỤC MẦM NON

Giáo viên mầm non (GV) có thể bắt gặp khuôn mẫu giới trong một số học liệu, tình huống, và hoạt động tại trường mầm non. Trong bảng dưới đây, chúng tôi tổng hợp một số khuôn mẫu giới thường gặp ở các chủ đề trong trường mầm non. Chúng tôi mong rằng bảng tổng hợp này giúp cho GV nhìn thấy được một số khuôn mẫu giới tiềm ẩn trong từng chủ đề để GV có thể chuẩn bị tốt và có cách giải quyết phù hợp.

STT	Chủ đề	Tình huống	Khuôn mẫu giới tiềm ẩn	Gợi ý cách giải quyết
1	Trường mầm non	GV dạy trẻ bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”. Trong lời bài hát có câu “Cô là mẹ và các cháu là con”.	GV mầm non là nữ.	GV có thể chuẩn bị học liệu có hình ảnh thầy giáo. GV có thể hỏi trẻ: “Trong bài hát này, ai là người dạy dỗ, chăm sóc các con?” “Các con có biết là có cả các thầy giáo mầm non không?” Nếu trẻ không trả lời được, GV có thể giải thích: “Một số trường mầm non cũng có các thầy giáo đấy”.
2	Bản thân	GV hướng dẫn trẻ vẽ tranh hoặc tô màu trẻ trai và trẻ gái. Trong học liệu thì trẻ trai thường để tóc ngắn, mặc quần soóc, áo thun, thích màu xanh... Trẻ gái thường để tóc dài, mặc váy. Trẻ trai chơi ô tô, siêu nhân, thích màu xanh... Trẻ gái chơi búp bê, thích màu hồng...	Con trai thì tóc phải ngắn, mặc quần soóc, áo thun, thích màu xanh, chơi ô tô, siêu nhân... Con gái thì phải tóc dài, mặc váy, thích màu hồng, chơi búp bê...	GV có thể chuẩn bị trước một số hình ảnh bé trai và bé gái ăn mặc và chơi không theo khuôn mẫu giới. GV có thể hỏi trẻ: “Lớp mình ai thích chơi ô tô?” “Các bạn gái có thích chơi ô tô không?” GV có thể đặt các câu hỏi tương tự về màu sắc, quần áo hay đồ chơi khác, để giúp trẻ hiểu và không tuân theo khuôn mẫu giới.

STT	Chủ đề	Tình huống	Khuôn mẫu giới tiềm ẩn	Gợi ý cách giải quyết
3	Gia đình	GV dạy trẻ về một số đồ dùng trong gia đình như nồi, chảo, bát, cốc,... có hình ảnh người mẹ rửa bát chén. GV và trẻ cùng xem tranh và kể về gia đình: trong đó bố ngồi xem tivi, mẹ nấu cơm, con gái quét nhà, con trai đá bóng.	Mẹ và con gái thường là người làm việc nhà (như nấu cơm, dọn dẹp v.v.), bố và con trai có thể không tham gia hoặc chỉ “phụ giúp”.	GV có thể chuẩn bị trước một số hình ảnh, câu chuyện không theo khuôn mẫu giới. GV có thể hỏi trẻ: <i>“Ở nhà các con, ai thường là người nấu cơm?”</i> <i>“Nhà bạn nào bố nấu cơm?”</i> <i>“Ai là người rửa bát?”</i> <i>“Nhà bạn nào bố rửa bát?”</i> <i>“Vậy bố có nấu cơm, rửa bát được không?”</i> GV cần lưu ý tránh các cách diễn đạt như <i>“Bố phụ giúp mẹ...”</i> khi nói về vai trò của bố mẹ trong gia đình. Cách nói này sẽ có hàm ý việc nhà vốn là việc của mẹ, bố chỉ giúp đỡ chứ đó không phải nhiệm vụ của bố. Thay vào đó, có thể dùng các từ như <i>“chia sẻ”, “làm cùng”...</i>
4	Nghề Nghiệp	GV dạy trẻ bài hát <i>“Cháu yêu cô chú công nhân”</i>. Trong lời bài hát có câu, <i>“Chú công nhân xây nhà cao tầng, cô công nhân dệt may áo mới...”</i> GV dạy trẻ bài hát <i>“Em thích làm chú bộ đội”</i>.	Những nghề nghiệp được cho là cần thể lực tốt và sự dũng cảm (như thợ xây, bộ đội) là việc của nam giới, và những công việc được coi nhẹ nhàng, cần sự khéo léo (như thợ may, thợ dệt) là việc của nữ giới.	GV có thể chuẩn bị trước một số học liệu phá bỏ khuôn mẫu giới về nghề nghiệp. GV có thể hỏi trẻ: <i>“Bạn nào trong lớp mình đã nhìn thấy cô bộ đội rồi?”</i> <i>“Lớp mình ai thích làm bộ đội?”</i> <i>“Có bạn nữ nào muốn trở thành cô bộ đội không?”</i> GV có thể hỏi các câu tương tự với những nghề nghiệp khác.

STT	Chủ đề	Tình huống	Khuôn mẫu giới tiềm ẩn	Gợi ý cách giải quyết
5	Thực vật	GV giới thiệu cho trẻ về các loại cây, hoa, các loại trái cây, rau, củ, quả. Trong học liệu bà và mẹ thường là người chăm sóc cây, rau, hoa trong vườn hoặc là người đi chợ mua rau và trái cây cho cả nhà.	Việc trồng và chăm sóc rau và hoa là việc của nữ giới. Việc đi chợ là việc của nữ giới.	GV có thể chuẩn bị một số học liệu không theo khuôn mẫu giới. GV có thể hỏi trẻ: <i>"Ở nhà các con, ai là người chăm sóc vườn rau và hoa?"</i> <i>"Bố có chăm sóc vườn rau và cây cối không?"</i> GV có thể hỏi tương tự với việc đi chợ mua trái cây và rau củ.
6	Tết và Mùa xuân	GV giới thiệu cho trẻ các hoạt động chuẩn bị cho ngày Tết và các món ăn ngày Tết. Trong học liệu, bà và mẹ thường là người dọn nhà, sắm sửa, trang trí và nấu các món ăn truyền thống ngày Tết.	Việc dọn dẹp nhà, trang hoàng nhà cửa, nấu ăn là việc của nữ giới.	GV có thể chuẩn bị học liệu không theo khuôn mẫu giới. GV có thể hỏi thêm trẻ: <i>"Vào dịp Tết, ở nhà các con, ai là người dọn dẹp và trang hoàng nhà cửa?"</i> <i>"Nhà bạn nào có bố dọn nhà? Nhà bạn nào bố cắm hoa? Vậy việc dọn dẹp, trang trí nhà cửa là việc của ai nhỉ?"</i> <i>"Chúng ta thường ăn các món gì trong ngày Tết? Ai thường là người làm các món này? Nhà bạn nào bố làm? Vậy chuẩn bị các món ăn ngày Tết là công việc của ai nhỉ?"</i>
7	Giao thông	GV giới thiệu cho trẻ một số phương tiện giao thông. Trong học liệu có chú lái tàu, chú cảnh sát giao thông, chú lái xe taxi, chú phi công...	Chỉ nam mới có thể lái tàu, lái xe tải, máy bay... Nghề phi công, lái xe taxi, cảnh sát giao thông là dành cho nam giới.	GV chuẩn bị thêm học liệu không có khuôn mẫu giới. GV đặt câu hỏi với trẻ: <i>"Các con có thấy cô phi công chưa?"</i> <i>"Lớp mình có bạn nào gặp cô lái xe taxi chưa?"</i> <i>"Có bạn gái nào lớn lên muốn làm tài xế không?"</i> <i>"Có bạn nào lớn lên muốn trở thành phi công lái máy bay không?"</i>

Khuôn mẫu giới không chỉ xuất hiện trong các chủ đề nêu trên, mà còn có thể tiềm ẩn ở nhiều học liệu và tình huống trên lớp. Chính vì vậy, GV cần chủ động nhận diện các khuôn mẫu giới trong quá trình chọn lựa thơ, truyện, hình ảnh, hoạt động,... để từ đó có phương án xử lý và thách thức các khuôn mẫu về nam và nữ.

Bên cạnh việc chuẩn bị thêm một số học liệu phá bỏ khuôn mẫu giới, GV cần đặt các câu hỏi để xử lý tình huống. Sau đó, GV cần đưa ra kết luận rõ ràng với trẻ về sự bình đẳng giữa nam và nữ của mỗi trường hợp, ví dụ: *“Như vậy, công việc dọn dẹp là công việc mà cả bố và mẹ đều làm được phải không nào?”* hay *“Vậy các bạn nữ cũng có thể trở thành tài xế lái ô tô đúng không nào?”* để củng cố lại quan điểm bình đẳng giới cho trẻ.

PHỤ LỤC 3: NHỮNG THẮC MẮC, HIỂU NHẦM THƯỜNG GẶP TRONG GIÁO DỤC MẦM NON CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

I. Các thắc mắc, hiểu nhầm thường gặp về giáo dục có đáp ứng giới

STT	CÁC THẮC MẮC, HIỂU NHẦM	GIẢI THÍCH
1	Giáo dục có đáp ứng giới có đi ngược lại với văn hóa, truyền thống dân tộc Việt Nam về các vai trò, đặc điểm đáng quý của phụ nữ và đàn ông?	Giáo dục có đáp ứng giới cho phép các cá nhân nam và nữ được phát triển tự do, tối đa mọi tiềm năng bản thân và đồng thời được học hỏi, trau dồi các đặc điểm, tính cách, hành vi tốt đẹp, đáng trân trọng trước giờ vốn chỉ có ở giới tính kia. Ví dụ, những đặc điểm như <i>"nhẹ nhàng"</i>, <i>"khéo léo"</i> thường được gán với nữ nhưng thực tế, nam cũng cần các tính cách này cho cuộc sống gia đình và công việc. Như vậy, nó không đi ngược lại với truyền thống, văn hóa Việt Nam, mà giúp cho các cá nhân trong xã hội được phát triển hài hòa, lành mạnh và cân bằng.
2	Giáo dục có đáp ứng giới là yêu cầu trẻ trai và trẻ gái mặc đồ như nhau, chơi như nhau và có sở thích như nhau?	Việc áp đặt trẻ trai và trẻ gái phải giống nhau, là bình đẳng <i>"cào bằng"</i> , không tôn trọng các sở thích, mong muốn, nguyện vọng của mỗi trẻ. Bình đẳng giới mà giáo dục có đáp ứng giới hướng đến là bình đẳng thực chất, nơi các khác biệt cá nhân của từng trẻ được tôn trọng, phát huy. Hay nói cách khác, với giáo dục có đáp ứng giới, trẻ có thể tự tin thể hiện, phát triển bản thân mà không gặp phân biệt đối xử hay kỳ thị về giới.
3	Giáo dục có đáp ứng giới là đảo lộn các đặc điểm được quy cho nam và nữ?	Do khi thực hiện giáo dục có đáp ứng giới, GV sẽ phải thách thức các khuôn mẫu giới truyền thống nên sẽ dễ có những hiểu nhầm rằng cách tiếp cận này cổ súy cho việc đảo lộn mọi đặc điểm được quy cho nam và nữ. Thực tế, giáo dục có đáp ứng giới không phải sự lật ngược hay đảo lộn, mà là sự đa dạng hóa các đặc điểm, vai trò, giá trị đối với nam và nữ. Ví dụ, trước đây, trẻ gái luôn được gán với các đặc điểm cố định như tóc dài, màu hồng, búp bê, nữ tính thì giờ trẻ có thể có nhiều lựa chọn khác phong phú hơn.

4	Giáo dục có đáp ứng giới sẽ loại bỏ các đặc điểm được quy cho nam và nữ nên sẽ khiến cho trẻ không biết phân biệt nam nữ?	Giáo dục có đáp ứng giới, về lý tưởng, cần được thực hiện song song với giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Ở lứa tuổi mầm non, trẻ đã có nhận thức rằng mình là trai hay gái nên trẻ cũng cần biết các kiến thức giới tính sinh học về nam và nữ. Như vậy, nên có một chương trình giáo dục giới tính giúp cho trẻ phân biệt nam nữ dựa trên kiến thức khoa học, chứ không phải dựa trên khuôn mẫu giới. Khi đó, giáo dục có đáp ứng giới sẽ bổ trợ đồng thời để giáo dục trẻ rằng: quả thật, nam và nữ khác nhau là ở giới tính sinh học, ngoài ra, trẻ trai và trẻ gái đều có thể được phát triển bình đẳng, không phân biệt.
---	--	--

II. Các thắc mắc, hiểu nhầm thường gặp trong quá trình thực hiện giáo dục có đáp ứng giới

STT	CÁC THẮC MẮC, HIỂU NHẦM	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
1	GV nên vẽ hình ảnh trẻ trai, trẻ gái thế nào để thể hiện tính đáp ứng giới?	Hình ảnh trẻ trai, trẻ gái có đáp ứng giới là hình ảnh thể hiện trẻ trai và trẻ gái đa dạng về đầu tóc, quần áo, màu sắc, hành động, vai trò, tính cách,...; không bị bó buộc trong các khuôn mẫu giới. GV cần lưu ý rằng không cần đảo lộn tất cả các đặc điểm vốn được quy cho nam, nữ mà bất kỳ sự thay đổi nào, dù bé hay lớn, cũng sẽ góp phần tạo ra sự đa dạng, phong phú của các trẻ. Ví dụ: - Hình ảnh trẻ gái mặc váy, có mái tóc ngắn, ngồi chơi xe ô tô - Hình ảnh trẻ trai mặc quần soóc chơi búp bê Hai hình ảnh này đã thách thức khuôn mẫu giới bằng cách thay đổi thể hiện đầu tóc, quần áo, đồ chơi của trẻ khác đi so với sự áp đặt thông thường, từ đó giúp trẻ thấy được sự đa dạng trong việc thể hiện sở thích, hình thức bên ngoài và không phụ thuộc vào giới tính.
2	GV cần phải luôn gọi giới tính trẻ để thể hiện tính đáp ứng giới? Ví dụ: “các bạn trai và các bạn gái”, “nam và nữ”.	Việc nhắc đến giới tính trẻ sẽ dễ tạo ra các khuôn mẫu giới đi kèm với giới tính đó. Ví dụ: “Hai bạn nam này rất nghịch ngợm”. Chính vì vậy, trong quá trình giáo dục, nuôi dưỡng trẻ, GV nên gọi tên trẻ và hạn chế việc gọi giới tính của trẻ nếu không thực sự cần thiết. GV chỉ nên nhắc đến giới tính nam và nữ khi muốn thách thức một khuôn mẫu liên quan đến giới tính đó, ví dụ: “Các bạn gái có thể chơi ở góc xây dựng không?”.

3	GV có cần chia nhóm theo giới tính trẻ (nhóm trẻ trai và nhóm trẻ gái) để thể hiện tính đáp ứng giới không?	Cách chia nhóm này có thể tạo ra và khắc sâu các khuôn mẫu nam nữ ở trẻ, hạn chế sự tham gia đồng đều và tích cực của cả trẻ trai và trẻ gái, không giúp hình thành mối quan hệ bạn bè lành mạnh, thân thiện giữa hai giới tính. Trong hoạt động giáo dục, GV nên chia nhóm có đủ trẻ trai và gái để mọi trẻ tham gia tích cực, không phân biệt.
4	Khi GV thấy trẻ cắt váy cho mẹ, quần tây cho bố, GV cần thách thức khuôn mẫu giới bằng cách đặt câu hỏi: <i>“Tại sao con lại cho bố mặc quần, bố có thể mặc váy mà?”</i>	Trước tiên, chúng ta thừa nhận rằng GV trong tình huống trên có ý thức để đặt câu hỏi thách thức khuôn mẫu giới, và quả thực, đàn ông ở nhiều đất nước, văn hóa khác nhau có thể có mặc váy hoặc trang phục có hình dạng tương tự. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa chúng ta nên đặt câu hỏi thách thức khuôn mẫu giới một cách máy móc, cực đoan và dễ gây phản cảm về mặt văn hóa để thực hiện đáp ứng giới. Trong hoạt động cắt quần áo này, GV có thể giới thiệu thông tin và hình ảnh về việc đàn ông ở nhiều nền văn hóa cũng có thể mặc váy, nhưng nếu GV gợi ý, khuyến khích cách ăn mặc mà chưa bao giờ tồn tại ở văn hóa địa phương thì sẽ khó được chấp nhận.
5	Làm thế nào để khuyến khích trẻ thử nghiệm các góc chơi mới khi mà trẻ chỉ muốn chơi một góc? (Ví dụ: trẻ trai chỉ muốn chơi ở góc xây dựng)	Trước tiên, GV không nên ép buộc trẻ phải chơi theo ý GV để thể hiện <i>“đáp ứng giới”</i>. Thế nhưng, GV có thể tạo cơ hội để trẻ trai và trẻ gái được trải nghiệm các góc bằng cách phân chia trẻ một cách ngẫu nhiên, ví dụ như theo màu sắc hay loài động vật mà trẻ yêu thích... Ví dụ: GV có thể chuẩn bị trước các thẻ màu để trẻ bốc thăm ngẫu nhiên (hoặc chia nhóm theo màu yêu thích của trẻ), mỗi màu tương ứng với một góc.
6	Để khuyến khích trẻ trai tham gia vào hoạt động nghệ thuật, GV cần khen trẻ trai bằng các câu như <i>“Các bạn trai múa đẹp không kém gì các bạn gái”</i> hay <i>“Các bạn trai làm tốt, các bạn gái làm chưa tốt”</i> .	Câu nói <i>“Các bạn trai múa đẹp không kém gì các bạn gái”</i> tưởng như là lời khen khả năng các trẻ trai nhưng thực tế lại có hàm ý thừa nhận trẻ gái mới là người múa giỏi, ngầm củng cố khuôn mẫu giới nữ có khả năng văn nghệ tốt hơn nam. Hay như câu nói <i>“Các bạn trai làm tốt, các bạn gái làm chưa tốt”</i> mang tính so sánh giữa hai giới tính với nhau sẽ càng khiến trẻ mang giới tính bị phê bình cảm thấy thất vọng, tủi thân, càng dễ tạo ra các định kiến giới sâu sắc về năng lực của nam và nữ. Vì vậy, khi nhận xét về trẻ, GV cũng không nên gọi giới tính của trẻ để nhận xét mà nên gọi tên trẻ <i>“Bạn Hùng múa rất đẹp”</i> hay <i>“Bạn Lan múa rất đẹp”</i> vừa để tránh quy một đặc điểm cho một giới tính vừa giúp cá nhân trẻ thêm tự tin vào năng lực của bản thân.

7	Việc bổ sung thêm hình ảnh nam GV vào trong khuôn viên trường mầm non là không phù hợp với thực trạng giáo viên mầm non ở địa phương đều là nữ.	Thực tế hiện nay, trong môi trường giáo dục mầm non, hầu hết các GV đều là nữ. Một trong các lý do là vì xã hội thường quy định nam giới làm công việc chuyên môn, kỹ thuật, không gắn với các công việc chăm sóc. Khuôn mẫu giới này khiến cho nhiều nam giới yêu thích và mong muốn làm việc với trẻ bị hạn chế cơ hội trở thành GV mầm non và khiến cho nam giới nói chung không tham gia vào công việc chăm sóc, nuôi dạy con cái. Việc bổ sung hình ảnh nam vào môi trường giáo dục mầm non sẽ không chỉ góp phần thể hiện tính đáp ứng giới tại trường mà còn thúc đẩy sự đa dạng lựa chọn nghề nghiệp của nam giới trong môi trường sư phạm và sự tham gia của họ vào công việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ nói chung.
---	--	--

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031

LỚP HỌC MẦM NON HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

BỘ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Thực hiện:

VVOB & CGFED

Thẩm định nội dung:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP - BÙI VIỆT BẮC

Biên tập nội dung:

NGÔ THỊ HỒNG TÚ

Thiết kế và dàn trang:

Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Đơn vị liên kết: Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Địa chỉ: Số 227B Đường Hoàng Mai, Tổ 19, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

In 2250 bản, khổ 21x29.7cm, tại Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Điện thoại: 0963 85 85 77 / 0914 81 6789

Quyết định xuất bản số: 604/QĐ-NXBHĐ

Mã số ISBN: 978-604-328-828-5

Tài liệu này là phiên bản được hiệu chỉnh từ tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) tại Zambia. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu này thuộc trách nhiệm của nhóm tác giả, không phải của FAWE tại Zambia.

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2020. "Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới"

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bằng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org

ISBN: 978-604-328-828-5



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN



Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới

4

**TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ
TRONG CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC
VÀ GIÁO DỤC TRẺ CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI**

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	I
LỜI TỰA.....	II
GIỚI THIỆU.....	III
1. Vì sao cần tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới?	1
2. Các nguyên tắc khi làm việc với cha mẹ	1
3. Các mức độ tham gia của cha mẹ	3
4. Các nội dung cần truyền tải với cha mẹ	4
5. Các hoạt động thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ	5
5.1 Tiếp cận với cha mẹ để nâng cao nhận thức về giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới	
Mức độ “Biết” và mức độ “Hiểu”	5
5.2 Thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động có đáp ứng giới tại trường mầm non	
Mức độ “Thực hiện” và mức độ “Quyết định”	9
6. Hướng dẫn thiết kế một buổi làm việc với cha mẹ	12
7. Bảng tự đánh giá	15
Phụ lục 1. Gợi ý một số chủ đề truyền thông với cha mẹ trẻ.....	16
Phụ lục 2. Một số hiểu nhầm của cha mẹ trẻ về giới.....	21
Phụ lục 3. Một số thông điệp truyền thông tới cha mẹ trẻ.....	23
Phụ lục 4. Hướng dẫn giáo viên thực hiện một số chủ đề truyền thông	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	30

LỜI CẢM ƠN

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới được VVOB Việt Nam và Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) biên soạn và hiệu chỉnh từ Bộ công cụ giáo dục mầm non có đáp ứng giới - tài liệu dành cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục - do tổ chức VVOB Bỉ và Diễn đàn vì những nhà giáo dục nữ của Châu Phi (FAWE) thực hiện năm 2019.

VVOB Việt Nam và CGFED xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đến Liên minh Châu Âu và chính phủ Bỉ đã hỗ trợ tài chính cho việc in ấn tài liệu này. Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến các chuyên gia và các đồng nghiệp của VVOB đã có những hỗ trợ kỹ thuật và ý kiến quý báu cho việc chỉnh sửa và hoàn thiện bộ tài liệu.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến lãnh đạo và cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Tây Giang, Đông Giang, Nam Giang, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nông Sơn, Hiệp Đức, Phước Sơn và Tiên Phước (tỉnh Quảng Nam), huyện Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng, Minh Long và Sơn Hà (tỉnh Quảng Ngãi) và cán bộ quản lý, giáo viên của các trường mầm non Hoa Mai, Hoa Anh Đào, Hương Sen, Tiên Cảnh, Hoạ My, Prao-Tà Lu, Tà Bhing-Tà Pơ, Bhalê-Anông, Sơn Ca, Hoa Pơ Niêng, Ánh Dương, Ba Cung, Trà Thuỷ, Trà Phong trên địa bàn 14 huyện thuộc 2 tỉnh dự án đã có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực và có ý nghĩa cho nội dung, hình ảnh và thiết kế của bộ tài liệu này.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục cùng nhóm chuyên gia trong Hội đồng thẩm định đã có những góp ý chuyên môn sâu sắc cho nội dung của bộ tài liệu này.

Chúng tôi tin rằng những đóng góp của các đơn vị và cá nhân nêu trên đã góp phần giúp cho *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới* trở nên phù hợp và hiệu quả trong môi trường giáo dục mầm non tại Việt Nam.

LỜI TỰA

Không có bình đẳng giới sẽ không có một thế giới hoà bình, thịnh vượng và bền vững. Chính vì thế, mục tiêu số 4 và số 5 trong **Mục tiêu phát triển bền vững** của Liên hiệp quốc đã tập trung vào tiếp cận bình đẳng trong giáo dục cho cả trẻ trai và trẻ gái và chấm dứt mọi phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Lồng ghép giới vào giáo dục mầm non sẽ là nền tảng thiết yếu cho cách tiếp cận bền vững hướng tới bình đẳng giới và giáo dục thực chất, thúc đẩy sự phát triển nguồn nhân lực cho xã hội.

Từ lứa tuổi mầm non, trẻ em đã phát triển sự tự nhận thức và bắt đầu học hỏi những thái độ, giá trị và hành vi từ gia đình, nhà trường và xã hội cũng như bắt đầu hình thành và thể hiện tính cách, hành vi của bản thân theo những khuôn mẫu giới của xã hội. Do vậy, các khuôn mẫu giới này ảnh hưởng đến cách trẻ hành xử trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình và giáo viên, cũng như đến sự phát triển của trẻ. Hầu hết cha mẹ và giáo viên đều tin và mong muốn đối xử bình đẳng với trẻ trai và trẻ gái. Tuy nhiên, do quá trình xã hội hóa về giới diễn ra từ sớm, các khuôn mẫu giới tồn tại trong cuộc sống từ trước khi chúng ta được sinh ra nên mọi người trở nên quen thuộc và dễ dàng chấp nhận các khuôn mẫu giới. Nhiều cha mẹ, người giám hộ và chăm sóc trẻ, do vô tình hay hữu ý, đang củng cố các khuôn mẫu giới mà không nhận thức được những tác hại của nó đối với trẻ.

Việc tạo ra một môi trường có đáp ứng giới trong giáo dục trẻ từ những năm đầu đời có thể là một thách thức, nhưng nó sẽ giúp cả trẻ trai và trẻ gái tự do thể hiện tính cách, sở thích, tính sáng tạo và phát triển tối đa tiềm năng của bản thân trong tương lai.

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc đến 2030 về giáo dục và bình đẳng giới, cũng như đảm bảo bình đẳng trong giáo dục cho trẻ trai và trẻ gái theo pháp luật Việt Nam. Nhằm hỗ trợ giáo viên mầm non, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục mầm non và các bên liên quan áp dụng phương pháp học thông qua chơi có đáp ứng giới trong những năm đầu đời, chúng tôi đã tham khảo ý kiến các chuyên gia, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên để đảm bảo bộ tài liệu cung cấp đầy đủ nhất các cơ sở lý thuyết cần thiết, đồng thời trang bị các hướng dẫn thực hành mang tính ứng dụng cao trong môi trường mầm non. Bên cạnh việc hỗ trợ các trường thuộc dự án **“Giáo dục mầm non quan tâm đến giới”** sử dụng bộ tài liệu này, chúng tôi mong muốn bộ tài liệu sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định và đưa vào sử dụng trên toàn quốc như một công cụ đắc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non.

Bộ tài liệu này đã được Bộ GD&ĐT thẩm định sẽ là một công cụ đắc lực trong việc hướng dẫn lồng ghép bình đẳng giới trong giáo dục mầm non trên toàn quốc.

VVOB và CGFED tin rằng tác động của học thông qua chơi có đáp ứng giới sẽ góp phần tạo ra môi trường giáo dục có chất lượng và bình đẳng thực chất cho mọi trẻ trai và trẻ gái tại Việt Nam, nhằm hướng tới một xã hội bình đẳng và thịnh vượng.

Wouter Boesman

Trưởng đại diện VVOB tại Việt Nam

Nguyễn Kim Thúy

Giám đốc CGFED

GIỚI THIỆU

Các nghiên cứu xã hội học mới nhất đã chỉ ra rằng giáo dục trẻ dựa trên khuôn mẫu giới là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các vấn đề bất bình đẳng giới trong xã hội, điển hình là bạo lực trên cơ sở giới, phân biệt đối xử trong gia đình hay khoảng cách giới trong lao động. Giáo dục dựa trên khuôn mẫu giới đóng khung tính cách, cách hành xử và các lựa chọn của trẻ trai và trẻ gái trong suốt cuộc đời, và vì thế hạn chế tự do cũng như cơ hội phát triển năng lực của mỗi cá nhân. Chính vì vậy, các trường học và các nhà giáo dục - vốn đóng vai trò quan trọng trong việc định hình quan điểm của trẻ về thể giới - cần tạo ra một môi trường giáo dục giúp loại bỏ các khuôn mẫu và định kiến giới, để trẻ có thể trưởng thành một cách tự tin, phát triển toàn diện và biết tôn trọng sự đa dạng và khác biệt của các cá nhân. Bộ tài liệu này sẽ là công cụ hướng dẫn, hỗ trợ các cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên xây dựng một môi trường giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ, giúp mọi trẻ được hưởng một chương trình mầm non chất lượng hướng tới bình đẳng giới, tạo nền tảng vững chắc và lành mạnh cho tương lai của trẻ.

Đối tượng của bộ tài liệu

Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới dành cho những người trực tiếp gần gũi và dạy dỗ trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là trường mầm non), bao gồm các cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là cán bộ quản lý), các giáo viên mầm non (sau đây gọi chung là giáo viên) cũng như những cán bộ nhân viên làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non. Ngoài ra, bộ tài liệu còn là nguồn tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, người làm chính sách về giáo dục, cha mẹ, các tổ chức xã hội hay các bên liên quan.

Trong đó, bộ tài liệu đặc biệt hướng tới ba đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ. Ba đối tượng này đóng vai trò then chốt trong việc thực hiện giáo dục mầm non có đáp ứng giới bởi lẽ họ là người trực tiếp ra quyết định và áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Cấu trúc của bộ tài liệu

Bộ tài liệu này giới thiệu về môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới và hướng dẫn áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới vào cách thức tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục cho trẻ em tại các trường mầm non. Bên cạnh đó, bộ tài liệu cũng đưa ra một số gợi ý thực hiện cụ thể để giáo viên có thể sử dụng ngay đối với trẻ trong lớp mình.

Bộ tài liệu này gồm 4 quyển:

- **Quyển 1: Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non:** cung cấp góc nhìn tổng quan về kiến thức giới và ý nghĩa của việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đáp ứng giới cho trẻ, đặc biệt là từ lứa tuổi mầm non.
- **Quyển 2: Cơ sở giáo dục mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới - Tài liệu dành cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:** tập trung vào việc xây dựng và quản lý một môi trường giáo dục học thông qua chơi có đáp ứng giới, bao gồm việc xây dựng mục tiêu phát triển, lập kế hoạch, tổ chức môi trường vật chất, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, tổ chức thực hiện và đánh giá việc áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới.
- **Quyển 3: Lớp học mầm non học thông qua chơi có đáp ứng giới – Tài liệu dành cho giáo viên mầm non:** giúp giáo viên biết cách tổ chức các hoạt động học thông qua chơi có đáp

ứng giới, từ khâu chuẩn bị (gồm cả đồ dùng, đồ chơi, môi trường lớp học...) đến khâu tổ chức hoạt động giáo dục (gồm cả cách thức tổ chức, tương tác và sử dụng ngôn ngữ...).

- **Quyển 4: Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới:** giúp giáo viên hiểu rõ hơn vai trò của cha mẹ trong công tác giáo dục, đặc biệt là giáo dục có đáp ứng giới, gợi ý cho giáo viên một số hình thức tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức của cha mẹ trong công tác nuôi dạy con có đáp ứng giới và thúc đẩy cha mẹ, đặc biệt là người cha, tham gia vào các hoạt động trong trường mầm non.

Trong “**Quyển 4: Tăng cường sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới**”, chúng tôi tập trung vào nâng cao năng lực của giáo viên trong việc:

- Giúp cha mẹ trẻ hiểu rằng học thông qua chơi có đáp ứng giới tạo cho trẻ trai và trẻ gái nhiều cơ hội học tập và phát triển toàn diện hơn.
- Tổ chức các buổi làm việc và truyền thông hiệu quả với cha mẹ.
- Thúc đẩy cha mẹ tham gia vào các hoạt động trong trường mầm non và tăng cường vai trò của người cha trong việc chăm sóc và nuôi dạy con.

Chỉ khi có được sự đồng hành và hợp tác giữa gia đình và nhà trường, thì cả trẻ trai và trẻ gái mới được nuôi dạy trong một môi trường lành mạnh, bình đẳng và công bằng, từ đó giúp mọi trẻ đều phát huy được tối đa năng lực bản thân và đạt được tất cả các lĩnh vực phát triển.

1. VÌ SAO CẦN TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ TRONG CÔNG TÁC NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI?

Cũng như hầu hết các nền văn hóa trên thế giới, quá trình xã hội hóa vai trò của mỗi giới ở Việt Nam cũng được bắt đầu từ những năm đầu đời, trước khi trẻ đến trường. Cha mẹ thường chăm sóc và nuôi dạy con cái theo những niềm tin và kinh nghiệm của họ về vai trò giới. Các trẻ trai và trẻ gái được đối xử khác nhau ngay từ khi sinh ra, thậm chí cả trước khi sinh ra. Ví dụ: các trẻ gái thường được cha mẹ chuẩn bị và mặc trang phục màu hồng, được cha mẹ cho chơi các đồ chơi có xu hướng “chăm sóc người khác”, như đồ nấu ăn và búp bê. Trong khi đó, các trẻ trai được cha mẹ mặc cho quần áo màu xanh, cho chơi các đồ chơi có xu hướng “tư duy, vận động”, như ô tô và các hình khối xây dựng. Trẻ gái được cha mẹ dạy phải ngoan ngoãn, còn trẻ trai lại được dạy phải mạnh mẽ. Trong nhiều trường hợp, cha mẹ dạy con gái là “phái yếu” do đó cần được nam giới bảo vệ, còn nam giới là “phái mạnh” nên không được khóc.

Cha mẹ thường củng cố các định kiến giới khi có những kỳ vọng khác nhau đối với con trai và con gái. Họ thường mong muốn con gái làm tốt các công việc trong gia đình như dọn dẹp, nấu nướng và chăm con cái hoặc làm các công việc phù hợp như nghề giáo viên, trong khi đó lại mong muốn con trai làm nghề kỹ sư, bác sĩ, bộ đội, công an,... Những kỳ vọng này của cha mẹ nhiều khi làm hạn chế nhu cầu khám phá, tìm hiểu, học tập và phát triển của trẻ.

Do vậy, để trẻ mầm non được phát triển toàn diện, đa dạng không theo các khuôn mẫu giới truyền thống thì bên cạnh việc tổ chức thực hiện giáo dục có đáp ứng giới trong nhà trường, lãnh đạo và giáo viên trường mầm non cũng cần tăng cường nhận thức giới và sự tham gia của cha mẹ trong công tác nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới.

Tài liệu này sẽ hướng dẫn giáo viên và lãnh đạo trường mầm non tổ chức một số hoạt động tiếp cận và làm việc với cha mẹ trẻ để nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và thúc đẩy sự tham gia có đáp ứng giới của cha mẹ trong các hoạt động của trường mầm non.

2. CÁC NGUYÊN TẮC KHI LÀM VIỆC VỚI CHA MẸ

Để có được sự đồng hành và hợp tác hiệu quả của cha mẹ trẻ, đặc biệt là khi trường áp dụng học thông qua chơi có đáp ứng giới (một khía cạnh hoàn toàn mới với đa số cha mẹ trẻ), cán bộ quản lý và giáo viên cần tạo được mối quan hệ tin cậy với cha mẹ trẻ. Mối quan hệ đó cần dựa trên những nguyên tắc sau:

- **Tin tưởng:** Cán bộ quản lý và giáo viên chỉ có thể làm việc hiệu quả với cha mẹ khi mối quan hệ đôi bên được xây dựng dựa trên nền tảng của sự tin tưởng. Khi cha mẹ có lòng tin vào nhà trường, cha mẹ tin tưởng rằng đội ngũ cán bộ giáo viên trong trường có đủ kiến thức chuyên môn về giáo dục và chăm sóc trẻ, cũng như luôn đặt lợi ích của trẻ lên trên hết trong các hoạt động ở nhà trường. Hay nói cách khác, cha mẹ tin tưởng rằng trong khoảng thời gian con học ở trường, trẻ được đối xử công bằng, bình đẳng và được giáo dục để phát triển toàn diện và đồng đều.

Lòng tin có thể bị lung lay khi cha mẹ nghi ngờ hoặc không cho rằng phương pháp giáo dục ở nhà trường có ảnh hưởng tích cực đối với sự phát triển của con trẻ. Điều này có thể bị gây ra bởi việc thiếu thông tin hoặc sự hiểu không đầy đủ về thông tin. Đặc biệt khi nhà trường áp dụng cách tiếp cận hoặc các thực hành mới mà trước đó cha mẹ chưa được cập nhật và biết đến, cán bộ quản lý và giáo viên có thể phải mất nhiều công sức và thời gian hơn để giữ vững, duy trì và tiếp tục bồi đắp lòng tin cho cha mẹ.

Đồng thời, giáo viên và lãnh đạo nhà trường cũng cần có niềm tin vào cha mẹ trẻ. Cha mẹ là người có tình yêu lớn nhất đối với trẻ. Chính tình yêu với con cái sẽ là nền tảng và động lực để cha mẹ học hỏi và bồi dưỡng các kiến thức và kỹ năng nuôi dạy trẻ. Các hoạt động với cha mẹ của nhà trường cần thúc đẩy và bồi đắp những nguyên tắc quan trọng này.

- **Tôn trọng:** Bên cạnh lòng tin, sự tôn trọng là đòn bẩy cần thiết để mối quan hệ giữa nhà trường và cha mẹ được phát triển bền vững và sâu sắc. Tôn trọng cha mẹ bắt đầu từ việc nhìn nhận cha mẹ là một đối tác quan trọng trong công tác phối hợp giáo dục trẻ. Cha mẹ là người có ảnh hưởng đầu tiên, sớm nhất và có thể nói là lớn nhất đến trẻ. Bất kể nhà trường và giáo viên có kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng đến thế nào, cha mẹ mới là người nắm giữ các thông tin quan trọng về trẻ, đóng góp thiết yếu cho quá trình giáo dục và phát triển của trẻ. Nếu cha mẹ không thấy được tôn trọng, họ sẽ thấy không thoải mái và thiếu tự tin, dẫn tới việc thiếu hợp tác trong các hoạt động của nhà trường.

Cán bộ quản lý và giáo viên có thể thể hiện sự tôn trọng của mình qua việc lắng nghe các ý kiến, băn khoăn của cha mẹ, và luôn quan tâm và giải đáp các câu hỏi và thắc mắc của gia đình trẻ. Bên cạnh đó, đối với các huyện miền núi, cán bộ quản lý và giáo viên cần tôn trọng trình độ học vấn, sự đa dạng và khác biệt về ngôn ngữ và văn hóa của cha mẹ trẻ cũng như văn hóa, phong tục, tập quán địa phương bằng cách sử dụng ngôn ngữ và cách giải thích dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với cha mẹ.

- **Cởi mở:** Cởi mở vừa là nguyên tắc quan trọng vừa là “chất dẫn” để hai nguyên tắc “tin tưởng” và “tôn trọng” dễ dàng được thực hiện. Cởi mở là việc chia sẻ thân thiện và chân thành không chỉ về những thay đổi hay thành tựu trẻ đạt được trong lớp mà còn khi giáo viên nhìn thấy các vấn đề ở trẻ. Ví dụ, đối với giáo dục có đáp ứng giới, giáo viên có thể khen ngợi trẻ với cha mẹ khi một bé gái có những ý tưởng sáng tạo ở góc xây dựng hoặc một bé trai múa rất dẻo; hoặc cho cha mẹ biết khi trẻ có lời nói phân biệt giới tính. Nếu giáo viên không cởi mở trao đổi về hành vi của trẻ, cha mẹ có thể sẽ không có cơ hội nhìn lại các thực hành nuôi dạy trẻ của gia đình.

Các nguyên tắc trên đều là các yếu tố thiết yếu để xây dựng một nền tảng cho sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường và cha mẹ. Cần lưu ý rằng các nguyên tắc này không thể được tạo dựng ngày một ngày hai mà phải trải qua một quá trình lâu dài và liên tục. Các nguyên tắc này cần xuất phát và phát triển từ cả hai phía. Cán bộ quản lý và giáo viên là những người có vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng và thực hiện các nguyên tắc này.

3. CÁC MỨC ĐỘ THAM GIA CỦA CHA MẸ

Có nhiều mức độ tham gia khác nhau của cha mẹ trong các hoạt động của trường mầm non. Khi làm việc cùng cha mẹ, cán bộ quản lý và giáo viên cần xác định và lựa chọn mức độ tham gia của cha mẹ phù hợp với hoạt động và đặc thù của nhà trường. Chúng tôi giới thiệu dưới đây Thang mức độ tham gia của cha mẹ để cán bộ quản lý và giáo viên có thể tìm hiểu và áp dụng.

Các mức độ tham gia của cha mẹ



- **Mức độ 1 - Biết:** Cha mẹ nắm được thông tin về các hoạt động, chương trình nhà trường thực hiện cũng như phương pháp giáo dục hay cách tiếp cận mà nhà trường áp dụng thông qua việc giáo viên và nhà trường thông báo, chia sẻ thông tin với họ. Nếu nhà trường không thông báo cho cha mẹ khi thực hiện hoạt động, điều đó có thể dẫn đến việc cha mẹ có thái độ tiêu cực/không hài lòng hoặc không hợp tác sau này.
- **Mức độ 2 - Hiểu:** Sau khi cha mẹ nắm được thông tin về hoạt động của nhà trường, cha mẹ có thể vẫn không hiểu rõ, có nhiều thắc mắc, thậm chí là phản đối cách tiếp cận của nhà trường, khi đó, nhà trường và giáo viên cần thực hiện các hình thức tuyên truyền, truyền thông, giải thích cho cha mẹ để cha mẹ hiểu, đồng tình và ủng hộ.
- **Mức độ 3 - Thực hiện:** Khi cha mẹ đã hiểu rõ về hoạt động và định hướng của nhà trường và giáo viên, cha mẹ sẽ sẵn lòng hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Đồng thời, nếu cha mẹ đã tin tưởng vào cách tiếp cận của nhà trường, họ sẽ áp dụng vào việc nuôi dạy trẻ tại nhà.
- **Mức độ 4 - Quyết định:** Mức độ cao nhất trong sự tham gia của cha mẹ là việc cha mẹ tham gia vào quá trình ra quyết định trong các hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ tại trường. Điều này không nhất thiết là cha mẹ đưa ra các quyết định về hoạt động nội bộ của nhà trường mà cha mẹ cùng với nhà trường đưa ra những quyết định có lợi nhất cho sự phát triển, học tập và vui chơi của trẻ.

Mức độ “Biết” và “Hiểu” là tiền đề quan trọng để giáo viên và cán bộ quản lý có thể thúc đẩy cha mẹ tiến đến hai mức độ tiếp theo là “Thực hiện” và “Quyết định”. Chính vì vậy, cán bộ quản lý và giáo viên cần đảm bảo thông tin về những thay đổi trong nhà trường (liên quan đến học thông qua chơi có đáp ứng giới) đến với cha mẹ và giúp họ hiểu được ý nghĩa của những thay đổi đó từ đó thúc đẩy cha mẹ ủng hộ và tham gia vào các hoạt động thay đổi cùng với nhà trường.

Dựa trên thang mức độ tham gia này, cán bộ quản lý và giáo viên có thể đánh giá được thực trạng mức độ tham gia của cha mẹ trẻ trong trường mình, từ đó xác định các hoạt động cần làm để đưa sự tham gia của cha mẹ trẻ lên mức cao hơn.

4. CÁC NỘI DUNG CẦN TRUYỀN TẢI TỚI CHA MẸ

Sau khi hiểu được các giá trị và nguyên tắc khi làm việc với cha mẹ, nhà trường và giáo viên cần tiếp tục với việc thiết kế hoạt động làm việc với cha mẹ, trong đó xác định nội dung là quan trọng nhất.

Nghiên cứu gần đây của chúng tôi cho thấy, cha mẹ thường có một số hiểu nhầm hoặc ngộ nhận liên quan đến vấn đề giới. Ví dụ như con trai và con gái không được chơi các loại đồ chơi như nhau,... vì họ cho rằng điều đó ảnh hưởng đến giới tính của trẻ sau này. Tuy nhiên, việc bé trai và bé gái chỉ được chơi một số loại đồ chơi nhất định (bé gái chơi búp bê, đồ nấu ăn; bé trai chơi lắp ghép, ô tô...) đang làm hạn chế sự phát triển trí tuệ, thể chất, và tình cảm của trẻ. Chính vì vậy, cán bộ quản lý và giáo viên rất cần thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm giúp cho cha mẹ “hiểu” về vấn đề nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới từ đó thúc đẩy cha mẹ ủng hộ và tham gia vào các hoạt động có đáp ứng giới với nhà trường.

Việc giúp cha mẹ xóa bỏ những định kiến và hiểu nhầm này đòi hỏi phải có một lộ trình. Cán bộ quản lý và giáo viên cần quan sát, lắng nghe và ghi lại những hiểu nhầm hoặc ngộ nhận của cha mẹ, từ đó cán bộ quản lý và giáo viên thiết kế nội dung truyền thông phù hợp.

Dưới đây là một số hiểu nhầm phổ biến của cha mẹ và một số gợi ý về nội dung truyền thông giúp cha mẹ trẻ hiểu đúng hơn. Cán bộ quản lý và giáo viên có thể mở rộng thêm nội dung truyền thông dựa vào thực tế cha mẹ trẻ tại địa phương mà không bị giới hạn như trong bảng dưới đây:

STT	Hiểu nhầm của cha mẹ	Nội dung truyền thông
1	Con trai (hoặc con gái) có giá trị trong gia đình hơn, xứng đáng được yêu thương và quan tâm hơn.	Nuôi dạy bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái
2	Con trai, con gái phải chơi đồ chơi riêng biệt theo giới tính.	Không để khuôn mẫu giới định hướng đến việc con trai và con gái sử dụng đồ chơi
3	Khuôn mẫu về nam và nữ là tốt cho tương lai của trẻ.	Ảnh hưởng của khuôn mẫu giới tới sự phát triển và học tập của trẻ
4	Việc chăm sóc trẻ là việc của người mẹ.	Vai trò của người cha đối với trẻ mầm non
5	Chia sẻ công việc hay thể hiện tình cảm trong gia đình là không cần thiết.	Xây dựng gia đình tôn trọng, yêu thương, chia sẻ và đối xử công bằng
6	Người/trẻ chuyển giới là người không bình thường, phải tránh xa.	Không định kiến với người chuyển giới, tôn trọng đa dạng giới tính
7	Vấn đề giới tính hay xâm hại là vấn đề nhạy cảm, không cần nói với trẻ.	Giáo dục giới tính, phòng tránh bạo lực hoặc xâm hại tình dục

Để có thể giải đáp thấu đáo một số thắc mắc thường gặp của cha mẹ liên quan đến các nội dung trên, cán bộ quản lý và giáo viên có thể tham khảo thêm:

- **Phụ lục 1:** Gợi ý một số chủ đề truyền thông với cha mẹ trẻ (tại trang 16 của tài liệu)
- **Phụ lục 2:** Một số hiểu nhầm của cha mẹ trẻ về giới (tại trang 21 của tài liệu)

Ngoài ra, để thiết kế thông điệp truyền thông phù hợp cho buổi làm việc với cha mẹ, nhà trường và giáo viên có thể tham khảo các gợi ý ở **Phụ lục 3:** Một số thông điệp truyền thông tới cha mẹ trẻ. (tại trang 23 của tài liệu)

5. CÁC HOẠT ĐỘNG THỨC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ

5.1 Tiếp cận với cha mẹ để nâng cao nhận thức về giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới – Mức độ “Biết” và mức độ “Hiểu”

Giáo viên và lãnh đạo nhà trường có thể lồng ghép nâng cao nhận thức cho cha mẹ về giới và nuôi dạy con có đáp ứng giới thông qua các lần gặp gỡ với cha mẹ trẻ mầm non.

Trao đổi trực tiếp với cha mẹ khi đón và trả trẻ ở trường

Khi gặp gỡ cha mẹ vào giờ đón và trả trẻ tại trường mầm non, ngoài việc chuyển tới cha mẹ một số thông tin cần thiết như tình hình sức khỏe, các thói quen, hành vi của trẻ... giáo viên có thể tranh thủ truyền tải kiến thức giới cho cha mẹ của trẻ.

Ví dụ có trẻ trai thích chơi bán hàng, búp bê thì cha mẹ nên ủng hộ trẻ, không nên ngăn cấm vì thông qua chơi búp bê sẽ giúp trẻ biết quan tâm và chăm sóc người khác. Giáo viên có thể nói với cha mẹ của trẻ: “Con trai của anh/chị ở lớp thích chơi với búp bê, điều đó là rất tốt vì qua trò chơi với búp bê (chải tóc, thay quần áo, bế ru ngủ, cho ăn,...) sẽ giúp bé biết quan tâm và chăm sóc người khác. Gia đình nên cùng bé chơi thêm ở nhà nữa”. Hoặc có trẻ gái thích chơi ô tô, xếp hình thì giáo viên có thể nói với cha mẹ của trẻ: “Con gái anh/chị ở lớp thích chơi ô tô, xếp hình, điều đó là rất tốt vì qua trò chơi này sẽ giúp bé phát huy trí tưởng tượng và sáng tạo”.



Hình thức này có hiệu quả vì giáo viên được trao đổi với từng cha mẹ, hiểu nhu cầu của họ nhưng phải tốn nhiều thời gian để trao đổi cho từng người. Khuyến khích giáo viên chia sẻ và truyền thông với các ông bố.

Đến thăm gia đình trẻ

Đối với cha mẹ ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, giáo viên thường đến nhà để vận động, đưa đón trẻ đến lớp. Tranh thủ thời gian này, giáo viên có thể tìm hiểu hoàn cảnh của từng trẻ để có kế hoạch phối hợp với gia đình và tuyên truyền các kiến thức về bình đẳng giới và các kỹ năng cho cha mẹ trong giáo dục trẻ có đáp ứng giới. Việc đến thăm này không nhất thiết phải là một chuyến đi kéo dài mà đôi khi chỉ là sự ghé thăm gia đình, đem cho trẻ một số học liệu, đồ chơi đã học trên lớp hay đưa cho cha mẹ một bài báo/bản tin có thông tin về giới, về giáo dục giới tính cho trẻ mầm non. Tùy theo điều kiện mà giáo viên có thể cung cấp cho cha mẹ tài liệu bằng hình ảnh, video/clip hoặc bài viết ngắn gọn, dễ hiểu.

Cần lưu ý là giáo viên nên chọn thời gian, hoàn cảnh thích hợp với đối tượng để thăm hộ gia đình (có thể do trẻ nghỉ học nhiều ngày hoặc có những biểu hiện đặc biệt trên lớp). Rất tốt nếu giáo viên có thể trao đổi với cả cha và mẹ của trẻ khi đến thăm gia đình. Có thể bắt đầu buổi trao đổi bằng việc hỏi thăm về tình hình sức khỏe, công việc... Giáo viên nên kiên trì, tạo lòng tin và không khí vui vẻ khi trò chuyện. Tránh đưa quá nhiều nội dung khiến cha mẹ khó nắm bắt.

Họp phụ huynh

Thông thường họp phụ huynh được tổ chức định kỳ 3 lần trong một năm học (đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học). Trong các buổi họp này, giáo viên nên chia sẻ với cha mẹ về các nội dung sẽ dạy trên lớp có đáp ứng giới liên quan đến chủ đề bản thân, nghề nghiệp và gia đình. Từ đó giáo viên có thể đề nghị cha mẹ cùng phối hợp hướng dẫn thêm cho trẻ khi ở nhà.

Giáo viên cũng có thể dành thời gian để lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới, về bạo lực trên cơ sở giới và những ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em với cha mẹ. Một số chủ đề giáo viên có thể lồng ghép truyền thông với cha mẹ trong các cuộc họp định kỳ:

- Nuôi dạy bình đẳng giữa con trai và con gái trong gia đình
- Ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình tới sự phát triển của trẻ
- Vai trò của người cha trong việc nuôi dạy trẻ

Để chuẩn bị và tổ chức cho việc lồng ghép này, giáo viên cần chú ý một số công việc sau:

Công tác chuẩn bị

- Thu thập các thông tin liên quan đến chủ đề sắp thảo luận, chú ý đến các thông tin gắn liền với cha mẹ trẻ ở địa phương, ví dụ trong địa phương ai đã làm tốt, có kết quả, kinh nghiệm tốt,...
- Chuẩn bị nội dung trình bày, tài liệu truyền thông, sản phẩm của trẻ (nếu có)
- Chuẩn bị chỗ ngồi thuận tiện cho việc trao đổi. Chuẩn bị đồ dùng trang thiết bị và văn phòng phẩm cần thiết (nếu cần)
- Trong thông báo mời cha mẹ tham gia họp, giáo viên nên khuyến khích cha và mẹ của trẻ đi họp, lưu ý đến các biện pháp để thúc đẩy người cha tham gia các cuộc họp định kỳ (giấy mời ghi tên người cha; tổ chức họp vào thời gian phù hợp với nam giới ở địa phương; tổ chức họp ở địa điểm thuận lợi với người dân; dặn trẻ về mời cha đi họp,...).

Thực hiện truyền thông: Khi tiến hành truyền thông, giáo viên cần lưu ý tới những vấn đề sau:

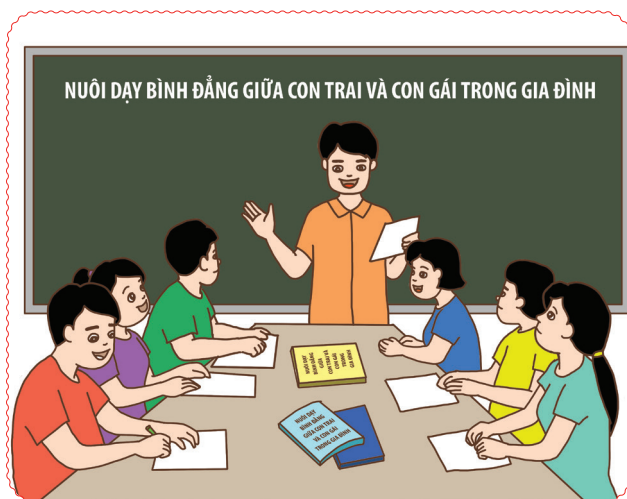
- Giáo viên cần thúc đẩy sự tham gia tích cực của cha mẹ thông qua việc đưa ra câu hỏi để cha mẹ thảo luận và chia sẻ ý kiến. Giáo viên là người tổng hợp các ý kiến của cha mẹ, nhấn mạnh những nội dung chính của buổi họp, kiểm tra xem mọi người có hiểu đúng những điều vừa thảo luận chưa. Tránh việc giáo viên là người trình bày nội dung trong suốt buổi truyền thông. Chuẩn bị nội dung trình bày, tài liệu truyền thông, sản phẩm của trẻ (nếu có)
- Mỗi buổi truyền thông lồng ghép chỉ nên thực hiện trong khoảng thời gian tối đa 60 phút.
- Giáo viên cũng nên có các hoạt động tạo không khí vui vẻ và lôi cuốn sự tham gia (hát, chơi trò chơi,...)
- Giáo viên cần sẵn sàng xử lý những tình huống khó trong quá trình điều hành buổi truyền thông. Một số tình huống khó có thể gặp phải:

Tình huống khó	Gợi ý cách giải quyết
Một số cha mẹ không có ý kiến hoặc không tham gia thảo luận	– Nhìn vào mắt người đó và tỏ ý muốn họ có ý kiến – Mời họ phát biểu khi quan sát thấy họ tỏ ra quan tâm hoặc muốn có ý kiến
Một số cha mẹ nói quá nhiều, ảnh hưởng đến cơ hội của người khác	– Cần hạn chế những người nói quá nhiều hoặc nói dài dòng bằng cách: Cảm ơn ý kiến của họ và mời người khác phát biểu
Có nhiều các ý kiến trái ngược nhau gây tranh cãi	– Tôn trọng ý kiến của các bên, khen ngợi những nỗ lực của họ – Cùng thảo luận để tìm ra điểm chung và những thống nhất chung
Gặp những câu hỏi khó	– Đưa câu hỏi đó ra để các cha mẹ khác có thể chia sẻ kinh nghiệm/câu trả lời – Hẹn sẽ tìm hiểu thêm và trả lời vào lần sau

Một buổi truyền thông tốt là đảm bảo:

- Mọi người (cả cha và mẹ trẻ) đều tham gia và có ý kiến
- Mọi người cởi mở và chia sẻ với nhau
- Làm việc trong không khí tin tưởng
- Không ai lấn át ai
- Không có sự chỉ trích hay phán xét ý kiến của nhau

Xem thêm Hướng dẫn giáo viên thực hiện một số chủ đề truyền thông trong **Phụ lục 4** (tại trang 24 của tài liệu).



Góc truyền thông cho cha mẹ về nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới

Mỗi trường mầm non, mỗi lớp mẫu giáo chọn một góc thuận lợi làm góc truyền thông với cha mẹ. Góc truyền thông này nên đặt ở những nơi cha mẹ dễ nhìn thấy khi đưa và đón trẻ.

Góc truyền thông có thể để bảng thông tin về giáo dục cho trẻ mầm non. Chữ viết trên bảng cần to rõ ràng, dễ đọc và nên có nhiều hình ảnh, sơ đồ, có màu sắc, trang trí đẹp mắt để thu hút sự chú ý của cha mẹ.

Góc truyền thông cũng có thể là nơi để các sản phẩm mà trẻ làm, trẻ vẽ có liên quan đến chủ đề học hàng ngày của trẻ. Chú ý đến những chủ đề có đề cập nhiều đến giáo dục về giới và giới tính như chủ đề bản thân, nghề nghiệp hoặc gia đình.

Đặc biệt nên có mục “Những việc cha mẹ nên làm ngay” hoặc mục “Những điều cha mẹ cần biết” đưa ra những nội dung mà cha mẹ cần phối hợp với giáo viên để thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục về giới và giới tính cho trẻ. Ví dụ: “Cha mẹ trò chuyện với trẻ về cách phân công công việc giữa các thành viên trong gia đình” hay “đề nghị cha mẹ cho trẻ mang đến lớp một đồ chơi yêu thích của trẻ ở nhà” hoặc “sưu tầm những tranh ảnh về các nghề nghiệp khác nhau”, ...

Sử dụng các phương tiện công nghệ

Ngoài các hình thức tiếp cận nói trên, tùy thuộc vào điều kiện ở địa phương và hoàn cảnh của cha mẹ trẻ, giáo viên có thể sử dụng các phương tiện công nghệ để tiếp cận với cha mẹ của trẻ, như: điện thoại trao đổi, nhắn tin; sử dụng Facebook, Zalo để tạo lập nhóm phụ huynh, v.v, từ đó tương tác và thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ trong quá trình nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới.

5.2 Thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động có đáp ứng giới tại trường mầm non - Mức độ “Thực hiện” và mức độ “Quyết định”

Khi cha mẹ trẻ đã “Biết” về công việc giảng dạy có đáp ứng giới của giáo viên mầm non ở các lớp, “Hiểu” được những nội dung giới và giới tính trẻ sẽ được học tại trường, cha mẹ trẻ sẽ phối hợp “Thực hiện” và cùng với nhà trường ra “Quyết định” để hình thành những thói quen tốt cho trẻ, đảm bảo sự thống nhất về nội dung và phương pháp nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới.

Dưới đây là một số nội dung mà giáo viên và lãnh đạo trường mầm non nên huy động sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động của nhà trường có đáp ứng giới:

Phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Định kỳ nhà trường và giáo viên các lớp mời cha mẹ đến thăm và dự một số hoạt động của nhà trường như ngày khai giảng, lễ hội của trẻ (như rằm Trung thu, Tết Thiếu nhi,...), khi kết thúc một chủ đề học trên lớp để giới thiệu những hoạt động của trẻ ở trường lớp: trẻ được làm gì, học gì, chơi gì và lợi ích cùng tác dụng của những hoạt động đó tới trẻ.

Giáo viên chú ý đến những chủ đề có nội dung giáo dục về giới và giới tính cho trẻ (như chủ đề về bản thân, nghề nghiệp, gia đình) để mời cha mẹ tham dự. Khi tham dự các hoạt động, cha mẹ sẽ hiểu, ủng hộ và phối hợp cùng giáo viên để dạy trẻ ở nhà cho phù hợp.

Giáo viên cũng có thể mời cha mẹ cùng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại trường cho các con. Trong các sự kiện này nhà trường và giáo viên chú ý xây dựng những kịch bản tiểu phẩm hoặc câu chuyện có lồng ghép giáo dục bình đẳng giới (ví dụ như chia sẻ công việc nhà giữa cha và mẹ, con trai và con gái trong gia đình; sự tham gia của người cha trong các hoạt động nuôi dạy con trong gia đình và trong trường học,...). Đây là cơ hội tốt để cha mẹ và các con vừa hứng thú xem cũng như tự rút kinh nghiệm cho bản thân mình một cách tự nhiên.

Bên cạnh đó, tùy điều kiện của từng địa phương, cha mẹ có thể cùng nhà trường tổ chức sinh nhật cho trẻ tại trường. Khi làm đồ chơi hoặc mua đồ chơi làm quà sinh nhật cho trẻ, giáo viên và cha mẹ chú ý lựa chọn đồ chơi cho cả trẻ trai và trẻ gái đều chơi (đồ chơi phi giới tính).

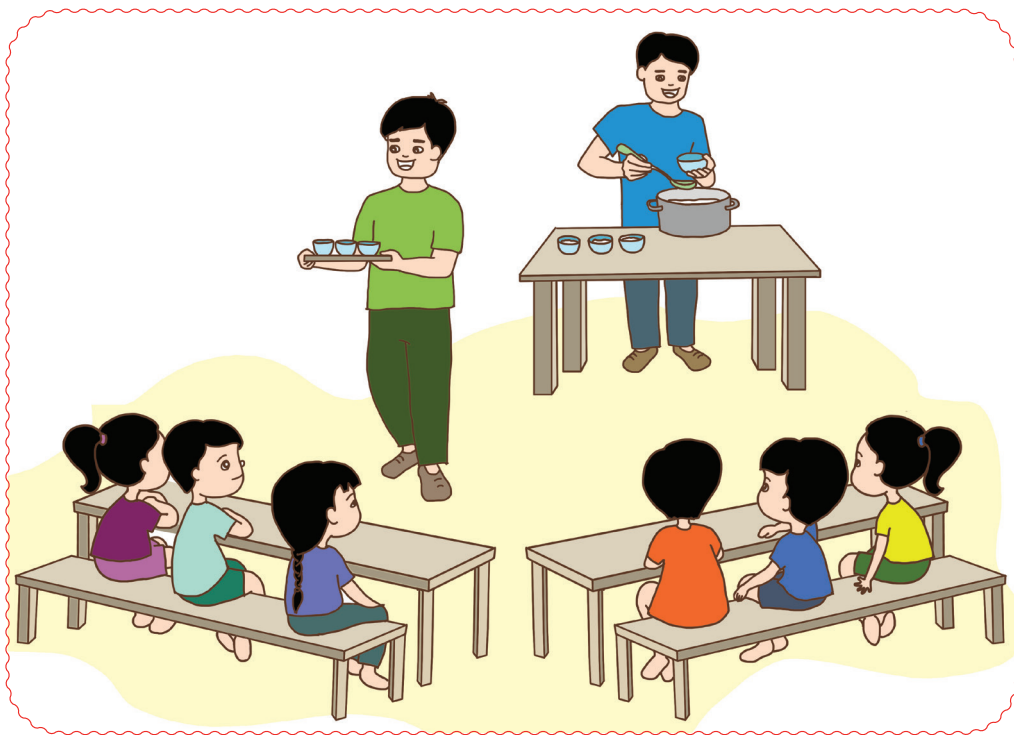


Đóng góp xây dựng cơ sở vật chất nhà trường

Tùy theo từng chủ đề học tập trong năm học, giáo viên thông tin với cha mẹ để đóng góp những vật liệu có sẵn trong cuộc sống hàng ngày để làm đồ chơi cho trẻ (như lốp cao su cũ, hộp sữa, lõi giấy vệ sinh,...). Cha mẹ cũng được khuyến khích đến trường để cùng giáo viên trang trí lớp học và làm đồ chơi cho trẻ. Điều quan trọng, khi làm đồ chơi cho trẻ, cần chú ý đến sự đa dạng của đồ chơi đảm bảo cho trẻ gái và trẻ trai cùng chơi được. Giáo viên cũng cần lưu ý với cha mẹ khi làm đồ chơi không nên chỉ thể hiện màu sắc đồ chơi theo quan niệm giới truyền thống (như chỉ làm các loại búp bê gái mặc váy hồng hoặc không làm ô tô có màu hồng,...)

Tham gia chăm sóc trẻ tại trường

Sự tham gia của cha mẹ trong việc chăm sóc con tại trường như hỗ trợ nấu cơm trưa cho trẻ hoặc cùng với giáo viên tổ chức các buổi liên hoan, tiệc buffet cho trẻ. Thông qua đó cha mẹ được thực hành chăm sóc trẻ, tăng cường dinh dưỡng bữa ăn cho trẻ đồng thời giảm chi phí đóng góp hàng tháng. Sẽ rất tuyệt vời nếu huy động được sự tham gia của người cha vào những công việc này. Hình ảnh người cha làm các công việc nội trợ và chăm sóc sẽ là một hình ảnh đẹp/tấm gương cho trẻ trai và trẻ gái.



Đưa ra quyết định về các hình thức giáo dục, chăm sóc trẻ tại trường và gia đình

Thông qua các buổi họp phụ huynh của từng lớp hoặc họp đại diện ban phụ huynh của nhà trường, nhà trường có thể cùng với cha mẹ trẻ thảo luận, đưa ra quyết định về các hình thức giáo dục, chăm sóc trẻ tại trường và tại gia đình, đảm bảo giáo dục có đáp ứng giới và hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ.



Gợi ý và lời khuyên

- Để tạo được sự tin tưởng và thu hút sự tham gia của cha mẹ vào các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ có đáp ứng giới của lớp và nhà trường, giáo viên cần chú ý thông tin đầy đủ cho cha mẹ về chương trình chăm sóc – giáo dục trẻ có đáp ứng giới ở trường bằng nhiều hình thức khác nhau như: họp phụ huynh định kỳ; đưa tin tại góc truyền thông với cha mẹ; gửi thư thông báo/giấy mời cho cha mẹ.

Ví dụ: Trước khi thực hiện chủ đề giáo dục nghề nghiệp, giáo viên đưa nội dung phối hợp với gia đình vào kế hoạch (cha mẹ cho con mang những đồ chơi liên quan đến nghề nghiệp đến lớp hoặc sưu tầm tranh ảnh về nghề nghiệp mà nam giới hoặc nữ giới thường làm). Những yêu cầu này giáo viên thông tin tới cha mẹ trong giờ đón, trả trẻ (gặp trực tiếp hoặc gửi thư thông báo), dán thông báo tại góc truyền thông.

- Theo truyền thống, người cha thường ít tham gia chăm sóc và nuôi dạy trẻ, đặc biệt là trẻ ở tuổi mầm non. Để thúc đẩy sự tham gia của người cha trong các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ với nhà trường, giáo viên và lãnh đạo nhà trường nên chú ý:
 - Lựa chọn thời gian tổ chức các sự kiện có mời cha mẹ tham dự vào những thời điểm thuận lợi cho người cha tham dự như: ngày hội của địa phương, ngày cuối tuần, thời điểm vừa kết thúc mùa vụ.
 - Đối với những cuộc họp hoặc những công việc cần có sự tham gia của nam giới, giáo viên viết giấy mời ghi rõ là mời cha/ông tham gia.
- Lãnh đạo trường mầm non và giáo viên nên tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền (Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, già làng, trưởng thôn) và các đoàn thể địa phương (Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, ...) để:
 - Vận động và khuyến khích các gia đình có trẻ trong lứa tuổi mầm non tham gia các hoạt động với trường mầm non, đặc biệt là sự tham gia của người cha.
 - Phối hợp và tạo điều kiện cho lãnh đạo nhà trường, giáo viên tổ chức trao đổi thông tin tại cộng đồng về chăm sóc-giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ mầm non.
- Lãnh đạo trường mầm non cũng nên phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình địa phương (nếu có) để tuyên truyền cho cha mẹ và cộng đồng các kiến thức khoa học về nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới, những câu chuyện gia đình điển hình làm tốt việc nuôi dạy con có đáp ứng giới, những tấm gương người cha tích cực trong các hoạt động với trường mầm non, ...

6. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ MỘT BUỔI LÀM VIỆC VỚI CHA MẸ

Sau khi đã xác định được mức độ tham gia của cha mẹ mà nhà trường muốn hướng đến và lựa chọn được nội dung truyền thông phù hợp với đặc điểm cha mẹ trẻ ở địa phương, cán bộ quản lý và giáo viên sẽ chọn hình thức làm việc với cha mẹ để truyền tải các nội dung truyền thông.

Mục 5 của tài liệu này có giới thiệu một số hình thức làm việc với cha mẹ để nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ. Ví dụ như: *mời cha mẹ tham gia buổi họp, buổi làm đồ dùng đồ chơi, một buổi học, một ngày hội...* có nội dung truyền thông liên quan đến chủ đề giáo dục và nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới.

Mỗi một hình thức hoạt động kể trên đều có những ưu điểm và thuận lợi riêng. Dựa vào năng lực hiện có và điều kiện thực tế của nhà trường, cán bộ quản lý và giáo viên có thể lựa chọn hình thức làm việc phù hợp nhất. Ngoài ra, cũng có thể kết hợp các hình thức này với nhau để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Ví dụ kết hợp các hình thức:

- *Cha mẹ trẻ được mời đến một buổi học của trẻ, trong đó cha mẹ cùng ngồi học với trẻ để trải nghiệm. Sau buổi học, giáo viên họp trao đổi với cha mẹ để giúp cha mẹ thấy được sự khác biệt trong lớp học có đáp ứng giới cũng như giải đáp thắc mắc nếu có của cha mẹ. Việc để cha mẹ trải nghiệm lớp học cùng các trẻ có thể sẽ dễ dàng và có ý nghĩa cho cha mẹ hơn là việc tổ chức dự giờ/quan sát lớp khi họ được tận mắt chứng kiến và trực tiếp tham gia vào quá trình học tập vui chơi của trẻ.*
- *Cha mẹ trẻ được mời đến tham gia làm đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp học... có đáp ứng giới. Giáo viên sẽ tư liệu hóa các hình ảnh, câu chuyện của trẻ khi sử dụng các sản phẩm đồ dùng đồ chơi mà cha mẹ đã làm ra. Các tư liệu này sẽ được trình chiếu hoặc trưng bày trong buổi họp phụ huynh. Tại buổi họp, giáo viên sẽ giới thiệu để cho cha mẹ thấy được cảm giác thoải mái và sự tham gia của trẻ cũng như sự phát triển toàn diện của trẻ khi không còn các rào cản về giới.*

Sau khi đã lựa chọn hình thức làm việc với cha mẹ, cán bộ quản lý và giáo viên cần thiết kế chi tiết hoạt động làm việc với cha mẹ. Cán bộ quản lý và giáo viên có thể sử dụng *Mẫu thiết kế hoạt động làm việc với cha mẹ* ở trang sau:

Mẫu thiết kế

Hoạt động làm việc với cha mẹ về nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới

Tên hoạt động:

❶ Chuẩn bị

❖ Nội dung hoạt động (Ghi tên nội dung hoạt động mà đơn vị lựa chọn):

.....

❖ Thời gian thực hiện:.....

❖ Hình thức hoạt động:.....

❖ Số người tham dự (dự kiến): (trong đó ... Nam/... Nữ)

❖ Xác định mục tiêu và mức độ tham gia của cha mẹ:

Hoạt động này nhằm giải quyết khuôn mẫu giới nào?

.....

.....

.....

Mục tiêu hoạt động: (đọc bảng *Gợi ý cách đặt mục tiêu* dưới đây để điền mục tiêu hợp lý)

- Cha mẹ trẻ

- Cha mẹ trẻ

-

<i>Gợi ý cách đặt mục tiêu</i>	
Mức độ muốn đạt	Cách viết
<i>Biết</i>	Cha mẹ trẻ sẽ có thêm thông tin, kiến thức về...
<i>Hiểu</i>	Cha mẹ trẻ sẽ thay đổi nhận thức/hiểu được rằng...
<i>Thực hiện</i>	Cha mẹ trẻ sẽ làm thêm/làm mới/làm khác đi...
<i>Quyết định</i>	Cha mẹ trẻ sẽ tham gia đưa ra quyết định về...

❖ Các công việc chuẩn bị khác:

- Địa điểm (bao gồm cả việc sắp xếp bàn ghế, trang trí,...):

.....

- Tài liệu, tranh ảnh, đồ dùng, văn phòng phẩm:

.....

- Công cụ, thiết bị cần có:

.....

② Trình tự thực hiện hoạt động

Mô tả chi tiết các bước thực hiện hoạt động, từ tên bước, cách thực hiện, hoạt động của cha mẹ trong bước đó và thời gian cần thiết để thực hiện bước đó.

<i>Các bước thực hiện</i>	<i>Cách thực hiện</i>	<i>Cha mẹ làm gì trong bước này?</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Ghi chú</i>
Bước 1:				
Bước 2:				
Bước 3:				
Bước 4:				
Bước 5:				

③ Đánh giá hoạt động

- Giáo viên và cán bộ quản lý đối chiếu lại kết quả hoạt động có được so với các mục tiêu đã đề ra. Kết quả có thể là số liệu người tham gia, số người hiểu và ủng hộ nội dung hoạt động,...
- Quan sát và đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý về thay đổi của cha mẹ trong lời nói, hành vi; hoặc có thể là các trao đổi, nhận xét của cha mẹ thể hiện sự thay đổi (hoặc chưa thay đổi).

7. BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ

Cán bộ quản lý (hoặc giáo viên) có thể dùng Bảng tự đánh giá này để xem xét nhà trường (hoặc giáo viên) đã làm tốt điều gì và điều gì chưa làm được trong việc thúc đẩy sự tham gia của cha mẹ trong việc nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới. Dựa trên kết quả của Bảng tự đánh giá này, lãnh đạo nhà trường (hoặc giáo viên) có thể bổ sung thêm một số hoạt động hoặc tự điều chỉnh cách thức tổ chức hoạt động để tăng cường sự ủng hộ và đồng hành của cha mẹ trong công tác giáo dục trẻ có đáp ứng giới.

Câu hỏi	Không	Một chút	Khá đầy đủ	Đầy đủ	Ý kiến cụ thể
Cha mẹ có được thông tin về tầm quan trọng của giáo dục mầm non có đáp ứng giới sẽ góp phần tạo ra các cơ hội phát triển bình đẳng cho trẻ trai và trẻ gái không?					
Giáo viên có trao đổi với cha mẹ trong giờ đón-trả trẻ về các nội dung giáo dục mầm non có đáp ứng giới?					
Giáo viên có đến thăm gia đình trẻ mầm non và tuyên truyền về bình đẳng giới, nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới không?					
Giáo viên có lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới và nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới trong các cuộc họp định kỳ với cha mẹ?					
Giáo viên có cung cấp tài liệu, hình ảnh về các chủ đề giáo dục mầm non có đáp ứng giới cho cha mẹ không?					
Nhà trường và mỗi lớp học có góc truyền thông về bình đẳng giới và nuôi dạy trẻ có đáp ứng giới?					
Cha mẹ có tham dự các tiết học có lồng ghép giáo dục giới và giới tính cho trẻ?					
Cha mẹ có tham gia các buổi biểu diễn văn nghệ trong đó có lồng ghép vấn đề giới?					
Cha mẹ có tham gia hoặc đóng góp vật liệu để làm các đồ chơi có đáp ứng giới cùng với các giáo viên?					
Cha mẹ, đặc biệt là người cha, có tham gia các hoạt động chăm sóc trẻ tại trường?					
Lãnh đạo trường mầm non có phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương và đài truyền thanh xã truyền thông về chăm sóc - giáo dục có đáp ứng giới cho trẻ mầm non?					
Lãnh đạo trường mầm non có phối hợp với chính quyền và đoàn thể địa phương để thúc đẩy người cha tham gia vào các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non?					

PHỤ LỤC 1. GỢI Ý MỘT SỐ CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG VỚI CHA MẸ TRẺ

1. Không phân biệt đối xử con trai hay con gái, không kỳ vọng con trai hơn con gái

Khi đặt ra một câu hỏi: “Có sự thiên vị giữa con trai hay con gái hay không?”, hầu như tất cả các ông bố, bà mẹ đều cho rằng: “Con nào mà chẳng là con, làm gì có chuyện đứa yêu, đứa ghét...”. Tuy nhiên, trong thực tế, những lời nói, hành vi và cách ứng xử hàng ngày của họ với trẻ lại không hoàn toàn được như vậy.

Chia sẻ sự quan tâm không đơn giản như việc bẻ đôi một chiếc bánh. Chính vì thế người lớn đôi khi vô tình hay cố ý khiến trẻ cảm thấy chúng bị đối xử thiếu công bằng. Sự thiên vị có thể chỉ đơn giản là một lời nói yêu thương, một cử chỉ âu yếm, sự ưu ái khi xảy ra xung đột, hay là câu so sánh “Sao không nhìn anh mà học” hoặc “Nhìn gương chị mà học”... Lại có gia đình coi trọng con trai hơn con gái, trong khi có gia đình lại yêu thương con gái hơn con trai.

Cách cư xử của cha mẹ sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ và mối quan hệ giữa các con. Đứa con bị đối xử thiếu công bằng sẽ sinh ra mặc cảm và ganh tị cũng như là ghét bỏ anh (chị) hoặc em của mình. Từ đó trẻ trở nên ương bướng, khó bảo, cố tình làm trái với lời cha mẹ như một sự “phản ứng”. Chúng sẽ cảm thấy mặc cảm, tự ti, cảm giác lạc lõng và bị bỏ rơi ngay chính trong ngôi nhà của mình. Thậm chí chúng sẽ tự cô lập bản thân dẫn đến trầm cảm. Còn đứa con được quan tâm hơn thường dễ kiêu ngạo, sự nuông chiều hay bao bọc quá mức khiến “sức đề kháng” của trẻ kém để bị lôi kéo, sa ngã khi bước ra ngoài xã hội.

2. Không để khuôn mẫu giới định hướng việc mua đồ chơi cho con trai và con gái

Cha mẹ nào cũng mua đồ chơi cho con, nhưng đôi khi cha mẹ không để ý xem những đồ chơi đó có ảnh hưởng thế nào tới con trai/con gái mình. Thông thường, những đồ chơi dành cho trẻ trai thường là ô tô, súng nhựa, bộ đồ chiến đấu, ... điều này khiến các em trai có xu hướng bạo lực hơn, bởi các trò chơi này thường tập trung vào các khía cạnh liên quan đến khả năng thể chất. Trong khi đó, các trẻ gái thường được chơi các sản phẩm như búp bê, đồ hàng, nấu nướng... khiến các bé luôn cảm thấy mình cần phải chăm sóc và làm những công việc nhẹ nhàng và nữ tính.

Đồ chơi là một phương tiện định hình quan niệm xã hội theo giới tính của các bé. Cho trẻ chơi đồ chơi theo giới tính sẽ giới hạn khả năng tìm hiểu thế giới xung quanh cũng như xu hướng chọn nghề nghiệp của trẻ khi lớn lên. Ví dụ cha mẹ thường cho con trai chơi những đồ lắp ghép, xếp hình, siêu nhân, điều đó sẽ khiến cho con trai của họ khi lớn lên có xu hướng chọn nghề nghiệp xây dựng, cơ khí, công an, bộ đội, ... Tương tự như vậy cha mẹ thường cho con gái



chơi với búp bê, bộ đồ nấu ăn, bán hàng, điều đó sẽ khiến cho con gái của họ khi lớn lên có xu hướng chọn nghề nghiệp giáo viên, đầu bếp, bán hàng... Việc cha mẹ lựa chọn các đồ chơi hướng nghiệp cho con trai và con gái như vậy sẽ dần hình thành các định kiến giới về nghề nghiệp cho trẻ khi lớn lên. Ở độ tuổi tìm hiểu thế giới xung quanh, các em cần được khuyến khích trí tưởng tượng, sự tò mò, ham học hỏi chứ không phải là học về phân biệt đồ vật theo giới tính của mình. Nếu trẻ em không bao giờ được trao cơ hội, chúng có thể không bao giờ phát hiện ra liệu chúng có thích một loại đồ chơi hay một kiểu chơi nhất định nào đó. Trẻ em tiếp thu quan niệm giới về việc con trai phải chơi gì, con gái phải chơi gì, từ đó hình thành nên các quan điểm về vai trò, đặc điểm xã hội của từng giới. Quan niệm cứng nhắc này đã khiến trẻ em không có cơ hội hành động theo ý thích thực sự của mình.

Cách tốt nhất là hãy để trẻ tự chọn đồ chơi con thích, cho con thỏa sức chơi đùa và tưởng tượng ra mọi thứ cùng với những món đồ chơi đó. Việc các trẻ trai chơi búp bê sau này có thể trở thành những chàng trai ân cần, chu đáo và biết quan tâm đến những người khác khi trưởng thành.

Các chuyên gia khuyên rằng đồ chơi tốt nhất là món đồ chơi giúp trẻ phát huy tối đa sự khéo léo và sức sáng tạo. Ngoài ra, những món đồ chơi phi giới tính được coi là tốt nhất cho trẻ chính là các khối vuông để trẻ có thể lắp ráp, bộ sưu tập nhân vật, xe cộ, những con thú đồ chơi,... Đây đều là những món cần có trong thế giới đồ chơi trẻ em dù là trẻ trai hay trẻ gái.

3. Ảnh hưởng của các khuôn mẫu giới tới sự phát triển và học tập của trẻ

Khuôn mẫu giới thường phản ánh giá trị truyền thống, với những định kiến giới được xây dựng theo nguyên tắc tương phản. Chẳng hạn, nam giới là phái mạnh, còn phụ nữ là phái yếu. Con trai phải mạnh mẽ, con gái phải dịu dàng; phụ nữ nhạy cảm còn nam giới lý trí,... Những quan niệm theo khuôn mẫu giới như vậy, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển và học tập của trẻ.

Đầu tiên, những khuôn mẫu giới trong hoạt động giáo dục và nuôi dạy trẻ từ phía nhà trường và cha mẹ đang ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển tính cách, và hạn chế sự thể hiện bản thân và phát triển toàn diện của trẻ. Trẻ bị giới hạn trong việc thể hiện sở thích (trẻ trai thì chơi siêu nhân, bắn bi; trẻ gái thì chơi búp bê, nấu ăn); giới hạn trong việc thể hiện tính cách (trẻ trai không được khóc nhè; trẻ gái không được hiếu động, nghịch ngợm) chính vì vậy đã hạn chế phát triển tính sáng tạo và đa dạng của trẻ.

Một khi cha mẹ quan niệm đồ chơi phải phù hợp với giới tính của trẻ (ví dụ, trẻ gái chơi búp bê, nấu ăn, trẻ trai chơi ô tô, siêu nhân) thì không chỉ hạn chế sức tưởng tượng, sở thích của trẻ mà còn ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai (nam thường chọn các ngành kỹ thuật, khoa học công nghệ, còn nữ thì chọn các ngành khoa học xã hội và nhân văn, sư phạm, nghệ thuật). Điều đó đã tạo ra nhiều rào cản đối với cả phụ nữ và nam giới trong việc tiếp cận các cơ hội phát triển nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, khuôn mẫu giới và vai trò giới cũng tạo nên áp lực/sức ép đối với trẻ trong cuộc sống và học tập. Rằng, con trai phải mạnh mẽ, cứng rắn không được mềm yếu, điều này khiến trẻ phải kiềm chế cảm xúc vì quan niệm rằng “Con trai khóc là xấu”, chỉ có con gái mới khóc nhè. Không chỉ vậy, quan niệm “Nam giới là trụ cột” cũng là một gánh nặng, càng lớn lên, áp lực phải học giỏi và thành đạt càng tăng đối với nam giới. Trong khi các trẻ gái được giáo dục theo quan niệm “nết na, dịu dàng, đảm đang” để tương lai trở thành người vợ ngoan, người mẹ tốt, phụ thuộc vào chồng, con.

Khi trẻ trai được mong đợi là phải “mạnh mẽ”, “dũng cảm” thì thường trẻ sẽ có những hành vi “hung hăng”, “bạo lực”. Trong khi đó trẻ gái được cho là phải “nhẹ nhàng”, “yếu đuối” thì khi lớn lên sẽ có xu hướng “thụ động” và “nhẫn nhịn” hơn. Đây chính là nguồn rễ của bạo lực giới.

Cùng với đó, việc nhấn mạnh liên tục sự nam tính và nữ tính của trẻ trai và trẻ gái cũng dẫn tới việc hình thành những tính cách và hành xử mang tính tiêu cực. Ví dụ để chứng minh mình là “phái mạnh”, thể hiện sự mạnh mẽ, có bản lĩnh đàn ông, nam giới có thể hình thành những thói quen có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá hay uống bia rượu dù không mong muốn. Hay việc nhấn mạnh là “phái đẹp” khiến nữ giới thường bị cuốn theo vào những hoạt động làm đẹp từ mỹ phẩm, spa tới phẫu thuật thẩm mỹ và do vậy nhiều khi họ chỉ được đánh giá qua vẻ bề ngoài mà bị xem nhẹ năng lực.

4. Xây dựng gia đình tôn trọng, yêu thương, chia sẻ và đối xử công bằng giữa nam và nữ.

Giáo dục trong gia đình, nhất là đối với trẻ em, không có phương pháp nào tốt hơn là cha mẹ, người lớn trong gia đình (anh, chị, ông, bà) là tấm gương cho trẻ về cả lời nói và việc làm.

Trẻ em khi còn nhỏ, chưa có nhận thức đầy đủ để phân biệt điều phải và điều trái, điều tốt và điều xấu. Trẻ em thường bắt chước những gì cụ thể mà trẻ chứng kiến. Thấy người lớn nói và làm thế nào, sẽ bắt chước mà làm như vậy. Vì thế, gương sáng của cha mẹ là điều rất cần thiết trong việc giáo dục con cái. Cha ông ta thường nói “Lời nói như gió bay. Việc làm như tay lười kéo”.

Do vậy trong gia đình, các bậc cha mẹ cần chú ý một vài điểm sau:

- Đầu tiên là bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau - đây là tiền đề tạo không khí gia đình tốt đẹp. Cha mẹ, con cái đều cần tôn trọng nhau, chung sống bình đẳng, hòa nhã. Cha mẹ, con trai và con gái cùng chia sẻ các công việc gia đình phù hợp với sức khỏe và năng lực của của mình. Ví dụ người cha chia sẻ việc nấu ăn, giặt giũ quần áo với mẹ, con trai lớn quét nhà, con gái nhỏ thu dọn đồ chơi. Việc làm này không những chia sẻ gánh nặng việc nhà với người mẹ trong gia đình mà còn thể hiện sự yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau và bình đẳng giới.
- Thứ hai là thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau của các thành viên trong gia đình.
- Thứ ba là cha mẹ đối xử công bằng với các con, không thiên vị con trai hay con gái.



Sống trong một gia đình có bầu không khí ấm áp, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, không có sự thiên vị con trai hay con gái, không có bạo lực gia đình thì trẻ em sẽ học được nhiều điều bổ ích về tình yêu thương và các mối quan hệ xã hội.

5. Không định kiến với chuyển giới, tôn trọng đa dạng giới tính

Đời sống xã hội luôn có sự đa dạng, phong phú nhất định. Sự thể hiện cảm xúc, tình cảm hay xu hướng giới tính cũng không nằm ngoài quy luật đó. Trong thực tế, những người đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính, hay chuyển giới đã tồn tại từ rất lâu trong xã hội và được khắc họa rõ nét trong xã hội hiện đại ngày nay.

LGBT - Khái niệm cần chú ý

LGBT là cộng đồng những người có xu hướng giới tính và tính dục khác biệt so với phần đông xã hội. LGBT là viết tắt của 4 từ trong tiếng Anh bao gồm: đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính và chuyển giới.

L – Lesbian (đồng tính nữ): Những người thuộc giới tính nữ, có xu hướng hấp dẫn tình yêu và tình dục với những người thuộc cùng giới tính nữ một cách lâu dài.

G – Gay (đồng tính nam): Những người thuộc giới tính nam, có xu hướng hấp dẫn tình yêu và tình dục với những người thuộc cùng giới tính nam một cách lâu dài.

B – Bisexual (song tính hoặc lưỡng tính): Những người có xu hướng hấp dẫn tình yêu và tình dục với cả 2 giới tính là nam và nữ, một cách lâu dài.

T – Transgender (chuyển giới): Những người có tư duy và cảm nhận giới tính của mình khác với biểu hiện giới tính của người đó lúc mới sinh ra. Người chuyển giới bao gồm 2 kiểu người: Người đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính theo đúng cảm nhận giới tính của mình và Người chưa phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành năm 2013 đã nhấn mạnh “các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật” (khoản 1 Điều 14) và “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.” (Điều 16).

Năm 2013, Liên Hiệp Quốc cũng đã chính thức kêu gọi bãi bỏ quy trình can thiệp y tế xác định lại giới tính đối với trẻ sơ sinh và tôn trọng giới tính thật của mỗi người. Tất cả mọi người cần phải tôn trọng giới tính của họ. Điều này cho thấy, quyền của mỗi công dân (bao gồm cả những người đồng tính, song tính hay chuyển giới) đã được khẳng định trong luật pháp Việt Nam và cộng đồng quốc tế.

Xu hướng xã hội hiện đại ngày càng cởi mở và tôn trọng sự đa dạng. Vì những lý do khác nhau nên một số người đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Do thiếu thông tin, thiếu sự cảm thông với những người chuyển giới nên xã hội còn kỳ thị, coi thường hoặc xúc phạm người chuyển giới. Tuy nhiên những người chuyển giới cũng là con người, cần được xã hội đối xử công bằng. Nhiều người trong số họ rất có năng lực, tài năng và đang cống hiến cho đất nước. Họ cần được tôn trọng, không nên định kiến và phân biệt đối xử với người chuyển giới, chúng ta cần tôn trọng sự đa dạng giới tính trong xã hội.

Rất nhiều cha mẹ có tâm trạng lo lắng khi con gái của mình thích chơi siêu nhân, mặc quần soóc còn các cậu con trai lại thích chơi với búp bê, mặc áo màu hồng. Họ e ngại rằng nếu cứ ăn

mặc và chơi với những loại đồ chơi như vậy thì con trai và con gái của họ sẽ bị chuyển đổi giới tính. Thực tế thì không phải như vậy. Những gì mà các con quan tâm là chúng thích đồ chơi đó và sẽ tạo ra nhiều hoạt động thú vị với món đồ này.

Hơn nữa, giới tính của trẻ được hình thành ngay từ trong bụng mẹ và xu hướng tính dục thì thể hiện rõ khi trẻ dậy thì. Đây là những vấn đề thuộc về tính cách và cơ thể bẩm sinh của trẻ. Cha mẹ cần hiểu rằng cách ăn mặc và chơi đồ chơi không thể làm thay đổi giới tính của con.

6. Vai trò người cha đối với trẻ mầm non.

Người cha đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của trẻ em, từ sơ sinh cho đến tuổi trưởng thành. Trên thực tế, nhiều nghiên cứu đã chứng minh được rằng: Trẻ em có một gia đình đầy đủ với cả bố và mẹ thường có lợi thế hơn về các mối quan hệ xã hội và học tập tốt hơn so với những đứa trẻ có cha ở xa hoặc không có cha. “Sự tham gia của người cha vào quá trình giáo dục con cái giúp ích rất nhiều cho sự phát triển của trẻ” - Maureen Black, Tiến sĩ, nhà nghiên cứu và giáo sư khoa Nhi tại Đại học Maryland School cho biết. Nghiên cứu của bà chỉ ra rằng trẻ em có kỹ năng ngôn ngữ tốt hơn và ít vấn đề về hành vi hơn nếu có quan hệ tích cực với cha mình. Kết quả này vẫn đúng ngay cả khi người cha không sống cùng nhà với đứa trẻ (ví dụ như trong tình trạng bố mẹ li dị).

Bên cạnh những mặt tích cực kể trên, mối quan hệ cha – con trai thuận lợi còn mang đến một vài lợi ích đặc biệt. Ví dụ, các nhà nghiên cứu tại Đại học Oxford tìm ra rằng những trẻ trai được cha yêu thương ít gặp các rắc rối về pháp lí khi trưởng thành. Một lợi ích khác là những ông bố tốt có thể trở thành tấm gương tích cực cho các trẻ trai cũng như giúp trẻ nhận thức về cảm giác và cảm xúc của mình tốt hơn.

Những trẻ gái cũng nhận được một số lợi ích đặc biệt từ mối quan hệ cha – con tốt đẹp. Theo một nghiên cứu từ Đại học Vanderbilt, những trẻ gái được sống trong một gia đình có cha quan tâm chăm sóc ít gặp phải các vấn đề tâm lí hơn khi trưởng thành. Những khen ngợi từ người cha cũng là nhân tố quyết định giúp các trẻ gái lớn lên như một người phụ nữ tự tin và độc lập.

7. Giáo dục giới tính, phòng tránh bạo lực hoặc xâm hại tình dục

Ngày nay, chúng ta có hệ thống luật pháp, bộ máy quản lý nhà nước và các tổ chức xã hội đều quan tâm đến chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Tuy nhiên, mỗi năm vẫn có hàng ngàn vụ trẻ em bị bạo lực và xâm hại tình dục. Điều này cho thấy trẻ em vẫn là nhóm yếu thế cần được bảo vệ tốt hơn nữa. Bên cạnh đó, cũng cần trang bị cho trẻ em những kiến thức, kỹ năng sống để các em có thể tự bảo vệ khi gặp rủi ro.

Cha mẹ có thể dạy trẻ hiểu về cơ thể trẻ và quyền tự chủ, lòng tự trọng, để trẻ hiểu và có trách nhiệm trước bất cứ hành vi xâm phạm nào của người khác. Hãy để trẻ có quyền nói “Không” với bất cứ hành vi cưỡng bức nào của người khác mà trẻ không cảm thấy thoải mái. Ví dụ, nếu cha mẹ đang ở một sự kiện cộng đồng, không nên yêu cầu trẻ ôm hôn một người lạ hoặc người quen của cha mẹ vì xã giao. Cha mẹ có thể nói cho trẻ biết rằng con có thể ôm, hôn hoặc bắt tay với người thân và quen để thể hiện tình cảm và lòng kính trọng. Cha mẹ cũng nên dạy trẻ nói “Không” khi một người lạ muốn ôm hôn trẻ.

Mặc dù đa số trẻ gái là nạn nhân của xâm hại tình dục, nhưng cũng đừng quên rằng trẻ trai cũng có nguy cơ bị xâm hại. Vì thế, giáo dục giới tính, trang bị cho cả trẻ trai và trẻ gái kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại tình dục là điều rất cần thiết.

PHỤ LỤC 2. MỘT SỐ HIỂU NHẦM CỦA CHA MẸ TRẺ VỀ GIỚI

1. *Trẻ chơi đồ chơi sẽ ảnh hưởng đến nhận thức giới tính của trẻ. Nếu để trẻ trai chơi búp bê và trẻ gái chơi ô tô thì lâu dần sẽ làm thay đổi giới tính của trẻ, con trai thì thành con gái, con gái thì thành con trai.*

Cha mẹ thường có lo ngại đối với việc trẻ chơi đồ chơi không tuân theo chuẩn mực giới truyền thống. Lý do là vì cha mẹ chưa hiểu được rằng giới tính là bẩm sinh, thuộc về sinh học và không thể thay đổi. Ví dụ như các đầu bếp nam thường xuyên nấu ăn vẫn sẽ luôn ý thức được mình là nam và không gây ra thay đổi về giới tính. Vì vậy, khi trẻ chơi các đồ chơi không tuân theo khuôn mẫu về nam và nữ, giới tính sinh học và nhận thức về giới tính của trẻ không thể bị thay đổi.

Ngoài ra, chơi các trò chơi mang tính khám phá hay chăm sóc đều sẽ có lợi cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Những trò chơi mà thường các trẻ trai hay chơi sẽ giúp kích thích tư duy và khả năng sáng tạo. Những trò chơi mà các trẻ gái hay chơi sẽ giúp nuôi dưỡng tình cảm, cảm xúc, trau dồi kĩ năng chăm sóc gia đình. Đây đều là những năng lực, kĩ năng cần thiết cho sự phát triển cân bằng và lành mạnh cho tương lai của cả trẻ trai và gái.

2. *Để trẻ chơi tự do, không phân biệt theo giới tính (như cả trẻ trai và trẻ gái đều có thể chơi với búp bê, ô tô, chơi trò xây nhà hay nấu ăn) sẽ ảnh hưởng không tốt đến tính cách của trẻ. Trẻ trai sẽ ủy mị mềm yếu như con gái, còn trẻ gái thì mạnh mẽ, hiếu động như con trai.*

Cha mẹ có thể cảm thấy không thoải mái khi trẻ bộc lộ tính cách khác biệt, đặc biệt là tính cách mà thường được cho là của giới tính kia. Thế nhưng, liệu có vấn đề gì khi trẻ trai mang tính cách nhẹ nhàng, dịu dàng hay trẻ gái mang tính cách hiếu động, tò mò? Chúng ta có những cô gái mạnh mẽ trong đội tuyển nữ bóng đá giành huy chương về cho Tổ quốc, cũng như có những người thầy giáo kiên nhẫn và mềm mỏng với học trò... Mỗi con người sẽ có một tính cách, cha mẹ và giáo viên cần tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá thể và giúp trẻ phát triển đầy đủ dựa trên những tiềm năng sẵn có.

3. *Người đàn ông, người chồng trong gia đình là trụ cột kiếm tiền về nuôi gia đình, cho con cái ăn học. Các công việc nhà, chăm con, dạy con học là việc của người vợ, người đàn bà. Điều này là truyền thống từ xưa đến nay, không ảnh hưởng gì đến sự phát triển của trẻ trai và trẻ gái, do vậy không cần phải thay đổi.*

Trong quá trình trao đổi với cha mẹ về nuôi dạy trẻ trai và trẻ gái bình đẳng, các bậc cha mẹ có thể sẽ nhắc đến việc các khuôn mẫu về nam và nữ là truyền thống xưa nay để phản bác lại các thay đổi trong hoạt động trên trường. Thế nhưng, trong thời đại hiện nay, đi làm và chăm sóc gia đình là nhiệm vụ của cả nam và nữ.

Phụ nữ đi làm không chỉ giúp kiếm thêm thu nhập cho gia đình mà còn giúp họ có tiếng nói, có quan hệ và kiến thức xã hội. Thực tế, có rất nhiều tấm gương phụ nữ giỏi giang, thành công, đóng góp cho gia đình và xã hội. Do vậy, nếu trẻ gái bị ngăn cản, không được tạo cơ hội để phát triển, trẻ có thể sẽ mất cơ hội được hưởng một tương lai tốt đẹp.

Nam giới cần tham gia vào các công việc chăm sóc gia đình, nhà cửa để gắn bó, gắn gũi với gia đình. Trẻ trai và trẻ gái cần được dạy dỗ/giáo dục chia sẻ công việc nhà là trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình. Khi đó, trẻ sẽ có ý thức phải tự học cách làm các công việc nhà khác nhau để tự chăm sóc bản thân và gia đình mình.

4. *Có những công việc chỉ phù hợp với nam giới và ngược lại, có những công việc chỉ phù hợp với nữ giới. Thế nên, người lớn nên định hướng cho trẻ ngay từ khi còn bé.*

Chúng ta cần nhìn nhận rằng mỗi cá nhân có năng lực về thể chất và trí tuệ rất khác biệt. Có những người nam giới các công việc cần sự tỉ mỉ, có những người nữ lại làm những công việc đòi hỏi yêu cầu sức khỏe tốt. Do vậy, công việc không có giới tính, nếu ai có khả năng thì đều nên được tạo cơ hội để phát triển và làm công việc đó. Các trẻ đang ở giai đoạn phát triển, thay vì giới hạn, trẻ cần được tự do tiếp cận với các kĩ năng, nghề nghiệp khác nhau tạo tiền đề cho sự nghiệp tương lai sau này.

5. *Các ông bố phải đi làm kiếm tiền, không có thời gian ở nhà để chăm sóc con cũng như tham gia các hoạt động với nhà trường. Những việc này (chăm sóc con, tham gia hoạt động với nhà trường) nên dành cho vợ.*

Làm việc với cha mẹ, chúng ta cần thấu hiểu rằng mỗi gia đình có một hoàn cảnh riêng, có những gia đình quả thực người cha, do công việc, không thể thường xuyên trực tiếp tham gia vào hoạt động chăm sóc, nuôi dạy con cái như người vợ. Chúng ta nên tôn trọng việc phân công lao động của mỗi gia đình. Tuy nhiên, đối với các trường hợp đó, nhà trường và giáo viên nên tạo điều kiện cho các ông bố có thể tham gia các hoạt động của trường hoặc hướng dẫn cho các ông bố cách họ có thể tham gia vào việc giáo dục và chăm sóc con cái (như kể chuyện cho con nghe khi đi ngủ, đưa con đi chơi những lúc rảnh rỗi hoặc cùng con tham gia vào hoạt động của nhà trường trong thời gian rảnh,...).

PHỤ LỤC 3. MỘT SỐ THÔNG điệp TRUYỀN THÔNG TỚI CHA MẸ TRẺ

Chủ đề	Thông điệp
Giáo dục toàn diện cho trẻ trai và trẻ gái	- Hãy cho trẻ trai và trẻ gái cơ hội ngang nhau để mọi trẻ đều phát triển hết tiềm năng và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai! - Khi trẻ được làm quen và tìm hiểu nhiều nghề nghiệp khác nhau, trẻ sẽ học được các kĩ năng quan trọng hữu ích cho cuộc sống và công việc sau này! - Dạy trẻ trai và trẻ gái làm quen với các công việc trong gia đình là giúp trẻ học cách tự chăm sóc bản thân và gia đình mình!
Tôn trọng sở thích của trẻ	- Khi trẻ trai và trẻ gái được chơi tự do theo ý thích, trẻ sẽ trở nên thoải mái, tự tin, và mạnh dạn! - Hãy để mọi trẻ (dù là trai hay gái) chơi tất cả các trò chơi mà trẻ thích, dù là đá bóng hay nhảy dây!
Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	Giáo dục không áp đặt các khuôn mẫu cho trẻ trai và trẻ gái sẽ giúp trẻ suy nghĩ và có lối sống tích cực, lành mạnh!
Sự tham gia của cha mẹ, đặc biệt là người cha, trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cái	- Trẻ được hưởng sự yêu thương và chăm sóc của cả cha và mẹ sẽ trở nên biết yêu thương, chia sẻ và tôn trọng người khác hơn. - Người cha chủ động và tích cực tham gia nuôi dạy con cái sẽ mang lại những lợi ích đặc biệt đến khả năng học tập, sự phát triển nhân cách và sự tự tin của trẻ!

PHỤ LỤC 4. HƯỚNG DẪN GIÁO VIÊN THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỦ ĐỀ TRUYỀN THÔNG

Chủ đề 1: Nuôi dạy bình đẳng giữa con trai và con gái trong gia đình



Mục đích buổi truyền thông:

Giúp cha mẹ hiểu được rằng mọi trẻ trai và trẻ gái đều bình đẳng và cần được nuôi dạy để phát triển hết khả năng của mình.



Chuẩn bị

- Bảng, phấn hoặc giấy khổ to, bút dạ
- Hình ảnh: con gái đá bóng và con trai chơi búp bê/nấu ăn
- Bìa màu (1/4 giấy A4)



Thực hiện buổi truyền thông

Bước 1: Làm quen và tạo hứng thú

- Trước khi thực hiện buổi truyền thông, giáo viên có thể hướng dẫn những người tham gia chơi một vài trò chơi tập thể để mọi người làm quen với nhau và tạo không khí thân mật gần gũi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ
- Giáo viên giới thiệu chủ đề và mục đích của buổi truyền thông
- Giáo viên dán 2 hình ảnh “con trai chơi búp bê/nấu ăn và con gái đá bóng” lên bảng hoặc đưa vào máy tính để trình chiếu. Giáo viên hỏi những người tham gia: “Anh/Chị cảm thấy như thế nào nếu con trai và con gái chơi những trò chơi này?”
- Giáo viên lấy ý kiến của một vài người, hỏi họ: *Vì sao lại cảm nhận như vậy?*
- Giáo viên tiếp tục giới thiệu: “Hình ảnh này không xa lạ ở nhiều nơi trên thế giới. Để hiểu rõ vì sao con trai và con gái có thể được chơi những trò chơi như nhau chúng ta sẽ thực hiện tiếp những hoạt động sau đây”

Bước 2. Thảo luận nhóm

- Giáo viên chia những người tham gia thành 2 nhóm, chú ý cân bằng nam và nữ trong mỗi nhóm. Giáo viên đề nghị: *một nhóm liệt kê những trò chơi/đồ chơi mà trẻ trai hay chơi, nhóm còn lại liệt kê những trò chơi/đồ chơi mà trẻ gái hay chơi.* Giáo viên có thể phát các tờ bìa màu cho các nhóm (mỗi nhóm một màu) để những người tham gia ghi các trò chơi. Giáo viên lưu ý các nhóm: *mỗi tờ bìa màu chỉ ghi 1 trò chơi.*

- Giáo viên đề nghị mỗi nhóm cử người trình bày, đồng thời giáo viên cùng những người tham gia dán các tờ bìa màu lên bảng theo 2 cột. Ví dụ như bảng sau:

Trẻ trai	Trẻ gái
Đá bóng	Búp bê
Đá cầu	Đá bóng
Siêu nhân	Nấu cơm
.....	

Bước 3: Phân tích và rút ra bài học

- Giáo viên gộp những tờ bìa màu có ghi những trò chơi/đồ chơi chung mà cả trẻ trai và trẻ gái đều chơi rồi chuyển vào cột mới “cả hai đều chơi”
- Giáo viên hỏi những người tham gia, ví dụ: “Trẻ gái có thể chơi đá cầu không? Vì sao?”, “Trẻ trai có thể chơi trò nấu cơm không? Vì sao?”... Giáo viên hướng những người tham gia trả lời cả trẻ trai và trẻ gái đều có thể chơi.
- Giáo viên cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các trò chơi/đồ chơi ở cột “trẻ trai” và “trẻ gái” đều được chuyển sang cột “cả hai đều chơi”

Trẻ trai	Trẻ gái	Cả hai đều chơi
		Đá bóng
		Búp bê
		Siêu nhân
		Đá cầu
.....		Nấu cơm

- Giáo viên tiếp tục hỏi một vài người tham gia, chú ý hỏi cả cha và mẹ:
 - Con trai/hoặc con gái của anh/chị thường chơi trò chơi gì?
 - Anh/chị cảm thấy như thế nào khi con trai của anh/chị chơi nấu ăn hay búp bê? Anh/chị cảm thấy như thế nào khi con gái của anh/chị chơi ô tô, đá bóng?
 - Theo anh/chị, khi cho trẻ trai và trẻ gái chơi các trò chơi theo khuôn mẫu giới (ví dụ trẻ trai chỉ chơi đá bóng, siêu nhân, không chơi búp bê, nấu ăn hoặc trẻ gái chỉ chơi bán hàng, nấu ăn, không chơi đá bóng, đá cầu,...) thì có ảnh hưởng gì đến sự phát triển của trẻ?
 - Chúng ta cần phải cho trẻ trai và trẻ gái chơi những trò chơi gì để trẻ có thể phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần?
- Giáo viên và những người tham gia cùng rút ra bài học dựa trên các câu trả lời của những người tham gia:
 - Trẻ trai và trẻ gái có thể chơi được tất cả các trò chơi/đồ chơi.
 - Khi trẻ chơi trò đóng vai (chơi với búp bê, siêu nhân, nấu ăn, bán hàng, làm bác sĩ,...) là trẻ đang học cách phát triển vốn từ, và phát triển các kỹ năng giao tiếp xã hội. Khi chơi các trò chơi vận động (như đá bóng, nhảy dây, đá cầu,...), trẻ sẽ trở nên mạnh khỏe và năng động. Như vậy, nếu để cho trẻ trai và trẻ gái chơi tất cả những trò chơi (mà không phân biệt trò chơi cho trẻ trai hay trẻ gái) thì trẻ sẽ có cơ hội được khám phá các trò chơi đa dạng, và được rèn luyện các kỹ năng vận động hoặc kỹ năng chăm sóc, và sự khéo léo.
 - Vì vậy chúng ta cần nuôi dưỡng sao cho cả trẻ trai và trẻ gái trở nên tích cực, chủ động và phát triển toàn diện.

Bước 4: Liên hệ bản thân và kết thúc

- Giáo viên đề nghị những người tham gia suy nghĩ: *một điều sẽ thay đổi/sẽ làm tốt hơn trong việc nuôi dạy con sau buổi truyền thông này để trẻ trai và trẻ gái cùng được phát triển toàn diện*. Giáo viên mời một số người chia sẻ (nếu họ sẵn sàng).
- Giáo viên hỏi cha mẹ có muốn hỏi thêm điều gì không? Nếu không có ý kiến gì, giáo viên cảm ơn sự tham gia của cha mẹ và kết thúc buổi truyền thông.

Chủ đề 2: Ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình tới sự phát triển của trẻ**Mục đích buổi truyền thông:**

Giúp cha mẹ hiểu được tầm quan trọng của những năm đầu tiên trong cuộc đời trẻ và ảnh hưởng của bạo lực giới trong gia đình đối với sự phát triển của trẻ em.

**Chuẩn bị**

- Bảng, phấn hoặc giấy khổ to, bút dạ
- Sưu tầm hình ảnh hoặc video clip về bạo lực giới
- Sưu tầm một số câu chuyện về bạo lực giới ở địa phương

**Thực hiện buổi truyền thông****Bước 1: Làm quen và tạo hứng thú**

- Trước khi thực hiện buổi truyền thông, giáo viên có thể hướng dẫn những người tham gia chơi một vài trò chơi tập thể để mọi người làm quen với nhau và tạo không khí thân mật gần gũi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ.
- Giáo viên giới thiệu chủ đề và mục đích của buổi truyền thông.
- Giáo viên trình chiếu các hình ảnh, clip (nếu có) hoặc kể 1 câu chuyện về bạo lực giới ở địa phương.
- Giáo viên hỏi những người tham gia:
 - Đây là những hình ảnh gì? Câu chuyện là gì? Vụ việc xảy ra ở đâu?
 - Nạn nhân là ai? Người gây ra bạo lực là ai? Vì sao lại có hành vi bạo lực?
- Dựa trên trả lời của những người tham gia, giáo viên giới thiệu khái niệm bạo lực giới (tham khảo khái niệm về bạo lực giới trong quyển 1 - Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non). Giáo viên có thể chuẩn bị trước các nội dung này trên giấy lớn hoặc chuẩn bị trình chiếu trên máy tính.

- Giáo viên đề nghị người tham gia đưa ra ví dụ khác về bạo lực giới để đảm bảo là họ đã hiểu về khái niệm này

Bước 2: Thảo luận nhóm

- Giáo viên đưa ra câu hỏi để mọi người cùng suy nghĩ và trả lời:
 - *Nguyên nhân vì sao có các hành động bạo lực giới trong gia đình (ví dụ chồng đánh đập, chửi mắng vợ; con; chồng bỏ mặc không quan tâm đến vợ; con)?*
 - *Các hành động bạo lực giới trong gia đình sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của trẻ nhỏ trong gia đình? Tại sao lại như vậy?*
- Nếu số lượng người tham gia nhiều, giáo viên nên chia nhóm nhỏ để dễ dàng thảo luận. Mỗi nhóm khoảng 5-6 người. Mỗi nhóm cử 1 người làm trưởng nhóm có nhiệm vụ tập hợp các câu trả lời của nhóm và sẽ trình bày với nhóm lớn.
- Sau khi các nhóm thảo luận xong, giáo viên đề nghị mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình, giáo viên ghi các ý kiến trả lời lên bảng hoặc giấy lớn, đảm bảo là tất cả mọi người có thể nhìn rõ.

Bước 3: Phân tích và rút ra bài học

Từ kết quả thảo luận ở phần trên, giáo viên đặt các câu hỏi dẫn dắt và phân tích để rút ra được các vấn đề sau:

- *Định kiến giới, bất bình đẳng giới là nguyên nhân gốc rễ của bạo lực giới.*
- *Trong gia đình nếu trẻ phải chứng kiến hoặc hứng chịu các hành vi bạo lực giới thì không chỉ ảnh hưởng tới sự phát triển của não bộ (như chậm lớn, chậm phát triển trí tuệ), sự phát triển quan hệ xã hội và tình cảm của trẻ (như khóc nhiều, e ngại khi tiếp xúc với người lạ) mà còn ảnh hưởng lâu dài đến khả năng học tập và tính cách của trẻ khi lớn lên. Bởi vì sự phát triển về cơ thể và tinh thần của trẻ bắt đầu từ trong bụng mẹ. Thời kỳ quan trọng nhất đối với sự phát triển của não bộ, cơ thể, quan hệ xã hội và tình cảm của trẻ là từ khi còn là bào thai đến khi 8 tuổi.*

Giáo viên có thể chuẩn bị trước các nội dung này trên giấy lớn hoặc chuẩn bị trình chiếu trên máy tính.

Bước 4: Liên hệ bản thân và kết thúc

- Giáo viên tiếp tục đưa ra câu hỏi để thảo luận:
 - *Chúng ta sẽ làm gì để gia đình không có bạo lực?*
 - *Chúng ta sẽ làm gì để trẻ có thể được lớn lên trong gia đình đầy đủ yêu thương, chăm sóc và hạnh phúc?*
- Giáo viên có thể giữ nguyên nhóm thảo luận cũ hoặc lập nhóm mới. Mỗi nhóm cử 1 người tập hợp các câu trả lời của nhóm và sẽ trình bày với nhóm lớn.
- Sau khi các nhóm thảo luận xong, giáo viên đề nghị mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình, giáo viên ghi các ý kiến trả lời lên bảng hoặc giấy lớn, đảm bảo là tất cả mọi người có thể nhìn rõ.
- Từ kết quả thảo luận, giáo viên tổng kết và chốt lại những nội dung chính cần nhớ:

- Các thành viên trong gia đình cần xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng, yêu thương nhau. Cần tránh không để xảy ra bạo lực giới trong gia đình để khỏi ảnh hưởng xấu tới sự phát triển của trẻ, làm tác động xấu tới tính cách và khả năng học tập của đứa trẻ sau này.
- Mỗi thành viên trong gia đình cần thể hiện tình yêu thương đối với trẻ bằng cách thường xuyên chơi đùa, trò chuyện vui vẻ với trẻ...
- Giáo viên hỏi cha mẹ có muốn hỏi thêm điều gì không? Nếu không có ý kiến gì, giáo viên cảm ơn sự tham gia của cha mẹ và kết thúc buổi truyền thông

Chủ đề 3: Vai trò của người cha trong việc chăm sóc, nuôi dạy trẻ



Mục đích buổi truyền thông:

Giúp người chăm sóc trẻ, đặc biệt là người cha tự tin là mình có thể là người chăm sóc trẻ tốt bằng những hành động đơn giản và đáp ứng nhu cầu toàn diện của trẻ.



Chuẩn bị

- Bảng, phấn hoặc giấy khổ to, bút dạ
- Câu chuyện: Chuyện một người cha
- Tìm trong thôn/làng một vài trường hợp điển hình về người cha chăm sóc trẻ tốt



Thực hiện buổi truyền thông

Bước 1: Làm quen và tạo hứng thú

- Trước khi thực hiện buổi truyền thông, giáo viên có thể hướng dẫn những người tham gia chơi một vài trò chơi tập thể để mọi người làm quen với nhau và tạo không khí thân mật gần gũi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ.
- Giáo viên giới thiệu chủ đề và mục đích của buổi truyền thông
- Giáo viên đưa ra câu hỏi chung cho cả lớp: “Để trở thành người chăm sóc trẻ tốt, cần có những điều kiện gì?”
- Mọi người có thể nói về điều kiện kinh tế, trình độ học vấn, giới tính,... Giáo viên ghi các ý kiến của mọi người lên bảng và tôn trọng tất cả các ý kiến này.

Bước 2: Thảo luận nhóm

- Giáo viên đọc to hoặc đề nghị một người đọc to “Câu chuyện một người cha” cho cả lớp nghe hoặc giáo viên chuẩn bị trước câu chuyện trên tờ giấy lớn hoặc chiếu bằng máy chiếu lên bảng để mọi người có thể đọc. Giáo viên cũng có thể thay thế câu chuyện này bằng một câu chuyện khác có nội dung tương tự và có thực ở địa phương.

- Giáo viên đề nghị mọi người thảo luận về nội dung của câu chuyện bằng cách trả lời các câu hỏi sau:
 - Người cha trong câu chuyện đã làm được những việc gì?
 - Thái độ, cảm xúc của đứa trẻ trong câu chuyện như thế nào?
 - Những người như thế nào có thể chăm sóc trẻ tốt? Có phải chỉ có mẹ mới có khả năng chăm sóc trẻ tốt không?
 - Những việc làm của người cha trong câu chuyện đã có ý nghĩa gì trong gia đình và đối với trẻ?
 - Trong gia đình anh/chị, ai là người chăm sóc con? Người cha có thể chăm sóc con không? Chăm sóc như thế nào? Mọi người trong gia đình cảm thấy như thế nào?
- Giáo viên ghi tóm tắt các ý kiến trả lời của mọi người lên bảng. Chú ý khuyến khích những người ít phát biểu ý kiến được chia sẻ quan điểm của mình.

Bước 3: Rút ra bài học

Từ các câu trả lời của mọi người trên bảng, giáo viên tổng kết lại và kết luận:

- Mặc dù người cha trong câu chuyện chưa đạt được đầy đủ những điều kiện về kinh tế, trình độ học vấn,... tuy nhiên người cha này đã chăm sóc trẻ rất tốt, thể hiện qua việc bế con sát vào người, con đã nín khóc và có vẻ hạnh phúc.
- Điều đó cho thấy rằng, ai cũng có thể chăm sóc trẻ tốt, miễn là họ có tình yêu thương đối với trẻ, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của trẻ thơ.
- Việc người cha tham gia vào chăm sóc trẻ vừa là chia sẻ trách nhiệm với người mẹ trong gia đình, đồng thời cũng là gắn kết tình cảm cha con.

Bước 4: Liên hệ bản thân và kết thúc

- Giáo viên đề nghị cả lớp suy nghĩ và chia sẻ về “một việc mà mình/hoặc chồng mình đã làm tốt trong việc chăm sóc con” hoặc “một việc sẽ làm sau buổi truyền thông này để chăm sóc con tốt hơn”. Giáo viên mời một số người chia sẻ (nếu họ sẵn sàng).
- Giáo viên hỏi cha mẹ có muốn hỏi thêm điều gì không? Nếu không có ý kiến gì, giáo viên cảm ơn sự tham gia của cha mẹ và kết thúc buổi truyền thông.

Câu chuyện một người cha

Tôi là một người nông dân nghèo. Khi đứa con đầu tiên của tôi ra đời, tôi không dám bế con trong một tháng đầu vì tôi sợ làm con đau hay làm con ngã. Khi vợ tôi sinh đứa thứ hai, cô ấy rất yếu và chỉ có thể nằm cho con bú mà không thể làm được gì khác. Vì thế tôi phải bế cô con gái bé bỏng khi cháu chỉ mới có vài ngày tuổi.

Lúc đầu tôi thấy mình thật vụng về, cả hai bố con tôi đều cứng cả người. Nhưng khi tôi bế cháu sát vào da mình, tôi cảm thấy như con bé hòa tan vào người tôi. Đó là cảm giác tuyệt vời nhất mà tôi được biết, tôi phát khóc vì xúc động.

Dần dần, tôi phát hiện ra rằng mỗi khi cháu quấy khóc mà không phải vì đói, nếu tôi bế cháu sát vào da mình thì cháu sẽ nín ngay và có vẻ rất hạnh phúc. Trước đây tôi cứ nghĩ rằng với những đứa trẻ còn quá nhỏ như thế này thì chỉ có người mẹ mới làm được những việc như vậy. Bây giờ thì tôi thật hạnh phúc vì mình có thể dỗ con và làm cho con thoải mái. Biết vậy thì ngày trước tôi đã bế và chăm sóc đứa con đầu của mình rồi.

(Nguồn: Dự án phát triển toàn diện trẻ thơ – Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam)



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Lê Thu Hương, TS. Trần Thị Ngọc Trâm, PGS. TS Lê Thị Ánh Tuyết - 2017: Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non – Mẫu giáo nhỡ (4-5 tuổi); Mẫu giáo lớn (5-6 tuổi), NXB Giáo dục;
2. GS. TS Quý Thành Diệp (chủ biên) - 2013: Giới tính và những điều về trẻ mầm non cần biết, NXB Phụ nữ;
3. Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam - 2012: Tài liệu truyền thông cho phụ huynh (dành cho tuyên truyền viên tổ chức truyền thông cho phụ huynh);
4. Vụ Giáo dục Mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo - 2012: Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non (dành cho giáo viên dạy lớp 5-6 tuổi vùng khó), NXB Giáo dục;
5. Vụ Giáo dục Mầm non, Liên minh các tổ chức Cứu trợ trẻ em - 2008: Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mẫu giáo cho trẻ 5 tuổi vùng dân tộc thiểu số.

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 024.39260024 - Fax: 024.39260031

TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA CỦA CHA MẸ TRONG CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI BỘ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC THÔNG QUA CHƠI CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

Thực hiện:

VVOB & CGFED

Thẩm định nội dung:

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP - BÙI VIỆT BẮC

Biên tập nội dung:

NGÔ THỊ HỒNG TÚ

Thiết kế và dàn trang:

Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Đơn vị liên kết: Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Địa chỉ: Số 227B Đường Hoàng Mai, Tổ 19, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

In 2250 bản, khổ 21x29.7cm, tại Công Ty Cổ Phần In Và Thương Mại Thành Đạt

Điện thoại: 0963 85 85 77 / 0914 81 6789

Quyết định xuất bản số: 605/QĐ-NXBHĐ

Mã số ISBN: 978-604-328-829-2

Tài liệu này được xuất bản với sự tài trợ của Liên minh Châu Âu. VVOB và Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển chịu trách nhiệm về mặt nội dung. Tài liệu này không thể hiện quan điểm của Liên minh Châu Âu.

Bản quyền và cấp phép



Tài liệu này được phát hành theo giấy phép quốc tế Creative Commons Ghi công-Chia sẻ tương tự 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0). Theo giấy phép Ghi công Creative Commons, tài liệu có thể được sao chép, phân phối, chuyển giao và chỉnh sửa vì mục đích phi thương mại, dưới các điều khoản sau:

Trích dẫn - Trích dẫn tài liệu như sau: VVOB & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. 2020. “Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới”

Giấy phép: Giấy phép quốc tế Creative Commons có thẩm quyền chia sẻ không vì mục đích lợi nhuận 4.0 (CC BY-NC-SA 4.0)

Phiên bản được chỉnh sửa - Tài liệu này có thể sẽ được chỉnh sửa theo tài liệu gốc được biên soạn bởi VVOB. Quan điểm và góc nhìn được thể hiện trong tài liệu được chỉnh sửa thuộc trách nhiệm của tác giả hoặc nhóm tác giả, không phải của VVOB.

Phân phối - Người được cấp giấy phép có thể phân phối các tác phẩm phái sinh chỉ theo giấy phép giống giấy phép quản lý tác phẩm gốc.

Nội dung liên quan đến bên thứ ba-VVOB không thực sự quản lý từng nội dung trong tác phẩm này. Do đó VVOB không đảm bảo rằng việc sử dụng các nội dung riêng biệt được sở hữu bởi bên thứ ba trong tác phẩm này sẽ không vi phạm quyền của các bên thứ ba. Người sử dụng phải chịu hoàn toàn nguy cơ bồi thường nếu gây ra các vi phạm này. Nếu bạn mong muốn sử dụng lại một nội dung trong tác phẩm, bạn phải có trách nhiệm xác định xem có cần xin phép để sử dụng lại và nhận được sự cho phép từ người sở hữu bản quyền. Các ví dụ về nội dung có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, bằng, con số hay hình ảnh.

Các câu hỏi về bản quyền và giấy phép có thể được gửi đến VVOB, Julien Dillensplein 1 bus 2A, 1060 Brussels, Belgium.

Điện thoại: +32 2 209 07 99; Internet: www.vvob.org

ISBN: 978-604-328-829-2



TÀI LIỆU KHÔNG BÁN